



BỘ XÂY DỰNG

TRƯỜNG CAO ĐẲNG XÂY DỰNG TP. HỒ CHÍ MINH

SỔ TAY SINH VIÊN

*(Áp dụng cho sinh viên khóa 2022
và các khóa tuyển sinh tiếp theo)*



Cảm nang đào tạo tin chỉ - Đồng hành cùng sinh viên suốt khóa học



190 Võ Văn Ngân, P. Bình Thới, Tp. Thủ Đức, Tp. HCM

LỜI NÓI ĐẦU

Các bạn sinh viên thân mến!

Để hoàn thành tốt việc học tập tại Trường Cao đẳng Xây dựng Thành phố Hồ Chí Minh, ngoài việc nhận được sự hướng dẫn từ giảng viên, cố vấn học tập, các phòng ban chức năng và các tổ chức đoàn thể, mỗi sinh viên phải tự trang bị cho mình những kiến thức hết sức cơ bản liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của sinh viên; biết khai thác thông tin liên quan đến việc tổ chức việc học tập, cuộc sống của sinh viên và các thông tin khác.

Và bạn sẽ tự hỏi: Tôi sẽ lấy những thông tin đó ở đâu và bằng cách nào?

Cuốn sổ bạn đang cầm trên tay là một cách trả lời cho bản khoăn đó của bạn. Sổ tay có những thông tin và chỉ dẫn cơ bản nhất, gần gũi nhất với việc học tập và rèn luyện của sinh viên ở Trường Cao đẳng Xây dựng Thành phố Hồ Chí Minh.

Cùng với sổ tay, sinh viên mới nhập học cần biết cách khai thác các kênh thông tin sau:

- Website của Trường: <http://www.hcmcc.edu.vn>
- Trang thông tin đào tạo: <http://www.phongdaotao.hcmcc.edu.vn>
- Cổng thông tin đào tạo: <http://www.daotao.hcmcc.edu.vn>
- Email của phòng đào tạo: daotao@hcc2.edu.vn
- Email của phòng Tuyển sinh - Công tác SVHS: congtaesvhs@hcc2.edu.vn

Sử dụng sổ tay như thế nào?

Thứ nhất: Hãy coi cuốn sổ này là người bạn đồng hành của bạn trong những năm học tập tại Trường và khi đã coi nhau là tri kỷ thì hãy thường xuyên cùng đối thoại để hiểu nhau hơn.

Thứ hai: Hãy chỉ đọc nội dung sổ tay khi mà bạn có tâm trạng thoải mái nhất và bạn đã xác định được rõ ràng bạn cần gì từ tài liệu này.

Thứ ba: Hãy viết lại sổ tay theo cách của bạn. Ghi lại những suy nghĩ của bạn, những phát hiện hay những băn khoăn và cả những chỗ bạn thấy khó hiểu, bực mình.

Thứ tư: Hãy chia sẻ những suy nghĩ của bạn khi đọc sổ tay này với bạn bè, cố vấn học tập. Hãy gửi những đề xuất của bạn tới Email của cố vấn học tập, phòng Đào tạo, phòng Tuyển sinh – Công tác sinh viên học sinh. Đó là một việc làm rất hữu ích.

Thứ năm: Hãy ghi lại những cơ hội bạn được thực hành những điều đã ghi trong sổ tay và kiểm chứng giữa nhận thức của bạn và kết quả thực tế.

Thứ sáu: Hãy luôn nhớ, đi cùng với những quy định có trong sổ tay là những hướng dẫn và mẫu biểu song chúng lại không thể đưa hết vào sổ tay được. Những tài liệu này có trên website của phòng Đào tạo và website của Trường Cao đẳng Xây dựng Thành phố Hồ Chí Minh.

Thứ bảy: Hãy nhớ rằng, đào tạo tín chỉ là phương thức đào tạo tiên tiến, dựa trên nền tảng là sự chủ động tối đa của sinh viên. Vì thế, việc tìm đọc các tài liệu viết về đào tạo theo tín chỉ là một lựa chọn cần thiết để giúp bạn hiểu rõ hơn những gì có trong sổ tay này.

Hãy bắt đầu làm chủ việc học của bạn bằng việc sử dụng một cách chủ động và thông minh cuốn sổ tay này.

Chúc bạn thành công!

Rất mong nhận được ý kiến góp ý cho nội dung của sổ tay!

Xin gửi về địa chỉ: phongdaotao.cx2@gmail.com, daotao@hcc2.edu.vn

QUÁ TRÌNH HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN TRƯỜNG CAO ĐẲNG XÂY DỰNG THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Trường Cao đẳng Xây dựng Thành phố Hồ Chí Minh là trường công lập được đổi tên từ Trường Cao đẳng Xây dựng số 2, tiền thân là Trường Trung cấp Xây dựng số 7 được thành lập năm 1976.

Trải qua 40 năm, xây dựng và phát triển, Trường trở thành trung tâm trọng điểm đào tạo cán bộ quản lý, kỹ thuật nghiệp vụ ngành Xây dựng và một số ngành liên quan; Trường có vị trí hàng đầu của cả nước về đào tạo kỹ thuật xây dựng hệ cao đẳng, trung cấp và công nhân kỹ thuật.

Bằng nhiều hình thức đào tạo như: Chính quy dài hạn tập trung, tại chức, bồi dưỡng dài hạn, ngắn hạn. Trường đã cung cấp nguồn nhân lực quản lý, kỹ thuật nghiệp vụ cho nhiều cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp trong cả nước.

Tính từ năm 1976 đến nay, Trường đã đào tạo được hàng vạn cán bộ quản lý, kỹ thuật nghiệp vụ và công nhân kỹ thuật. Nhiều cựu sinh viên của Trường đang giữ các chức vụ lãnh đạo ở các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp Nhà nước và các Công ty liên doanh với nước ngoài.

Trong nghiên cứu khoa học, Trường Cao đẳng Xây dựng Thành phố Hồ Chí Minh đã hoàn thành nhiều đề tài cấp nhà nước, cấp bộ, cấp trường với hàng nghìn lượt cán bộ, giảng viên tham gia. Hàng năm, Trường triển khai bồi dưỡng nâng cao trình độ hàng trăm lượt công nhân kỹ thuật.

Với những thành tích nổi bật đạt được, Trường Cao đẳng Xây dựng Thành phố Hồ Chí Minh vinh dự được Nhà nước trao tặng các Huân chương Lao động hạng Nhất, hạng Nhì, hạng Ba. Nhiều tập thể, cá nhân của Trường được khen tặng nhiều phần thưởng cao quý.

Tập thể cán bộ, viên chức, học sinh, sinh viên Trường Cao đẳng Xây dựng Thành phố Hồ Chí Minh tin tưởng sâu sắc, với sự chỉ đạo sát sao và quan tâm ủng hộ, giúp đỡ hiệu quả của các cấp lãnh đạo, trực tiếp là Bộ xây dựng, với hoạt động tích cực, năng động, sáng tạo, hiệu quả của đội ngũ, cùng với truyền thống vẻ vang của mình. Trường Cao đẳng Xây dựng Thành phố Hồ Chí Minh nhất định sẽ thực hiện thắng lợi sứ mệnh của mình trong giai đoạn phát triển mới.

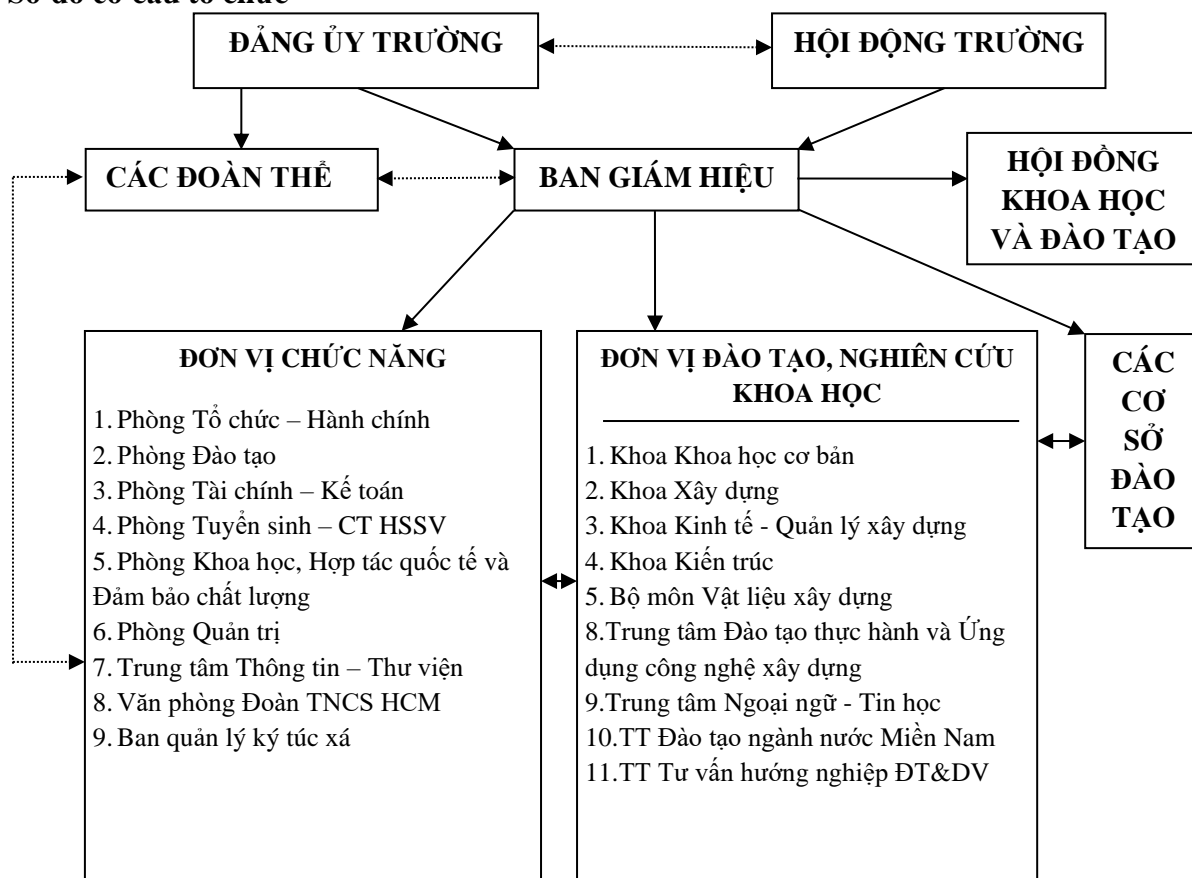
Trường Cao đẳng Xây dựng Thành phố Hồ Chí Minh tuyển sinh trong cả nước. Hiện nay, ngoài các chương trình đào tạo chính quy truyền thống cung cấp cho xã hội, Nhà trường còn liên kết một số trường đại học có uy tín đào tạo liên thông bậc đại học.

Ngoài ra, Trường còn hợp tác đào tạo công nghệ xây dựng Nhật Bản do chính người Nhật Bản giảng dạy và đưa đi làm việc tại Nhật Bản. Hợp tác đào tạo với các Công ty trong lĩnh vực xây dựng, cấp thoát nước.

Năm 2015, Trường được vinh dự là đơn vị đầu tiên và duy nhất trong cả nước được tổ chức, đánh giá, cấp chứng chỉ nghề Quốc gia về lĩnh vực xây dựng.

CƠ CẤU TỔ CHỨC NHÀ TRƯỜNG

1. Sơ đồ cơ cấu tổ chức



2. Khuôn viên của Trường

- Trụ sở chính: Trường Cao đẳng Xây dựng Thành phố Hồ Chí Minh, số 190, đường Võ Văn Ngân, Phường Bình Thới, Thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

Điện thoại: (028) 3896 2938; Email: ptchc.cdxd2@gmail.com

- Cơ sở khác: Trung tâm Đào tạo thực hành và Ứng dụng công nghệ xây dựng Trường Cao đẳng Xây dựng Thành phố Hồ Chí Minh, số 2, đường số 11, phường Long Bình, Thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

Email: khoanghe.xd2@gmail.com

- Ký túc xá: số 228, đường số 6, phường Linh Chiểu, Thành phố Thủ Đức, Tp. Hồ Chí Minh.

Điện thoại: (028) 3897 3897; Email: ktx@hcc2.edu.vn

CÁC ĐỊA CHỈ SINH VIÊN CẦN BIẾT

TT	ĐƠN VỊ	ĐỊA CHỈ	ĐIỆN THOẠI
Phòng chức năng và bộ phận phục vụ			
1	Phòng Đào tạo	Tầng 1 – nhà A	(028) 3896 0607
2	Phòng Tuyển sinh - Công tác học sinh sinh viên	Tầng 1 – nhà A	(028) 3722 0112
3	Phòng Tài chính- Kế toán	Tầng 1 – nhà A	(028) 3896 6745
4	Phòng Khoa học, Hợp tác quốc tế và Đảm bảo chất lượng	Tầng 1 – nhà A	(028) 3722 5650
5	Phòng Tổ chức - Hành chính	Tầng 2 – nhà A	(028) 3896 2938
6	Khoa Xây dựng	Tầng 3 – nhà A	(028) 3722 5201
7	Khoa Kiến trúc	Tầng 3 – nhà A	(028) 3722 0092
8	Khoa Kinh tế - Quản lý xây dựng	Tầng 3 – nhà A	(028) 3722 5202
9	Khoa Khoa học Cơ bản	Tầng 4 – nhà A	(028) 3722 5204
10	Bộ môn Vật liệu xây dựng	Tầng 4 – nhà A	(028) 3722 3038
11	Trung tâm Ngoại ngữ tin học	Dãy nhà D	(028) 3722 0830
12	Trung tâm Đào tạo thực hành và Ứng dụng công nghệ xây dựng	Tầng 2 – nhà A	
13	Trung tâm ĐT ngành nước miền Nam	Tầng 4 – nhà A	(028) 3722 8077
14	Trung tâm TV hướng nghiệp ĐT&DV	Tầng 3 – nhà A	(028) 3722 4215
Văn phòng, Ban, Thư viện			
15	Văn phòng Đoàn TNCSHCM	Tầng 2 – nhà A	(028) 3722 5203
16	Ban quản lý ký túc xá	228 – Đường số 6	(028) 3897 3897
17	Thư viện	Tầng 1 – nhà B	(028) 3722 5218
Địa chỉ khác			
18	Cấp cứu		115
18	Báo cháy		114
20	Cảnh sát phản ứng nhanh		113
21			
22			
23			

TT	ĐƠN VỊ	ĐỊA CHỈ	ĐIỆN THOẠI
Dành cho sinh viên			
24			
25			
26			
27			
28			
29			
30			
31			
32			
33			
34			
35			
36			
37			
38			
39			
40			
41			
42			
43			
44			
45			
46			
47			
48			
49			
50			
51			
52			

LỊCH TIẾP SINH VIÊN

1. Phòng Đào tạo

Buổi sáng: Từ thứ 2 đến thứ 6 (7^h00 đến 11^h30)

Buổi chiều: Từ thứ 2 đến thứ 6 (13^h00 đến 16^h30)

2. Phòng Tuyển sinh – Công tác sinh viên học sinh

Buổi sáng: Từ thứ 2 đến thứ 6 (7^h00 đến 11^h30)

Buổi chiều: Từ thứ 2 đến thứ 6 (13^h00 đến 16^h30)

3. Lưu ý trước khi đến phòng chức năng theo lịch tiếp sinh viên

- a) Xác định rõ ràng vấn đề cần giải quyết
- b) Đọc kỹ các quy định có liên quan
- c) Xem các mục hỏi – đáp trên diễn đàn
- d) Tham khảo ý kiến cố vấn học tập
- e) Gửi thư điện tử đề hỏi (nếu không phải là việc cấp bách)
- f) Đến theo đúng lịch tiếp sinh viên, ghi đầy đủ vào các mẫu biểu liên quan đến công việc sinh viên cần giải quyết.

CHƯƠNG TRÌNH ĐỊNH HƯỚNG CHO SINH VIÊN MỚI NHẬP HỌC

1. Sinh hoạt công dân đầu khóa học
(Phòng Tuyển sinh – Công tác sinh viên học sinh tổ chức)
2. Gặp gỡ Ban chủ nhiệm khoa, cố vấn học tập tuần đầu khóa học
(Cố vấn học tập tổ chức)
3. Giới thiệu về Nhà trường, các nguồn thông tin và cách khai thác
(Đoàn thanh niên và Hội sinh viên Trường tổ chức)
4. Các nội dung cơ bản về đào tạo cao đẳng theo tín chỉ
(Phòng Đào tạo tổ chức)

Thời gian thực hiện:

+ Từ ngày nhập học đến hết tháng 11

Tiêu điểm học kỳ đầu tiên:

+ Chương trình định hướng

+ Đăng ký học phần học kỳ II

QUY CHẾ HỌC VỤ ĐÀO TẠO TÍN CHỈ
TRƯỜNG CAO ĐẲNG XÂY DỰNG THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
(Trích từ Quyết định số: 704/QĐ-CDXD ngày 07 tháng 9 năm 2022
của Hiệu trưởng trường Cao đẳng Xây dựng thành phố Hồ Chí Minh)

Chương I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

Quy chế này quy định những vấn đề về tổ chức đào tạo; kiểm tra và thi học phần; xét và công nhận tốt nghiệp trình độ Trung cấp, trình độ Cao đẳng hệ chính quy áp dụng cho sinh viên đào tạo theo hệ thống tín chỉ tại trường Cao đẳng Xây dựng Thành phố Hồ Chí Minh.

Điều 2. Chương trình đào tạo, đề cương chi tiết học phần

1. Chương trình đào tạo (sau đây gọi tắt là chương trình) thể hiện như sau: trình độ đào tạo trung cấp, trình độ đào tạo cao đẳng; mục tiêu đào tạo; thời gian đào tạo; khối lượng kiến thức toàn khóa; đối tượng tuyển sinh; quy trình đào tạo và điều kiện tốt nghiệp; thang điểm; nội dung chương trình và dự kiến kế hoạch giảng dạy các học phần;

Chương trình được cấu tạo từ các học phần thuộc hai khối kiến thức: giáo dục đại cương và giáo dục chuyên nghiệp. Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp bao gồm khối kiến thức cơ bản chung cho nhóm ngành, kiến thức cơ sở ngành và chuyên ngành, khối kiến thức bổ trợ, thực tập tốt nghiệp và khóa luận tốt nghiệp hoặc học tích lũy các học phần chuyên môn thay thế khóa luận tốt nghiệp.

2. Đề cương chi tiết của từng học phần thể hiện như sau: thông tin chung về học phần bao gồm tên học phần, mã học phần, số tín chỉ, học phần tiên quyết, các yêu cầu khác đối với học phần, phân giờ tín chỉ đối với các hoạt động; mục tiêu học phần; tóm tắt nội dung học phần; nội dung chi tiết học phần; học liệu; hình thức tổ chức dạy học; chính sách đối với học phần và các yêu cầu của giảng viên; phương pháp, hình thức kiểm tra – đánh giá kết quả học tập học phần.

3. Khối lượng và nội dung kiến thức quy định cho các chương trình đào tạo.

- Chương trình đào tạo trình độ cao đẳng chính quy do Hiệu trưởng quyết định ban hành theo đề cương chi tiết từng học phần của từng ngành học với thời gian đào tạo là 2.5 năm (đối với học sinh THPT).

- Chương trình đào tạo trình độ liên thông cao đẳng là 1.5 năm đối với người học có bằng tốt nghiệp trung cấp cùng nhóm ngành đào tạo.

- Chương trình đào tạo trình độ trung cấp từ 1.5 đến 2 năm đối với người học có bằng tốt nghiệp trung học cơ sở trở lên tùy theo ngành, nghề đào tạo.

- Số tín chỉ tối thiểu quy định không kể khối lượng kiến thức Giáo dục Quốc phòng và Giáo dục thể chất cho chương trình đào tạo là 70 tín chỉ.

4. Hiệu trưởng quyết định ban hành chương trình đào tạo về đề cương chi tiết học phần của các ngành học.

Điều 3. Học phần và Tín chỉ

1. Học phần là khối lượng kiến thức tương đối trọn vẹn, thuận tiện cho sinh viên tích lũy trong quá trình học tập. Phần lớn học phần có khối lượng từ 2 đến 4 tín chỉ, nội dung được bố trí giảng dạy trọn vẹn và phân bổ đều trong một học kỳ. Kiến thức trong mỗi học phần phải gắn với một mức trình độ theo năm học được thiết kế như một phần của môn học hoặc dưới dạng tổ hợp từ nhiều môn học.

Mỗi học phần được ký hiệu bằng một mã riêng, gọi là mã học phần. Mã học phần gồm 08 ký tự, được cấu tạo theo quy ước sau:

Mã học phần = Mã bậc + Mã môn học + Số thứ tự học phần (*lấy 3 chữ số*)

Trong đó:

- Mã bậc: diễn tả trình độ cao đẳng có mã là 2, trung cấp có mã là 3.
- Mã bộ môn: mỗi bộ môn có một mã bộ môn và trực thuộc một khoa nhất định (nếu bộ môn không trực thuộc khoa thì xem bộ môn đó tương đương khoa) được quy ước: Mã bộ môn + Số thứ tự bộ môn (lấy hai chữ số - nếu bộ môn không trực thuộc khoa thì hai chữ số này chính là 00).

Ví dụ 1: Bộ môn Kinh tế có mã là 36 và thuộc khoa Kinh tế - Quản lý Xây dựng nên có số thứ tự là 03 và có mã 3603.

Ví dụ 2: Học phần Luật kinh tế là một trong những học phần được sử dụng để đào tạo trình độ cao đẳng (*có mã bậc học là 2*) do khoa Kinh tế - Quản lý Xây dựng (*có mã khoa là 3603*) quản lý và có số thứ tự học phần là 7 theo khối kiến thức nên có mã học phần là 23603007.

Có hai loại học phần: học phần bắt buộc và học phần tự chọn.

a). Học phần bắt buộc là học phần chứa đựng những nội dung kiến thức chính yếu của mỗi chương trình và bắt buộc sinh viên phải tích lũy.

b). Học phần tự chọn là học phần chứa đựng những nội dung kiến thức cần thiết, nhưng sinh viên được tự chọn theo hướng dẫn của Trường nhằm đa dạng hóa hướng chuyên môn hoặc được tự chọn tùy ý để tích lũy đủ số học phần quy định cho mỗi chương trình.

3. Tín chỉ là đơn vị chuẩn dùng để lượng hóa khối lượng học tập của sinh viên. Một tín chỉ được quy định bằng số giờ tín chỉ theo các hình thức tổ chức như *Bảng 1*.

Bảng 1: Quy định số giờ cho 1 tín chỉ của các loại hình tổ chức dạy – học.

Stt	Hình thức tổ chức dạy – học	Số tiết cho một tín chỉ
1	Lý thuyết	15 tiết
2	Thực hành, thí nghiệm, thảo luận, bài tập lớn hoặc đồ án môn học	30 tiết
3	Thực tập tại cơ sở, khóa luận tốt nghiệp	45 tiết

Đối với các học phần lý thuyết, thực hành và thí nghiệm để tiếp thu và hoàn thành được một tín chỉ, sinh viên phải cần thêm ít nhất 30 giờ chuẩn bị cá nhân (*ngoài giờ trên lớp*).

4. Một giờ tín chỉ (*1 tiết học*) được tính bằng 45 phút.

Điều 4. Thời gian hoạt động giảng dạy

Thời gian hoạt động giảng dạy của Trường Cao đẳng Xây dựng Thành phố Hồ Chí Minh bắt đầu từ 07 giờ 00 đến 20 giờ 30 hằng ngày, mỗi ngày có 14 tiết học, bao gồm cả ngày thứ 7 và chủ nhật.

Điều 5. Cách tính điểm môn học, điểm trung bình chung học kỳ / năm học / khóa học và điểm trung bình chung tích lũy

1. Điểm môn học

a) Điểm môn học bao gồm điểm trung bình các điểm kiểm tra có trọng số 0,4 và điểm thi kết thúc môn học có trọng số 0,6;

b) Điểm trung bình điểm kiểm tra là trung bình cộng của các điểm kiểm tra thường xuyên, điểm kiểm tra định kỳ theo hệ số của từng loại điểm. Trong đó, điểm kiểm tra thường xuyên tính hệ số 1, điểm kiểm tra định kỳ tính hệ số 2;

c) Điểm môn học đạt yêu cầu khi có điểm theo thang điểm 10 đạt từ 4,0 trở lên theo phương thức tín chỉ.

2. Điểm trung bình chung học kỳ/ năm học/ khóa học và điểm trung bình chung tích lũy

a) Công thức tính điểm trung bình chung học kỳ/ năm học/ khóa học và điểm trung bình chung tích lũy:

$$A = \frac{\sum_{i=1}^n a_i n_i}{\sum_{i=1}^n n_i}$$

Trong đó:

+ A: điểm trung bình chung học kỳ/ năm học/ khóa học hoặc điểm trung bình chung tích lũy;

+ i là số thứ tự môn học;

+ a_i là điểm của môn học thứ i;

+ n_i là số tín chỉ của môn học thứ i;

+ n là tổng số môn học trong học kỳ/ năm học/ khóa học hoặc số môn học đã tích lũy.

b) Điểm trung bình chung tích lũy là điểm trung bình của các môn học mà sinh viên đã tích lũy được, tính từ đầu khóa học cho tới thời điểm được xem xét vào lúc kết thúc mỗi học kỳ.

c) Điểm trung bình chung học kỳ/ năm học/ khóa học, điểm trung bình chung tích lũy bao gồm cả điểm môn học được bảo lưu, miễn trừ không bao gồm điểm môn học điều kiện.

d) Trường hợp sinh viên được tạm hoãn học môn học thì chưa tính khối lượng học tập của môn học đó trong thời gian được tạm hoãn.

3. Điểm trung bình chung học kỳ, năm học, điểm trung bình chung tích lũy để xét học bổng, khen thưởng sau mỗi học kỳ, năm học hoặc khóa học được tính theo kết quả điểm thi kết thúc môn học lần thứ nhất; để xét điều chỉnh tiến độ học, buộc thôi học được tính theo kết quả lần thi kết thúc môn học có điểm cao nhất.

4. Môn học Giáo dục thể chất, Giáo dục Quốc phòng và an ninh là 2 môn học điều kiện; kết quả đánh giá 2 môn học này không tính vào điểm trung bình chung học kỳ, năm học, điểm trung bình chung tích lũy, xếp loại tốt nghiệp nhưng là một trong các điều kiện để xét hoàn thành khối lượng học tập, xét điều kiện bảo vệ chuyên đề, khóa luận tốt nghiệp và được ghi vào bảng điểm cấp kèm theo bằng tốt nghiệp.

Điều 6. Đánh giá kết quả học tập

Sau từng học kỳ sinh viên được đánh giá kết quả học tập theo các tiêu chí như sau:

1. Số tín chỉ của các học phần mà sinh viên đăng ký học vào đầu mỗi học kỳ (gọi tắt là khối lượng học tập đăng ký).

2. Điểm trung bình chung học kỳ là điểm trung bình đã nhân theo số tín chỉ tương ứng của từng học phần mà sinh viên đăng ký học trong học kỳ đó.

3. Khối lượng kiến thức tích lũy là khối lượng tính bằng tổng số tín chỉ của những học phần đã được đánh giá theo thang điểm chữ **A⁺, A, B⁺, B, C⁺, C, D⁺, D** tính từ đầu khóa học.

4. Điểm trung bình chung tích lũy là điểm trung bình của các học phần được đánh giá bằng các điểm chữ **A⁺, A, B⁺, B, C⁺, C, D⁺, D** (được quy đổi từ thang điểm 10 để sử dụng trong công tác học vụ liên quan đến sinh viên – xem cách quy đổi tại Điều 14 của Quy chế này) mà sinh viên đã tích lũy được, tính từ đầu khóa học cho tới thời điểm được xem xét vào lúc kết thúc mỗi học kỳ.

Chương II

TỔ CHỨC ĐÀO TẠO

Điều 7. Thời gian và kế hoạch đào tạo

1. Trường Cao đẳng Xây dựng Thành phố Hồ Chí Minh tổ chức đào tạo theo khóa học, năm học và học kỳ.

a) Khóa học là thời gian quy định để sinh viên hoàn thành một chương trình cụ thể của một ngành nhất định; khóa học được quy định như sau:

- Đào tạo trình độ cao đẳng thời gian 2.5 năm đối với người có bằng tốt nghiệp trung học phổ thông.

- Đào tạo trình độ cao đẳng liên thông 1.5 năm đối với người có bằng tốt nghiệp trung cấp cùng ngành.

- Đào tạo trình độ trung cấp từ 1.5 đến 2 năm đối với người có bằng tốt nghiệp trung học cơ sở trở lên.

b) Một năm học có hai học kỳ chính, mỗi học kỳ chính có 15 tuần thực học và 3 tuần thi. Ngoài hai học kỳ chính, Trường có thể tổ chức thêm một học kỳ phụ trong thời gian hè có ít nhất 5 tuần thực học và 1 tuần thi. Học kỳ phụ được tổ chức cho sinh viên học các môn

học chậm tiến độ ở học kỳ chính hoặc học lại các môn học chưa đạt hoặc để cải thiện điểm hoặc học vượt các môn học có ở các học kỳ sau nếu trong học kỳ phụ có lớp.

2. Khối lượng và nội dung kiến thức quy định cho từng năm học, từng học kỳ.

Số học phần bố trí trong từng học kỳ, từng năm học được quy định trong chương trình đào tạo. Hằng năm từ tháng 6, Nhà trường ban hành Kế hoạch đào tạo năm học, bao gồm khối lượng và nội dung kiến thức quy định cho từng học kỳ của năm học.

3. Thời gian tối đa và tối thiểu hoàn thành chương trình bao gồm: Thời gian thiết kế cho chương trình quy định tại khoản 1 của Điều này, cộng với 4 học kỳ chính cho các khóa đào tạo tối đa 2.5 năm. Thời gian rút ngắn để hoàn thành chương trình được phép tối đa 2 học kỳ.

Các đối tượng được hưởng chính sách ưu tiên theo quy định tại Quy chế tuyển sinh đại học, cao đẳng hệ chính quy không bị hạn chế về thời gian tối đa để hoàn thành chương trình.

Điều 8. Đăng ký nhập học

1. Khi đăng ký nhập học sinh viên phải nộp các giấy tờ theo quy định hiện hành. Tất cả giấy tờ khi sinh viên nhập học phải được xếp vào túi hồ sơ của từng cá nhân và được quản lý tại phòng Tuyển sinh – Công tác Sinh viên học sinh. Mọi thủ tục đăng ký nhập học phải được hoàn thành trong thời hạn theo quy định hiện hành.

2. Sau khi xem xét đủ điều kiện nhập học, Hiệu trưởng ký quyết định công nhận người đến học là sinh viên chính thức của Trường và cấp cho sinh viên:

a) Thẻ sinh viên;

b) Thời khóa biểu Học kỳ I Năm thứ nhất;

c) Chương trình đào tạo của khóa học, ngành học;

d) Sổ tay sinh viên có các thông tin:

- Các quy trình cơ bản trong việc tổ chức đào tạo; Biểu đồ kế hoạch học tập, kế hoạch giảng dạy; mở lớp và đăng ký học phần theo từng đợt trong mỗi học kỳ của cả năm học;

- Các thông tin hướng dẫn cần thiết khác để sinh viên sắp xếp kế hoạch học tập;

3. Sắp xếp sinh viên vào học các chương trình hoặc ngành đào tạo.

Trường Cao đẳng Xây dựng Thành phố Hồ Chí Minh tuyển sinh theo ngành đào tạo, những thí sinh trúng tuyển được Trường sắp xếp vào học các chương trình đào tạo của các ngành như đã đăng ký.

Điều 9. Tổ chức lớp học

1. Lớp học của sinh viên được tổ chức theo 2 loại hình như sau:

a) Lớp hành chính theo khóa – ngành tuyển sinh: Lớp học được tổ chức theo khóa tuyển sinh của ngành học để duy trì các hoạt động đoàn thể, tập thể theo Khoa quản lý sinh viên.

b) Lớp học phần: Được tổ chức theo từng học phần dựa vào đăng ký khối lượng học tập của sinh viên của từng học kỳ.

2. Điều kiện mở lớp học phần như sau:

- Tối thiểu là 10 sinh viên đối với học phần thực hành, 15 sinh viên đối với học phần lý thuyết và tối đa tùy theo từng học phần và khả năng đáp ứng chỗ ngồi của phòng học.

- Trong trường hợp số lượng sinh viên theo học 1 ngành nhỏ hơn 10 sinh viên đối với học phần thực hành, 15 sinh viên đối với học phần lý thuyết hoặc theo yêu cầu riêng đặc thù

của học phần thuộc khối kiến thức cơ sở ngành và chuyên ngành thì Hiệu trưởng xét duyệt tổ chức lớp học.

- Các học phần khóa luận tốt nghiệp được mở lớp không hạn chế vào mỗi học kỳ chính.

- Các học phần thực hành trên máy tính, thực tập ngoài Trường được mở theo khả năng sắp xếp đảm nhận của các phòng máy, các đơn vị chuyên môn và các cơ sở tiếp nhận sinh viên thực tập.

- Nếu số lượng sinh viên đăng ký thấp hơn số lượng tối thiểu quy định thì lớp học sẽ không được tổ chức và sinh viên phải đăng ký chuyển sang học những học phần khác có lớp, nếu chưa đảm bảo đủ quy định về khối lượng học tập tối thiểu cho mỗi học kỳ.

Điều 10. Chuyển ngành đào tạo

1. Sinh viên được chuyển ngành, nghề đào tạo đang học sang học một ngành đào tạo khác của Trường.

2. Hiệu trưởng quy định cụ thể và quyết định cho phép sinh viên chuyển ngành đào tạo, bảo đảm các yêu cầu sau:

a) Sinh viên có đơn đề nghị chuyển đổi ngành, nghề đào tạo;

b) Ngành, nghề đào tạo dự kiến sẽ chuyển sang học phải có cùng hình thức tuyển sinh và các tiêu chí tuyển sinh bằng hoặc thấp hơn so với tiêu chí tuyển sinh của ngành, nghề đào tạo đang học;

c) Sinh viên khi đã được chuyển đổi sang ngành, nghề đào tạo khác thì phải dừng học ngành, nghề trước khi chuyển đổi;

d) Việc chuyển đổi ngành, nghề đào tạo phải hoàn thành trước khi bắt đầu học kỳ thứ hai đối với chương trình trình độ trung cấp, trước khi bắt đầu học kỳ thứ ba đối với chương trình trình độ cao đẳng;

đ) Không được chuyển ngành nghề đào tạo trong thời gian: tạm dừng chương trình đang học, điều chỉnh tiến độ học, bị nhà trường kỷ luật từ mức cảnh cáo trở lên, bị truy cứu trách nhiệm hình sự.

3. Thời gian học tối đa để người học chuyển ngành đào tạo hoàn thành chương trình được quy định tại khoản 3 Điều 7 của Quy chế này và được tính từ khi bắt đầu nhập học ngành trước khi chuyển.

Điều 11. Đăng ký khối lượng học tập

1. Thông tin đào tạo dành cho sinh viên

a) Thông tin để chuẩn bị cho một học kỳ mới, sinh viên nhận Sổ tay sinh viên theo năm học, trong đó có các thông tin cần thiết để xây dựng kế hoạch học tập cá nhân.

Thông tin từng học kỳ

- Khi bắt đầu một học phần, sinh viên được giảng viên phụ trách giảng dạy học phần giới thiệu Đề cương học phần, được hướng dẫn mục đích yêu cầu về học phần, cách học, cách

kiểm tra – đánh giá học phần, danh sách các giáo trình, tài liệu tham khảo, học liệu liên quan phục vụ cho việc dạy – học.

- Sinh viên xem thời khóa biểu học tập trên Cổng thông tin điện tử (*xem kết quả đăng ký học phần trong từng học kỳ*);

2. Trước khi bắt đầu mỗi học kỳ, tùy theo khả năng và điều kiện học tập của bản thân, sinh viên phải đăng ký học các môn học dự định sẽ học trong học kỳ đó với nhà trường. Có 2 hình thức đăng ký các môn học sẽ học trong mỗi học kỳ: đăng ký bình thường và đăng ký muộn.

a) Đăng ký bình thường là hình thức đăng ký được thực hiện trước thời điểm bắt đầu học kỳ theo kế hoạch, thông thường trước 02 hoặc 03 tuần;

b) Đăng ký muộn là hình thức đăng ký được thực hiện trong 02 tuần đầu của học kỳ chính hoặc trong tuần đầu của học kỳ phụ dành cho những sinh viên được nghỉ học tạm thời và những sinh viên muốn đăng ký học thêm hoặc đăng ký học đổi sang môn học khác khi không có lớp (*đăng ký điều chỉnh học phần*);

Quy trình đăng ký khối lượng học tập

- Bước 1: Sinh viên đăng ký học phần qua mạng

- Thời gian đăng ký học phần qua mạng được chia thành 2 đợt, mỗi đợt cách nhau 7 ngày trong mỗi học kỳ. Cả đợt 1 và 2 đều có 7 ngày đăng ký.

- Sinh viên xem kế hoạch học tập hoặc lịch trình học dự kiến thông qua Khoa, Bộ môn, trên Website của Trường và Kế hoạch mở lớp học phần theo từng đợt trong từng học kỳ trên Cổng thông tin điện tử để tiến hành đăng ký học phần.

- Địa chỉ trang Web của Trường: <http://www.hcmcc.edu.vn/>

- Địa chỉ Cổng thông tin đào tạo: <http://www.daotao.hcmcc.edu.vn/>

- Mỗi sinh viên có một tài khoản và mật khẩu là mã số sinh viên trên Cổng thông tin điện tử (*Sinh viên phải đổi mật khẩu trong lần đăng nhập đầu tiên*).

- Sinh viên đăng nhập vào hệ thống bằng tài khoản và mật khẩu của mình (*xem hướng dẫn đăng nhập và đăng ký học phần trên Cổng thông tin điện tử*);

- Mỗi sinh viên có toàn quyền trên tài khoản của mình.

- Mỗi học phần được mở ra các nhóm lớp học phần có trong Thời khóa biểu dự kiến, sinh viên căn cứ kế hoạch đào tạo học kỳ của ngành học, chọn các học phần bắt buộc để đăng ký trước, các học phần chung và tự chọn đăng ký sau:

+ Sinh viên chọn học phần và nhóm lớp học phần tương ứng để tiến hành đăng ký (*sao cho phù hợp với thời gian, điều kiện học tập của mình*);

+ Sinh viên phải xác nhận đăng ký lớp học phần thành công bằng cách lưu kết quả đăng ký;

+ Thực hiện lại quá trình đăng ký đối với các học phần khác cho đến khi đủ số tín chỉ theo quy định và xây dựng được thời khóa biểu học tập (*chú ý: Khi đăng ký lớp học phần sau không được trùng thời gian và tên học phần với lớp học phần đã đăng ký trước*).

+ Trường hợp nếu có các học phần sinh viên chưa đăng ký được theo Thời khóa biểu dự kiến vì lý do khách quan thì sinh viên liên hệ phòng Đào tạo để được hướng dẫn đăng ký.

+ Sau khi đăng ký xong, sinh viên in thời khóa biểu ra giấy để tiện theo dõi và chờ Cố vấn học tập xét duyệt các học phần (*theo kế hoạch và điều kiện học tập của từng sinh viên*).

- Sinh viên cần phải tuân thủ các quy định như sau:

+ Trước khi đăng ký học phần qua mạng, sinh viên cần rà soát lại kết quả học tập của mình, đối chiếu với chương trình đào tạo để xem trong các lĩnh vực kiến thức đã và cần tích lũy số tín chỉ như thế nào và từ đó xây dựng kế hoạch học tập cũng như học cải thiện, học lại và học vượt;

+ Khi đăng ký sinh viên phải có Sổ tay sinh viên, tham khảo đầy đủ kế hoạch đào tạo năm học của ngành học và Thời khóa biểu dự kiến của các lớp học phần. Để đủ điều kiện xét cấp học bổng khuyến khích học tập sinh viên phải đăng ký tối thiểu 14 tín chỉ/ 01 học kỳ (*xem ở mục 3 của Điều này*). Để đảm bảo có đủ thời gian hoàn tất khối lượng học tập, một sinh viên không nên học quá nhiều tín chỉ (*trên 21 tín chỉ / 01 học kỳ*);

+ Sinh viên có thể đăng ký học các học phần nằm trong kế hoạch đào tạo năm học của khóa ngành mình đang theo học và các học phần ngoài kế hoạch (*là các học phần có trong chương trình đào tạo của ngành học nhưng không thuộc kế hoạch đào tạo năm học của khóa ngành*). Thông thường sinh viên chọn đăng ký những học phần này nếu muốn học vượt, học lại và học cải thiện điểm;

+ Sinh viên chỉ có thể thực hiện đăng ký qua mạng đối với các học phần thỏa mãn các điều kiện sau đây: Lớp học phần cho phép đăng ký qua mạng; Lớp học phần chưa hết hạn đăng ký; Số lượng sinh viên đăng ký chưa vượt quá tối đa cho phép của lớp học phần.

- Bước 2: Duyệt Thời khóa biểu qua mạng

- Đối với các học phần tự chọn, Nhà trường sẽ duyệt mở lớp học phần nếu có đủ số lượng sinh viên đăng ký theo quy định;

- Sau khi sinh viên đăng ký xong, phải chờ Cố vấn học tập xét duyệt mở lớp trong thời gian 01 tuần sau thời gian hết hạn đăng ký (*theo kế hoạch*). Sinh viên căn cứ vào các lớp học phần đã được duyệt gọi là Thời khóa biểu tạm thời của sinh viên để đi học. Nếu có lớp học phần chưa được duyệt, trong thời gian điều chỉnh hoặc gia hạn trên mạng, sinh viên phải liên hệ phòng Đào tạo để đăng ký lại học phần đó hoặc chuyển sang đăng ký một lớp học phần khác. Thời khóa biểu tạm thời được áp dụng kể từ ngày bắt đầu học kỳ cho đến khi có thời khóa biểu chính thức;

- Sau thời gian xét duyệt mở lớp, sinh viên phải tự in Thời khóa biểu tạm thời ra giấy để tiện theo dõi.

- Bước 3: Phát hành Thời khóa biểu chính thức

Quy trình xây dựng thời khóa biểu gồm 3 giai đoạn sau:

- Đầu tiên gọi là Thời khóa biểu dự kiến, được in trong Sổ tay sinh viên và được phòng Đào tạo đưa lên mạng để sinh viên đăng ký.

- Từ Thời khóa biểu dự kiến, sinh viên đăng ký và xếp Thời khóa biểu cho mình và được Cố vấn học tập xét duyệt, gọi là Thời khóa biểu tạm thời, sinh viên dùng Thời khóa biểu tạm thời để đi học. Trong thời gian 02 tuần đầu của học kỳ sẽ có những thay đổi về thời khóa biểu các lớp học phần, chẳng hạn như không đủ điều kiện mở lớp, không có phòng học hay có thể mở lớp học phần bổ sung. Vì vậy sinh viên cần phải theo dõi các thông báo tại phòng Đào tạo và trên Cổng thông tin điện tử để cập nhật các thông tin về Thời khóa biểu tạm thời này;

- Từ tuần lễ thứ ba của học kỳ chính, tuần lễ thứ hai của học kỳ phụ, phòng Đào tạo sẽ phát hành Thời khóa biểu chính thức. Sinh viên theo dõi Thời khóa biểu chính thức qua Website và Cổng thông tin điện tử của Trường, sử dụng Thời khóa biểu này để nộp học phí và lưu vào hồ sơ theo dõi học tập của sinh viên.

- Sinh viên phải nộp học phí tương ứng với những học phần đã đăng ký theo thông báo của Trường nhưng không quá 4 tuần đối với học kỳ chính, 3 tuần đối với học kỳ phụ kể từ ngày Thời khóa biểu chính thức ban hành, ngược lại sinh viên sẽ bị cấm thi và nhận điểm F.

3. Khối lượng học tập tối thiểu mà mỗi sinh viên phải đăng ký trong mỗi học kỳ được quy định như sau:

a) 14 tín chỉ cho mỗi học kỳ, trừ học kỳ cuối khóa học, đối với những sinh viên được xếp loại kết quả học tập từ trung bình trở lên;

b) 10 tín chỉ cho mỗi học kỳ, trừ học kỳ cuối khóa học, đối với những sinh viên đang trong thời gian bị xếp loại học lực yếu.

c) Không quy định khối lượng học tập tối thiểu đối với những sinh viên ở học kỳ phụ.

4. Khối lượng học tập tối đa mà mỗi sinh viên được đăng ký trong mỗi học kỳ:

a) Sinh viên đang trong thời gian bị xếp hạng học lực yếu chỉ được đăng ký khối lượng học tập không quá 14 tín chỉ cho mỗi học kỳ;

b) Không hạn chế khối lượng học tập của những sinh viên xếp hạng học lực trung bình.

5. Trường hợp sinh viên nhận Thời khóa biểu học tập chính thức có số liệu khác với khối lượng học phần của sinh viên đã đăng ký thì liên hệ phòng Đào tạo để được hướng dẫn điều chỉnh.

Điều 12. Điều chỉnh học phần đã đăng ký

1. Điều chỉnh hoặc đăng ký học phần bổ sung

Trong thời gian 2 tuần đầu của học kỳ chính, 1 tuần đầu của học kỳ phụ sinh viên được quyền đăng ký học thêm hoặc đổi sang học phần khác khi không có lớp học phần hoặc học phần chưa được duyệt nhằm hoàn chỉnh thời khóa biểu cá nhân.

Sinh viên viết đơn theo mẫu HP01-CĐXD gửi phòng Đào tạo.

Chú ý: Học phần đăng ký bổ sung phải có tên trong danh sách các lớp học phần đã được phòng Đào tạo duyệt mở lớp.

Điều kiện rút bớt các môn học đã đăng ký:

- a) Sinh viên phải có đơn đề nghị rút học phần gửi phòng Đào tạo;
- b) Không vi phạm khoản 3 Điều 11 của Quy chế này;
- c) Sinh viên chỉ được phép bỏ lớp đối với các môn học đã đăng ký xin rút bớt khi đã được Nhà trường chấp thuận.

2. Đăng ký học lại và cải thiện điểm

- Sinh viên có học phần bắt buộc bị điểm **F** phải đăng ký học lại học phần đó ở một trong các học kỳ tiếp theo cho đến khi đạt điểm **A, B, C, D**.

- Sinh viên có học phần tự chọn bị điểm **F** phải đăng ký học lại học phần đó hoặc đổi sang học phần tự chọn tương đương khác được quy định trong chương trình đào tạo.

- Ngoài các trường hợp trên, sinh viên được quyền đăng ký học lại hoặc học đổi sang học phần khác đối với các học phần bị điểm **C, D** để cải thiện điểm trung bình chung tích lũy. Điểm cao nhất trong các lần học sẽ là điểm cuối cùng của học phần đó.

Điều 13. Tạm dừng chương trình và bảo lưu kết quả học tập

1. Sinh viên được tạm dừng chương trình đang học và được bảo lưu kết quả học tập nếu thuộc một trong các trường hợp sau:

a) Được cơ quan nhà nước có thẩm quyền điều động thực hiện nghĩa vụ quân sự; tham gia phòng chống thiên tai, dịch bệnh; tham gia các kỳ thi, giải thi đấu quốc tế;

b) Vì lý do sức khỏe phải dừng học trong thời gian dài để điều trị thì phải có giấy xác nhận của cơ sở y tế nơi sinh viên đó khám hoặc điều trị hoặc phải có giấy xác nhận khuyết tật theo quy định của Luật Người Khuyết tật;

c) Chuyển nơi học từ trường này sang trường khác cùng ngành nghề đào tạo mà thời gian học ở trường khác có sự khác nhau về tiến độ;

d) Tham gia chương trình, dự án đi lao động ở nước ngoài theo hợp đồng hoặc do điều kiện, hoàn cảnh gia đình buộc phải dừng học tập;

đ) Trong thời gian bị kỷ luật ở mức đình chỉ học tập có thời hạn;

e) Bị truy cứu trách nhiệm hình sự nhưng chưa có kết luận của cơ quan có thẩm quyền hoặc đã có kết luận của cơ quan có thẩm quyền nhưng không thuộc trường hợp bị xử lý kỷ luật ở mức bị buộc thôi học;

g) Vì lý do khác không được quy định tại điểm a, b, c, d, đ, e của khoản này: người học phải học xong ít nhất học kỳ thứ 1 tại trường; không thuộc trường hợp bị buộc thôi học.

Sinh viên nghỉ học tạm thời, khi muốn trở lại học tiếp tại Trường, phải nộp đơn xin trở lại học tập gửi phòng Đào tạo ít nhất một tuần trước khi bắt đầu học kỳ mới.

2. Sinh viên được tạm hoãn học môn học theo kế hoạch đào tạo của Trường và phải hoàn thành môn học tạm hoãn đó trong quỹ thời gian tối đa hoàn thành chương trình nếu thuộc một hoặc nhiều trường hợp sau:

a) Vì lý do sức khỏe không bảo đảm để học môn học đó và phải có giấy xác nhận của cơ sở y tế nơi sinh viên đó khám hoặc điều trị;

b) Có lý do khác không thể tham gia hoàn thành môn học đó, kèm theo minh chứng cụ thể và phải được Hiệu trưởng chấp thuận.

3. Sinh viên không thuộc trường hợp quy định tại khoản 1, 2 của Điều này, trong trường hợp có lý do chính đáng thì được nghỉ học đột xuất theo quy định của Trường và phải hoàn thành nhiệm vụ học tập theo quy định, đồng thời phải bảo đảm điều kiện dự thi kết thúc môn học mới được dự thi kết thúc môn học.

4. Thời gian nghỉ học tạm thời được tính vào thời gian tối đa để sinh viên hoàn thành chương trình được quy định tại khoản 3 Điều 7 của Quy chế này.

5. Bảo lưu kết quả học tập

a) Bảo lưu kết quả học tập là việc nhà trường giữ nguyên kết quả người học đã học và thi đạt yêu cầu đối với các môn học trong một khoảng thời gian nhất định khi người học được tạm dừng chương trình đào tạo. Kết quả học tập các môn học bảo lưu được tính khi xếp loại kết quả học tập và đánh giá xếp loại tốt nghiệp.

b) Thời gian được bảo lưu kết quả học tập không quá 5 năm tính từ khi dừng chương trình học tập và không tính vào thời gian tối đa hoàn thành khóa học.

c) Sinh viên có nhu cầu được bảo lưu kết quả học tập phải có đơn đề nghị Hiệu trưởng xem xét, quyết định khi nhập học và trước mỗi kỳ thi.

Điều 14. Quy đổi điểm môn học và điểm trung bình chung học kỳ, điểm trung bình chung tích lũy

1. Quy đổi điểm môn học

a) Điểm môn học được tính theo khoản 1 Điều 5 của Quy chế này theo thang điểm 10 sau khi làm tròn đến một chữ số thập phân sẽ được chuyển thành điểm chữ và xếp loại theo Bảng 2 như sau:

Bảng 2: Cách quy đổi và xếp hạng các điểm bình thường

Điểm 10	Điểm chữ	Xếp loại	
9,5 – 10	A ⁺	ĐẠT (<i>tích lũy</i>)	GIỎI
8,5 – 9,4	A		
8,0 – 8,4	B ⁺		KHÁ
7,0 – 7,9	B		
6,5 – 6,9	C ⁺		TRUNG BÌNH
5,5 – 6,4	C		

5,0 -5,4	D⁺		TRUNG BÌNH YẾU
4,0 – 4,9	D		
dưới 4,0	F	KHÔNG ĐẠT	KÉM

b) Đối với những môn học chưa đủ cơ sở để đưa vào tính điểm, trung bình chung học kỳ, khi xếp mức đánh giá được sử dụng các kí hiệu sau:

I : Chưa đủ dữ liệu đánh giá

X: Chưa nhận được kết quả thi

R: Đối với những môn học được Trường cho phép được miễn hoặc chuyển điểm kèm theo kết quả.

c) Việc xếp loại ở mức điểm **F** ngoài những trường hợp như đã nêu ở điểm a khoản này, còn áp dụng cho trường hợp sinh viên vi phạm nội quy kiểm tra, thi có quyết định phải nhận mức điểm **F**;

d) Việc xếp loại theo mức điểm **I** được áp dụng cho các trường hợp sau đây:

- Trong thời gian học hoặc trong thời gian thi kết thúc học kỳ, sinh viên bị ốm hoặc tai nạn không thể dự kiểm tra hoặc thi, nhưng phải được nhà trường cho phép;

- Sinh viên không thể dự đủ kiểm tra thường xuyên và kiểm tra định kỳ hoặc thi hết môn học vì những lý do khách quan, được nhà trường chấp thuận;

- Trừ các trường hợp đặc biệt do Hiệu trưởng quy định, trước khi bắt đầu học kỳ mới kế tiếp, sinh viên nhận mức điểm **I** phải trả xong các điểm kiểm tra thường xuyên và kiểm tra định kỳ còn nợ để được chuyển điểm. Trường hợp sinh viên chưa trả nợ và chưa chuyển điểm nhưng không thuộc trường hợp bị buộc thôi học thì vẫn được học tiếp ở các kỳ kế tiếp.

đ) Việc xếp loại theo mức điểm **X** được áp dụng đối với những môn học mà phòng Đào tạo chưa nhận được kết quả học tập của sinh viên từ khoa chuyển lên;

e) Ký hiệu **R** được áp dụng cho các trường hợp sau:

- Điểm môn học được đánh giá ở các mức điểm **A⁺, A, B⁺, B, C⁺, C, D⁺, D** trong đợt đánh giá đầu học kỳ (nếu có) đối với một số môn học được phép thi sớm để giúp sinh viên học vượt;

- Những môn học được công nhận kết quả, khi sinh viên chuyển từ trường khác đến hoặc chuyển đổi giữa các chương trình.

2. Điểm trung bình học kỳ và điểm trung bình chung tích lũy, mức điểm chữ của môn học phải được quy đổi từ điểm chữ qua điểm số, thang điểm 4 như sau:

A⁺	tương ứng với 4,0
A	tương ứng với 3,8
B⁺	tương ứng với 3,5
B	tương ứng với 3,0
C⁺	tương ứng với 2,5
C	tương ứng với 2,0
D⁺	tương ứng với 1,5
D	tương ứng với 1,0
F	tương ứng với 0

3. Điểm trung bình chung học kỳ và điểm trung bình chung tích lũy được tính theo khoản 2 Điều 5 của Quy chế này.

4. Cách quy đổi từ thang điểm 10 sang thang điểm 4 theo *Bảng 3* như sau:

Bảng 3: Cách quy đổi từ thang điểm 10 sang thang điểm 4

Xếp loại	Điểm theo thang điểm 10	Điểm theo thang điểm 4	Điểm theo thang chữ
ĐẠT	9,5 – 10	4,0	A ⁺
	8,5 – 9,4	3,8	A
	8,0 – 8,4	3,5	B ⁺
	7,0 – 7,9	3,0	B
	6,5 – 6,9	2,5	C ⁺
	5,5 – 6,4	2,0	C
	5,0 – 5,4	1,5	D ⁺
	4,0 – 4,9	1,0	D
KHÔNG ĐẠT	dưới 4,0	0	F

Điều 15. Xếp hạng năm đào tạo và học lực

1. Xếp hạng năm đào tạo: Sau mỗi học kỳ, căn cứ vào khối lượng kiến thức, kỹ năng tích lũy sinh viên được xếp hạng năm đào tạo như *Bảng 4*.

Bảng 4: Bảng quy định xếp hạng năm đào tạo

Stt	Năm thứ	Số tín chỉ tích lũy
1	Năm thứ nhất	Từ 0 đến 29 tín chỉ
2	Năm thứ hai	Từ 30 đến 59 tín chỉ
3	Năm thứ ba	Từ 60 tín chỉ trở lên

2. Xếp hạng về học lực: Sau mỗi học kỳ, căn cứ vào điểm trung bình chung tích lũy, sinh viên được xếp hạng về học lực theo thang điểm như sau:

a) Hạng bình thường: Nếu điểm trung bình chung tích lũy đạt từ 2,00 trở lên.

b) Hạng yếu: Nếu điểm trung bình chung tích lũy đạt dưới 2,00 nhưng chưa rơi vào trường hợp bị buộc thôi học.

3. Kết quả học tập trong học kỳ phụ được gộp vào kết quả học tập trong học kỳ chính ngay trước học kỳ phụ để xếp hạng sinh viên về học lực.

Điều 16. Cảnh báo kết quả học tập, buộc thôi học, tự thôi học

1. Cảnh báo kết quả học tập:

Cảnh báo kết quả học tập được thực hiện theo từng học kỳ, giúp cho sinh viên có kết quả học tập kém biết và có kế hoạch học tập thích hợp để cải thiện kết quả học tập. Việc cảnh báo kết quả học tập của sinh viên được thực hiện khi:

- a) Tổng số môn học không đạt trong học kỳ vượt quá 50% khối lượng học tập đã đăng ký đầu kỳ;
- b) Điểm trung bình chung học kỳ đạt dưới 1,2 đối với học kỳ đầu của khóa học, dưới 1,5 đối với các học kỳ tiếp theo;
- c) Hiệu trưởng quy định số lần cảnh báo kết quả học tập của sinh viên không vượt quá 2 lần liên tiếp.

2. Buộc thôi học

Sau mỗi học kỳ, sinh viên bị buộc thôi học nếu thuộc một trong những trường hợp sau đây:

- a) Có 3 lần cảnh báo kết quả học tập vượt quá giới hạn theo quy định của Hiệu trưởng;
- b) Đã hết quỹ thời gian tối đa để hoàn thành chương trình được quy định tại khoản 3 Điều 7 của Quy chế này;
- c) Bị kỷ luật ở mức buộc thôi học.

3. Tự thôi học

Sinh viên không thuộc diện bị buộc thôi học, thực hiện đầy đủ nghĩa vụ và trách nhiệm theo quy định, nếu thuộc một trong các trường hợp sau được đề nghị trường cho thôi học:

- a) Sinh viên tự xét thấy không còn khả năng hoàn thành chương trình do thời gian còn lại không đủ để hoàn thành chương trình theo quy định;
- b) Vì lý do khác phải thôi học kèm theo minh chứng cụ thể và được Hiệu trưởng chấp thuận.

4. Hiệu trưởng quy định về thủ tục, quyền lợi, nghĩa vụ hoặc trách nhiệm của người học, kết quả học tập đã tích lũy được bảo lưu và quyết định việc buộc thôi học hoặc tự thôi học của người học.

Điều 17. Công nhận và miễn trừ nội dung học tập

1. Công nhận kết quả học tập

a) Kết quả học tập của người học đã tích lũy từ một chương trình đào tạo khác, trình độ đào tạo khác hoặc từ một trường khác trong hệ thống giáo dục nghề nghiệp được xem xét công nhận trong chương trình đào tạo đang theo học không phân biệt hình thức đào tạo trực tiếp hay trực tuyến, cụ thể: Được miễn học, miễn thi kết thúc môn học trong trường hợp đã học, đã thi kết thúc môn học đó trong chương trình khác và có nội dung, thời lượng phù hợp với môn học trong chương trình đang học. Việc xác định nội dung và thời lượng được miễn học do Hiệu trưởng quyết định:

- Đối với người học đã tốt nghiệp đại học, cao đẳng thì người học được miễn học,

miễn thi kết thúc môn học trong trường hợp đã học, đã thi kết thúc môn học đó trong chương trình khác và có nội dung, thời lượng phù hợp với môn học trong chương trình đang học;

- Đối với người học chưa đủ điều kiện tốt nghiệp thì áp dụng khoản 2 Điều này;

b) Hiệu trưởng xem xét công nhận những nội dung kiến thức, kỹ năng người học đã có trên cơ sở so sánh, đối chiếu với những nội dung của chương trình đào tạo hiện hành;

c) Việc công nhận kết quả, nội dung học được thực hiện theo từng môn học hoặc cả chương trình đào tạo;

d) Nhà trường công khai quy định việc công nhận kết quả và nội dung học tập trong chương trình đào tạo.

2. Người học được miễn trừ nội dung học tập không phân biệt hình thức đào tạo trực tiếp hay trực tuyến khi thuộc một trong các trường hợp sau:

a) Được miễn, giảm học môn học Giáo dục Quốc phòng và An ninh theo quy định của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về chương trình, tổ chức dạy học và đánh giá kết quả học tập môn học Giáo dục Quốc phòng và An ninh thuộc khối các môn học chung trong chương trình đào tạo trình độ trung cấp, cao đẳng;

b) Được miễn học, miễn thi kết thúc môn học Giáo dục Chính trị thuộc khối các môn học chung trong chương trình đào tạo trình độ trung cấp, cao đẳng trong trường hợp đã tốt nghiệp từ trình độ tương đương trở lên hoặc có văn bằng, chứng chỉ tốt nghiệp chương trình trung cấp lý luận chính trị hoặc tương đương trở lên;

c) Được miễn học, miễn thi kết thúc môn Ngoại ngữ thuộc khối các môn học chung trong chương trình đào tạo trình độ trung cấp, cao đẳng trong trường hợp đã tốt nghiệp từ trình độ tương đương trở lên hoặc đã có trình độ ngoại ngữ tương đương trình độ được quy định tại Quyết định số 1982/QĐ-TTg ngày 18 tháng 10 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Khung trình độ quốc gia Việt Nam hoặc có văn bằng, chứng chỉ tốt nghiệp trình độ từ trung cấp ngoại ngữ trở lên;

d) Được miễn học, miễn thi kết thúc môn Tin học thuộc khối các môn học chung trong chương trình đào tạo trình độ trung cấp, cao đẳng trong trường hợp đã tốt nghiệp từ trình độ tương đương trở lên hoặc có kết quả kiểm tra đầu vào đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản theo quy định của Bộ Thông tin và Truyền thông hoặc có văn bằng, chứng chỉ tốt nghiệp trình độ trung cấp trở lên nhóm ngành, nghề công nghệ thông tin;

đ) Được miễn học, miễn thi kết thúc môn học Giáo dục thể chất thuộc khối các môn học chung trong chương trình đào tạo trình độ trung cấp, cao đẳng trong trường hợp là thương bệnh binh, có thương tật hoặc bệnh mãn tính làm hạn chế chức năng vận động; trong thời gian học tại trường đạt giải nhất, nhì, ba hoặc đạt huy chương trong các đợt thi đấu thể thao cấp ngành hoặc từ cấp tỉnh trở lên;

e) Người học có giấy xác nhận khuyết tật theo quy định của Luật Người khuyết tật được Hiệu trưởng xem xét, quyết định cho miễn, giảm học một số môn học hoặc miễn, giảm một số nội dung mà khả năng cá nhân không thể đáp ứng được.

Điều 18. Học cùng lúc hai chương trình

1. Học cùng lúc hai chương trình dành cho sinh viên có đủ điều kiện quy định tại khoản 2 Điều này và có nhu cầu đăng ký học thêm một chương trình thứ hai của trường hoặc của đơn vị liên kết đào tạo với trường để khi đủ điều kiện tốt nghiệp được cấp hai bằng.

2. Điều kiện để học cùng lúc hai chương trình:

a) Người học có đơn đề nghị học cùng lúc hai chương trình;

b) Ngành, nghề đào tạo ở chương trình thứ hai phải khác ngành, nghề đào tạo ở chương trình thứ nhất;

c) Đã học xong học kỳ thứ nhất đối với chương trình đào tạo trung cấp, đã học xong học kỳ thứ hai đối với chương trình đào tạo cao đẳng. Trong đó, xếp loại kết quả học tập của từng học kỳ đã hoàn thành ở chương trình thứ nhất tính đến thời điểm xét học cùng lúc hai chương trình phải đạt loại khá trở lên;

d) Không được học cùng lúc hai chương trình trong thời gian: tạm dừng chương trình đang học, bị kỷ luật từ mức cảnh cáo trở lên, bị truy cứu trách nhiệm hình sự.

3. Người học thuộc diện phải điều chỉnh tiến độ học hoặc bị buộc thôi học ở chương trình thứ nhất thì bị buộc thôi học ở chương trình thứ hai.

4. Người học chỉ được xét tốt nghiệp chương trình thứ hai, nếu có đủ điều kiện tốt nghiệp ở chương trình thứ nhất.

5. Thời gian để người học hoàn thành hai chương trình được quy định tại khoản 3 Điều 7 của Quy chế này.

Điều 19. Chuyển trường

1. Người học chuyển trường theo quyết định của cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền thì việc chuyển trường được thực hiện theo quyết định của cơ quan ra quyết định cho người học chuyển trường đó. Trong đó, việc ra quyết định chuyển trường phải có đồng ý bằng văn bản của người học.

2. Người học chuyển trường theo nhu cầu cá nhân thì việc chuyển trường được thực hiện theo quy định của trường nơi chuyển đi và trường nơi chuyển đến. Trong đó, Hiệu trưởng chỉ xét tiếp nhận hoặc cho người học chuyển đi học ở một trường khác khi người học đó bảo đảm các yêu cầu sau:

a) Có đơn đề nghị chuyển trường;

b) Không trong thời gian: điều chỉnh tiến độ học, bị kỷ luật từ mức cảnh cáo trở lên, bị truy cứu trách nhiệm hình sự;

c) Đã hoàn thành ít nhất một học kỳ tại trường nơi chuyển đi nhưng không vào học kỳ cuối cùng của khóa học;

d) Khi chuyển sang trường nơi chuyển đến phải học đúng ngành, nghề đang học tại trường nơi chuyển đi và có cùng hình thức đào tạo.

3) Hiệu trưởng của trường có người học xin chuyển đến quyết định việc tiếp nhận hoặc không tiếp nhận, công nhận hoặc không công nhận kết quả học tập của người học ở trường nơi chuyển đến.

4) Thời gian tối đa cho người học chuyển trường hoàn thành chương trình được tính từ thời điểm nhập học ở trường nơi chuyển đi.

Chương III

KIỂM TRA VÀ THI HỌC PHẦN

Điều 20. Tổ chức kiểm tra thường xuyên, kiểm tra định kỳ và thi hết môn học

1. Tổ chức kiểm tra thường xuyên, kiểm tra định kỳ

a) Kiểm tra thường xuyên do giảng viên dạy môn học thực hiện tại thời điểm bất kỳ trong quá trình học theo từng môn học thông qua việc kiểm tra vấn đáp trong giờ học, kiểm tra viết với thời gian làm bài bằng hoặc dưới 30 phút, kiểm tra một số nội dung thực hành, thực tập, chấm điểm bài tập và các hình thức kiểm tra, đánh giá khác;

b) Kiểm tra định kỳ được quy định trong chương trình môn học; kiểm tra định kỳ có thể bằng hình thức kiểm tra viết từ 45 đến 60 phút, chấm điểm bài tập lớn, tiểu luận, làm bài thực hành, thực tập và các hình thức kiểm tra, đánh giá khác;

c) Kiểm tra thường xuyên, định kỳ bằng hình thức trực tuyến do giáo viên, giảng viên giảng dạy môn học quyết định. Việc kiểm tra bằng hình thức trực tuyến đối với các nội dung thực hành chỉ áp dụng khi đáp ứng được các điều kiện về cơ sở vật chất, thiết bị đào tạo; hệ thống hạ tầng, thiết bị công nghệ thông tin và phải bảo đảm đánh giá chính xác, khách quan kết quả học tập của người học;

d) Quy trình kiểm tra, số bài kiểm tra cho từng môn học cụ thể được thực hiện theo quy định của Hiệu trưởng, bảo đảm trong một môn học có ít nhất một điểm kiểm tra thường xuyên, một điểm kiểm tra định kỳ. Điểm kiểm tra thường xuyên, định kỳ được chấm theo thang điểm 10, làm tròn đến một chữ số thập phân.

2. Thi kết thúc môn học

a) Cuối mỗi học kỳ, Trường tổ chức một kỳ thi chính và một kỳ thi phụ để thi kết thúc môn học; kỳ thi phụ được tổ chức cho sinh viên chưa dự thi kết thúc môn học hoặc có môn học có điểm chưa đạt yêu cầu ở kỳ thi chính; ngoài ra, Trường có thể tổ chức thi kết thúc môn học vào thời điểm khác cho sinh viên đủ điều kiện dự thi;

b) Hình thức thi kết thúc môn học có thể thi viết, vấn đáp, trắc nghiệm, thực hành, bài tập lớn, tiểu luận, bảo vệ kết quả thực tập theo chuyên đề hoặc kết hợp giữa các hình thức trên;

c) Thời gian làm bài thi kết thúc môn học đối với mỗi bài thi viết từ 60 đến 120 phút; thời gian làm bài thi đối với các hình thức thi khác hoặc thời gian làm bài thi của môn học có tính đặc thù của ngành đào tạo do Hiệu trưởng quy định;

- Thời gian làm bài thi viết tự luận được quy định tại *Bảng 5*.

Bảng 5: Quy định thời gian làm bài thi của học phần

Số tín chỉ	Thời gian làm bài
≤ 2 tín chỉ	90 phút
> 2 tín chỉ	120 phút

- Thời gian làm bài thi viết trắc nghiệm: từ 60 đến 90 phút

d) Lịch thi của kỳ thi chính phải được thông báo trước kỳ thi ít nhất 02 tuần, lịch thi của kỳ thi phụ phải được thông báo trước kỳ thi ít nhất 01 tuần; trong kỳ thi, từng môn học được tổ chức thi riêng biệt, không bố trí thi ghép một số môn học trong cùng một buổi thi của một sinh viên;

đ) Thời gian dành cho ôn thi mỗi môn học tỷ lệ thuận với số giờ của môn học đó và bảo đảm ít nhất là $\frac{1}{2}$ ngày ôn thi cho 15 giờ học lý thuyết trên lớp, 30 giờ học thực hành, thực tập; tất cả các môn học phải bố trí giảng viên hướng dẫn ôn thi, đề cương ôn thi phải được công bố cho sinh viên ngay khi bắt đầu tổ chức ôn thi;

g) Danh sách sinh viên đủ điều kiện dự thi, không đủ điều kiện dự thi có nêu rõ lý do phải được công bố công khai trước ngày thi môn học ít nhất 03 ngày làm việc, danh sách phòng thi, địa điểm thi phải được công khai trước ngày thi kết thúc môn học từ 1 - 2 ngày làm việc;

h) Đối với hình thức thi viết, mỗi phòng thi phải bố trí hai cán bộ coi thi và không bố trí quá 50 sinh viên dự thi; sinh viên dự thi phải được bố trí theo số báo danh; đối với hình thức thi khác, Hiệu trưởng quyết định việc bố trí phòng thi hoặc địa điểm thi và các nội dung liên quan khác;

i) Bảo đảm tất cả sinh viên tham gia kỳ thi phải được phổ biến về quyền hạn, nhiệm vụ, nghĩa vụ của mình trong kỳ thi; tất cả các phiên họp liên quan đến kỳ thi, việc bốc thăm đề thi, bàn giao đề thi, bài thi, điểm thi phải được ghi lại bằng biên bản;

f) Hình thức thi, thời gian làm bài, điều kiện thi kết thúc môn học phải được quy định trong chương trình môn học.

l) Thi kết thúc môn học bằng hình thức trực tuyến được thực hiện khi đáp ứng được các điều kiện về cơ sở vật chất, thiết bị đào tạo; hệ thống hạ tầng, thiết bị công nghệ thông tin. Hiệu trưởng quy định cụ thể về hình thức và quy trình tổ chức thi nhằm đảm bảo đánh giá chính xác, khách quan kết quả học tập của người học và chống được gian lận trong quá trình thi.

3. Hiệu trưởng quy định cụ thể về tổ chức kiểm tra, kỳ thi kết thúc môn học.

Điều 21. Điều kiện và số lần dự thi kết thúc môn học, học và thi lại

1. Điều kiện dự thi kết thúc môn học

a) Sinh viên được dự thi kết thúc môn học khi bảo đảm các điều kiện sau:

- Tham dự ít nhất 80% thời gian học lý thuyết và đầy đủ các bài học tích hợp, bài học thực hành, thực tập và các yêu cầu của môn học được quy định trong chương trình môn học;
- Điểm trung bình chung các điểm kiểm tra đạt từ 5,0 điểm trở lên theo thang điểm 10;
- Có số lần dự thi kết thúc môn học theo quy định tại khoản 2 Điều này.

b) Sinh viên có giấy xác nhận khuyết tật theo quy định thì được Hiệu trưởng xem xét, quyết định ưu tiên điều kiện dự thi trên cơ sở sinh viên đó phải bảo đảm điều kiện về điểm trung bình các điểm kiểm tra.

2. Số lần dự thi kết thúc môn học

a) Sinh viên được dự thi kết thúc môn học lần thứ nhất, nếu điểm môn học chưa đạt yêu cầu thì được dự thi thêm 01 lần nữa ở kỳ thi khác do Trường tổ chức;

b) Người học có điểm thi đạt yêu cầu ở lần thứ nhất nhưng muốn có điểm cao hơn thì được đăng ký thi thêm 01 lần ở lần thi tiếp theo để cải thiện điểm số nhưng không được bảo lưu điểm thi trước đó. Điểm thi lần sau không được tính để xét học bổng;

c) Sinh viên vắng mặt ở lần thi nào mà không có lý do chính đáng thì vẫn tính số lần dự thi đó và phải nhận điểm 0 cho lần thi đó, trường hợp có lý do chính đáng thì không tính số lần dự thi và được Hiệu trưởng bố trí dự thi ở kỳ thi khác.

3. Học và thi lại

a) Sinh viên phải học và thi lại môn học chưa đạt yêu cầu nếu thuộc một trong các trường hợp sau:

- Không đủ điều kiện dự thi;
- Đã hết số lần dự thi kết thúc môn học nhưng điểm môn học chưa đạt yêu cầu;
- Người học theo phương thức tín chỉ được đăng ký học lại, thi lại để cải thiện điểm.

b) Sinh viên thuộc diện phải học và thi lại không được bảo lưu điểm và thời gian học tập của môn học lần học trước đó và phải bảo đảm các điều kiện dự thi được quy định tại khoản 1 Điều này mới được dự thi kết thúc môn học;

c) Trường hợp không còn môn học do điều chỉnh chương trình thì Hiệu trưởng quyết định chọn môn học khác thay thế trên cơ sở phù hợp với mục tiêu của ngành đào tạo.

Điều 22. Ra đề thi, chấm thi kết thúc môn học

1. Nội dung đề thi

a) Đề thi phải phù hợp với nội dung môn học đã được quy định trong chương trình;

b) Bảo đảm phải có ngân hàng đề thi kết thúc môn học của tất cả các môn học trong chương trình của Trường; đề thi phải được tổ chức bốc thăm ngẫu nhiên từ ngân hàng đề thi của Trường và được Hiệu trưởng duyệt trước khi thi;

c) Đề thi đối với sinh viên có giấy xác nhận khuyết tật theo quy định của Luật Người khuyết tật do Hiệu trưởng quyết định.

2. Chấm thi

a) Mỗi bài thi kết thúc môn học phải do 2 cán bộ chấm thi, cho điểm độc lập nhau và phải ký đầy đủ vào bài thi, phiếu chấm điểm, bảng điểm tổng hợp của sinh viên dự thi; trong đó, bài thi viết tự luận phải được làm phách trước khi chấm và việc chấm thi vấn đáp, thực hành phải thực hiện trên phiếu chấm thi do Hiệu trưởng quy định;

b) Điểm của bài thi là trung bình cộng điểm của 2 cán bộ chấm thi; trường hợp điểm của 2 cán bộ chấm thi đối với một bài thi có sự chênh lệch từ 1,0 điểm trở lên theo thang điểm 10 thì phải tổ chức xem xét hoặc chấm thi lại, nếu chấm thi lại mà chưa thống nhất được điểm thì Trường khoa hoặc Trường bộ môn xem xét, giải quyết và là người quyết định cuối cùng về điểm bài thi;

c) Bài thi kết thúc môn học bằng hình thức trực tuyến, bài thi được chấm thông qua máy, phần mềm chuyên biệt và việc chấm thi phúc khảo do Hiệu trưởng quy định cụ thể và tổ chức thực hiện.

3. Trường hợp sinh viên không đủ điều kiện dự thi thì phải nhận điểm 0 cho lần thi đó.

4. Công bố điểm thi

a) Điểm thi, kiểm tra theo hình thức vấn đáp, thực hành, thực tập hoặc bảo vệ báo cáo thực tập phải được công bố cho sinh viên biết ngay sau khi chấm;

b) Đối với các hình thức thi, kiểm tra khác phải được công bố cho sinh viên biết muộn nhất sau 07 ngày làm việc kể từ ngày thi xong.

5. Phúc khảo bài thi kết thúc môn học

- Phòng Khoa học, Hợp tác quốc tế và Đảm bảo chất lượng chỉ nhận đơn đề nghị phúc khảo bài thi của sinh viên trong thời hạn tối đa 07 ngày làm việc kể từ ngày công bố điểm thi;

- Thời gian trả lời cho sinh viên chậm nhất là 07 ngày làm việc kể từ khi nhận đơn;

- Phòng Khoa học, Hợp tác quốc tế và Đảm bảo chất lượng phối hợp với Khoa/ Bộ môn để chấm điểm phúc khảo;

- Trưởng Khoa/Bộ môn chịu trách nhiệm tổ chức phúc khảo bài thi, lập biên bản và báo cáo theo quy định.

6. Nộp và công bố điểm thi kết thúc học phần

- Bảng điểm thi kết thúc học phần theo mẫu thống nhất của Trường, có chữ ký và họ tên của sinh viên dự thi, 2 cán bộ chấm thi, Trưởng Khoa/Bộ môn và Trưởng phòng Đào tạo;

- Điểm thi vẫn đáp được công bố công khai sau mỗi buổi thi. Trong trường hợp hai giảng viên chấm thi không thống nhất được điểm chấm thì giảng viên trình Trưởng Bộ môn hoặc Trưởng Khoa quyết định;

- Sau khi nhập điểm qua mạng xong, bảng điểm thi kết thúc học phần được lập thành 03 bản để lưu ở: Khoa quản lý chuyên môn, phòng Khoa học - Hợp tác quốc tế và Đảm bảo chất lượng, Phòng Đào tạo (*bản gốc*). Các đơn vị quản lý có trách nhiệm lưu trữ các bảng điểm theo thời gian quy định;

- Thời hạn nộp Bảng điểm gốc về phòng Đào tạo (do thư ký Khoa/ Bộ môn nộp trực tiếp) được quy định ở *Bảng 6*.

Bảng 6: Quy định thời hạn nộp điểm thi

Hình thức thi	Thời gian chậm nhất
Thi viết	07 ngày làm việc kể từ ngày thi
Thi vấn đáp	03 ngày làm việc kể từ ngày thi
Chấm điểm thi thực hành, tiểu luận, bài tập lớn, đồ án học phần	05 ngày làm việc kể từ ngày sinh viên nghỉ học phần lý thuyết hoặc hạn cuối nộp bài

7. Sinh viên vắng mặt trong kỳ thi kết thúc học phần, nếu không có lý do chính đáng hoặc sinh viên bị cấm thi do không đóng học phí đúng thời gian quy định coi như đã dự thi một lần và phải nhận điểm **0** ở kỳ thi chính.

Điều 23. Xử lý sinh viên vi phạm về thi, kiểm tra

1. Sinh viên thi hộ, nhờ người thi hộ sẽ bị đình chỉ học tập một năm đối với vi phạm lần thứ nhất và bị buộc thôi học đối với vi phạm lần thứ hai; trường hợp tổ chức thi, kiểm tra hộ sẽ bị buộc thôi học đối với vi phạm lần thứ nhất.

2. Trừ trường hợp quy định tại khoản 1 Điều này, việc xử lý sinh viên vi phạm trong khi dự kiểm tra, thi kết thúc môn học được thực hiện như sau:

a) Khiển trách và trừ 25% điểm bài kiểm tra hoặc bài thi: áp dụng đối với sinh viên phạm lỗi một lần nhìn bài, thảo luận bài với sinh viên khác trong giờ kiểm tra, thi;

b) Cảnh cáo và trừ 50% điểm bài kiểm tra hoặc bài thi: áp dụng đối với sinh viên vi phạm một trong các lỗi sau đây:

- Đã bị khiển trách một lần trong giờ kiểm tra, thi nhưng vẫn tiếp tục vi phạm quy định tại giờ kiểm tra, thi đó;

- Trao đổi bài làm hoặc giấy nháp cho người khác;

- Chép bài kiểm tra, bài thi của người khác; những bài kiểm tra, bài thi đã có kết luận là giống nhau thì xử lý như nhau, nếu sinh viên bị xử lý có đủ bằng chứng chứng minh mình bị sao chép trước khi nộp bài thì được Hiệu trưởng xem xét giảm từ mức kỷ luật cảnh cáo xuống mức khiển trách, nếu bị sao chép sau khi nộp bài thì không bị xử lý.

c) Đình chỉ làm bài và nhận điểm **0** cho bài kiểm tra, bài thi: áp dụng đối với sinh viên vi phạm một trong các lỗi sau:

- Đã bị cảnh cáo một lần nhưng trong giờ kiểm tra, thi vẫn tiếp tục vi phạm quy định trong giờ kiểm tra, thi đó;

- Mang theo tài liệu hoặc các vật dụng không được phép đem vào phòng thi;

- Đưa đề kiểm tra, thi ra ngoài phòng thi hoặc nhận bài giải từ ngoài vào phòng thi;

- Có hành động gây gổ, đe dọa người có trách nhiệm trong kỳ thi hay đe dọa sinh viên khác;

- Viết, vẽ bậy bài kiểm tra, bài thi;

- Viết bài kiểm tra, bài thi trên giấy không đúng quy định của trường;

- Dùng bài kiểm tra, bài thi của người khác để nộp;

- Có các hành vi nhằm mục đích xin điểm, nâng điểm hoặc làm sai lệch kết quả kiểm tra, thi;

- Sinh viên sau khi đã dự kiểm tra, thi nếu có kết luận vi phạm thì bị xử lý kỷ luật như trong khi làm bài kiểm tra, bài thi;

Điều 24. Chuyên đề, khóa luận tốt nghiệp

1. Khối lượng của chuyên đề, khóa luận tốt nghiệp không quá 5 tín chỉ và được quy định trong chương trình đào tạo.

2. Hiệu trưởng căn cứ kết quả học tập của sinh viên để quyết định những sinh viên được làm chuyên đề, khóa luận tốt nghiệp.

3. Phân công, hướng dẫn và duyệt chuyên đề, khóa luận tốt nghiệp

a) Hiệu trưởng quyết định phân công giảng viên hướng dẫn sinh viên làm chuyên đề, khóa luận tốt nghiệp theo đề nghị của Trưởng Khoa chuyên môn;

b) Tiêu chuẩn giảng viên hướng dẫn chuyên đề, khóa luận tốt nghiệp: có bằng tốt nghiệp đại học trở lên, có chuyên môn phù hợp với chuyên đề, khóa luận tốt nghiệp; có khả năng nghiên cứu khoa học; có trách nhiệm đối với việc hướng dẫn người học;

c) Giảng viên hướng dẫn cùng với sinh viên xác định chuyên đề, khóa luận và gửi cho Nhà trường; việc duyệt chuyên đề, khóa luận tốt nghiệp cho sinh viên do Hiệu trưởng quy định.

4. Chuyên đề, khóa luận tốt nghiệp đủ tiêu chuẩn được bảo vệ

a) Hình thức: do Hiệu trưởng nhà trường quy định;

b) Nội dung: được giảng viên hướng dẫn xác định bằng văn bản bảo đảm nội dung đạt yêu cầu và đề nghị cho bảo vệ; nếu nội dung không đạt yêu cầu thì người học cần đăng ký làm khóa luận tốt nghiệp đợt sau;

c) Văn bản đề nghị cho sinh viên bảo vệ chuyên đề, khóa luận tốt nghiệp của giảng viên hướng dẫn và toàn văn chuyên đề, khóa luận nộp về Khoa chuyên môn trước khi bảo vệ 15 ngày; chuyên đề, khóa luận tốt nghiệp được giao cho ban chấm thi trước khi bảo vệ ít nhất 10 ngày.

5. Đầu học kỳ cuối khóa, các sinh viên được đăng ký làm khóa luận tốt nghiệp hoặc học thêm một số học phần chuyên môn được quy định như sau:

a) Làm khóa luận tốt nghiệp: Áp dụng cho sinh viên đạt mức quy định của trường. Khóa luận tốt nghiệp là học phần có khối lượng không quá 5 tín chỉ;

b) Học và thi một số học phần chuyên môn: Sinh viên không làm khóa luận tốt nghiệp thì phải đăng ký học phần thay thế khóa luận tốt nghiệp áp dụng đối với một số ngành đặc thù.

6. Quy định về làm khóa luận tốt nghiệp:

a) Điều kiện để sinh viên được làm khóa luận tốt nghiệp:

- Điểm trung bình chung tích lũy tính đến thời điểm xét đạt từ 2,0 theo thang điểm 4 (5,5 theo thang điểm 10) trở lên;

- Đạt yêu cầu các học phần chuyên ngành;

b) Thời gian làm khóa luận tốt nghiệp: Tối đa 12 tuần;

c) Nhiệm vụ của giảng viên hướng dẫn, trách nhiệm của Khoa và Bộ môn đối với sinh viên trong thời gian làm khóa luận tốt nghiệp do Hiệu trưởng quy định.

7. Kết quả chấm chuyên đề, khóa luận tốt nghiệp phải được công bố ngay sau buổi bảo vệ.

8. Đối với ngành đặc thù thuộc lĩnh vực Kiến trúc, Hiệu trưởng quy định nội dung, hình thức thực tập cuối khóa; điều kiện xét và công nhận tốt nghiệp phù hợp với đặc điểm các chương trình của Trường.

Điều 25. Điều kiện tốt nghiệp

1. Sinh viên được công nhận tốt nghiệp khi đủ các điều kiện sau:

a) Tích lũy đủ số tín chỉ quy định của chương trình;

b) Điểm trung bình chung tích lũy của toàn khóa học theo thang điểm 4 đạt từ 2,0 trở lên;

c) Điểm của mỗi chuyên đề khóa luận tốt nghiệp có điểm đạt từ 5,0 trở lên theo thang điểm 10;

d) Không trong thời gian: bị kỷ luật từ mức đình chỉ học tập có thời hạn trở lên, bị truy cứu trách nhiệm hình sự;

đ) Hoàn thành các yêu cầu bắt buộc khác theo quy định của Trường;

e) Có đơn đề nghị được xét tốt nghiệp trong trường hợp đủ điều kiện tốt nghiệp sớm hoặc muộn hơn so với thời gian của chương trình;

g) Trường hợp sinh viên có hành vi vi phạm kỷ luật hoặc vi phạm pháp luật chưa ở mức bị truy cứu trách nhiệm hình sự, Hiệu trưởng phải tổ chức xét kỷ luật trước khi xét điều kiện công nhận tốt nghiệp cho sinh viên đó.

2. Trường hợp sinh viên bị kỷ luật ở mức đình chỉ học tập có thời hạn, hết thời hạn bị kỷ luật hoặc bị truy cứu trách nhiệm hình sự và đã có kết luận của cơ quan có thẩm quyền nhưng không thuộc trường hợp bị xử lý kỷ luật ở mức bị buộc thôi học thì được Hiệu trưởng tổ chức xét công nhận tốt nghiệp.

3. Chậm nhất sau 20 ngày làm việc, kể từ ngày kết thúc ngày bảo vệ chuyên đề, khóa luận tốt nghiệp, hội đồng xét tốt nghiệp tổ chức xét tốt nghiệp cho sinh viên. Chậm nhất sau 07 ngày làm việc, kể từ ngày xét tốt nghiệp cho sinh viên, hội đồng xét tốt nghiệp phải trình Hiệu trưởng danh sách sinh viên có đủ điều kiện, không đủ điều kiện công nhận tốt nghiệp.

4. Trên cơ sở đề nghị của hội đồng xét tốt nghiệp, chậm nhất sau 03 ngày làm việc kể từ ngày đề nghị, Hiệu trưởng ra quyết định công nhận tốt nghiệp cho sinh viên đủ điều kiện tốt nghiệp.

Điều 26. Điểm đánh giá xếp loại tốt nghiệp

1. Xếp loại tốt nghiệp được xác định theo điểm trung bình chung tích lũy của toàn khóa học theo thang điểm 4, như sau:

- a) Loại xuất sắc: Điểm trung bình chung tích lũy từ 3,50 đến 4,00;
- b) Loại giỏi: Điểm trung bình chung tích lũy từ 3,00 đến 3,49;
- c) Loại khá: Điểm trung bình chung tích lũy từ 2,50 đến 2,99;
- d) Loại trung bình: Điểm trung bình chung tích lũy từ 2,00 đến 2,49;

2. Sinh viên có điểm xếp loại tốt nghiệp đạt từ loại giỏi trở lên sẽ bị giảm đi một mức xếp loại tốt nghiệp nếu thuộc một trong các trường hợp sau:

a) Có 01 môn học trong học kỳ phải thi lại đối với loại xuất sắc; 02 môn học trở lên trong học kỳ phải thi lại đối với loại giỏi không tính môn học điều kiện, môn học được tạm hoãn hoặc được miễn trừ;

b) Có khối lượng học tập phải học lại quá 10% thời lượng của chương trình đào tạo;

CHƯƠNG IV XỬ LÝ VI PHẠM

Điều 27. Xử lý kỷ luật đối với sinh viên vi phạm các quy định về thi, kiểm tra

1. Trong khi dự kiểm tra thường xuyên, chuẩn bị tiểu luận, bài tập lớn, kiểm tra giữa học phần, thi kết thúc học phần, chuẩn bị đồ án, khóa luận tốt nghiệp, nếu vi phạm quy chế, sinh viên sẽ bị xử lý kỷ luật với từng học phần đã vi phạm như sau:

a) Sinh viên vi phạm 1 trong các lỗi sau: nhìn bài của bạn, trao đổi, thảo luận sẽ bị xử lý kỷ luật ở mức khiển trách và trừ 25% số điểm thi của bài thi đó.

b) Sinh viên bị khiển trách lần thứ 2, trao đổi bài làm hoặc giáy nháp cho bạn, cho người khác chép bài hoặc chép bài của người khác sẽ bị xử lý kỷ luật ở mức cảnh cáo và trừ 50% số điểm thi của bài thi đó.

c) Sinh viên vi phạm 1 trong các lỗi: bị cảnh cáo lần thứ 2; sau khi phát đề thi vẫn mang theo người các tài liệu không được phép sử dụng; sử dụng điện thoại di động, máy ghi âm; đưa đề thi ra ngoài hoặc đưa bài giải từ ngoài vào phòng thi; viết vẽ bậy trên bài thi; có hành động gây gổ, đe dọa sinh viên khác hoặc cán bộ có trách nhiệm trong kỳ thi sẽ bị xử lý kỷ luật ở mức đình chỉ thi học phần, bị điểm F và không được thi lần 2 học phần đó (phải đăng ký học lại).

2. Sinh viên đi thi hộ hoặc nhờ người khác thi hộ, đều bị kỷ luật ở mức đình chỉ học tập một năm đối với trường hợp vi phạm lần thứ nhất và buộc thôi học đối với trường hợp vi phạm lần thứ hai.

3. Trừ trường hợp như quy định tại khoản 2 của Điều này, mức độ vi phạm và khung xử lý kỷ luật đối với sinh viên vi phạm được thực hiện theo các quy định của Thông tư 04/2022/TT-BLĐTĐBXH.

HIỆU TRƯỞNG

(đã ký)

ThS. Nguyễn Bá Khiêm

NHỮNG ĐIỂM CHÍNH CẦN LƯU Ý TRONG “QUY CHẾ ĐÀO TẠO TÍN CHỈ HỆ CAO ĐẲNG CHÍNH QUY Ở TRƯỜNG CAO ĐẲNG XÂY DỰNG THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH”

I. CÁC THUẬT NGỮ CHÍNH

1. Tín chỉ học tập
2. Học phần, học phần bắt buộc, học phần tự chọn
3. Lớp học phần, lớp tín chỉ
4. Đợt, học kỳ, năm học, khóa học
5. Tổ chức lớp, tổ chức thi
6. Xếp hạng học lực của sinh viên
7. Các loại điểm
 - Điểm học phần đạt tích lũy (A, B, C, D)
 - Điểm học phần không đạt tích lũy (F)
 - Điểm chưa đủ dữ liệu để đánh giá (I)
 - Điểm chưa nhận được kết quả thi kết thúc học phần (X)
 - Điểm học phần được chuyển điểm (R)
 - Điểm học phần được miễn (M)
 - Điểm trung bình cả bộ phận (Điểm TBCBP)
 - Điểm trung bình cả môn học (Điểm TBCM)
 - Điểm trung bình chung học kỳ
 - Điểm trung bình chung tích lũy
8. Xếp loại kết quả học tập
 - Loại đạt xếp loại
 - Loại không đạt xếp loại

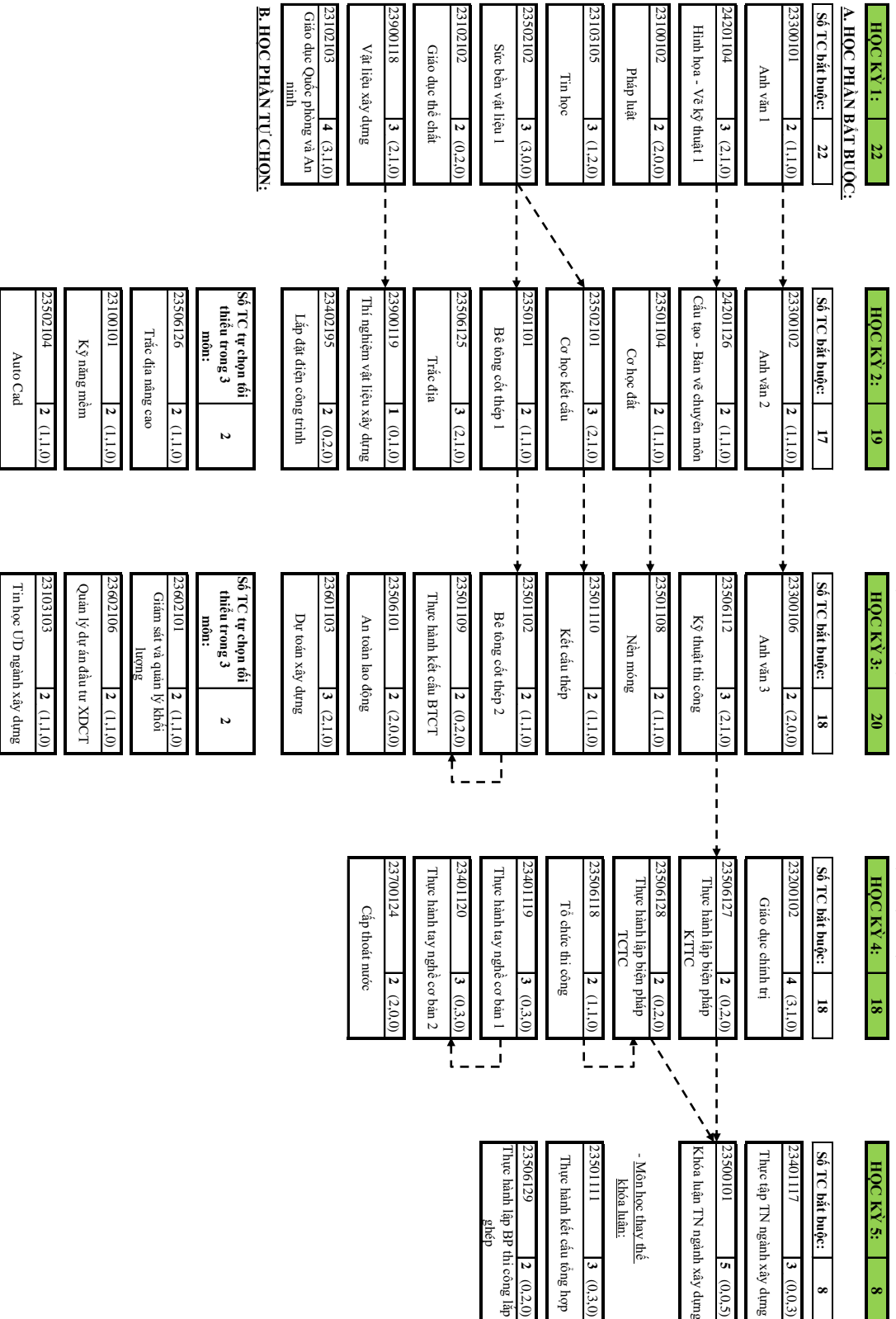
II. CÁC QUY TRÌNH CHÍNH

1. Đăng ký học phần
2. Đăng ký học lại, cải thiện
3. Bổ sung hoặc rút bớt các học phần sau khi đã đăng ký

III. XỬ LÝ HỌC VỤ

1. Sinh viên bị buộc thôi học, ngừng học

BIỂU ĐỘ PHÂN BỐ MÔN HỌC CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO
NGÀNH NGHỀ: CÔNG NGHỆ KỸ THUẬT CÔNG TRÌNH XÂY DỰNG (87 TC)



3. Cây khung chương trình đào tạo

Sinh viên căn cứ vào cây khung chương trình đào tạo phân bổ học phần theo từng ngành/chuyên ngành bên dưới để nắm được chương trình đào tạo, thông tin về học phần (*mã số, tên gọi, số tín chỉ của học phần*), phân bổ các học phần theo từng kỳ, mỗi liên hệ ràng buộc giữa các học phần (*tiên quyết, học trước, song hành*). Những thông tin trên sẽ giúp sinh viên thực hiện đăng ký học phần được đầy đủ và chính xác.

BIỂU ĐỘ PHẦN BỘ MÔN HỌC CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO
NGÀNH NGHỀ: CÔNG NGHỆ KỸ THUẬT GIAO THÔNG (84 TC)

HỌC KỲ 1: 22

A. HỌC PHẦN BẮT BUỘC:

Số TC bắt buộc:	22
24201104	3 (2,1,0)
Hình họa - Vẽ kỹ thuật 1	
23100102	2 (2,0,0)
Pháp luật	
23302102	3 (3,0,0)
Sức bền vật liệu 1	
23306125	3 (2,1,0)
Tắc địa	
23103105	3 (1,2,0)
Tin học	
23300101	2 (1,1,0)
Anh văn 1	
23102102	2 (0,2,0)
Giáo dục thể chất	
23102103	4 (3,1,0)
Giáo dục Quốc phòng và An ninh	

HỌC KỲ 2: 19

Số TC bắt buộc:	19
23301104	2 (1,1,0)
Cơ học đất	
23303109	2 (1,1,0)
Nền móng cầu đường	
23302101	3 (2,1,0)
Cơ học kết cấu	
23303107	3 (2,1,0)
Kết cấu công trình cầu đường	
23302104	2 (1,1,0)
Auto Cad	
23300102	2 (1,1,0)
Anh văn 2	
23300018	3 (2,1,0)
Vật liệu xây dựng	
23303114	2 (0,2,0)
Thi nghiệm vật liệu đường	

HỌC KỲ 3: 17

Số TC bắt buộc:	15
23303116	2 (1,1,0)
Thiết kế đường ô tô	
23303118	1 (0,0,1)
Đồ án thiết kế đường ô tô	
23303115	3 (2,1,0)
Thiết kế cầu	
23303119	1 (0,0,1)
Đồ án thiết kế cầu	
23303120	2 (0,2,0)
Tin học ứng dụng cầu đường	
23300106	2 (2,0,0)
Anh văn 3	
23200102	4 (3,1,0)
Giáo dục chính trị	

HỌC KỲ 4: 18

Số TC bắt buộc:	16
23303121	3 (2,1,0)
Thi công đường ô tô	
23303122	1 (0,0,1)
Đồ án thi công đường ô tô	
23303112	3 (2,1,0)
Thi công cầu	
23303123	1 (0,0,1)
Đồ án thi công cầu	
23303124	2 (1,1,0)
Hạ tầng kỹ thuật	
23401121	2 (0,2,0)
Thực hành tay nghề cầu đường 1	
23401122	2 (0,2,0)
Thực hành tay nghề cầu đường 2	
23306101	2 (2,0,0)
An toàn lao động	

HỌC KỲ 5: 8

Số TC bắt buộc:	8
23303117	3 (0,0,3)
Thực tập TN ngành giao thông	
23303108	5 (0,0,5)
Khoá luận TN ngành giao thông	
- Môn học thay thế khóa luận:	
23303125	2 (1,1,0)
Tổ chức thi công cầu đường	
23303106	3 (2,1,0)
Đường đô thị	

B. HỌC PHẦN TỰ CHỌN:

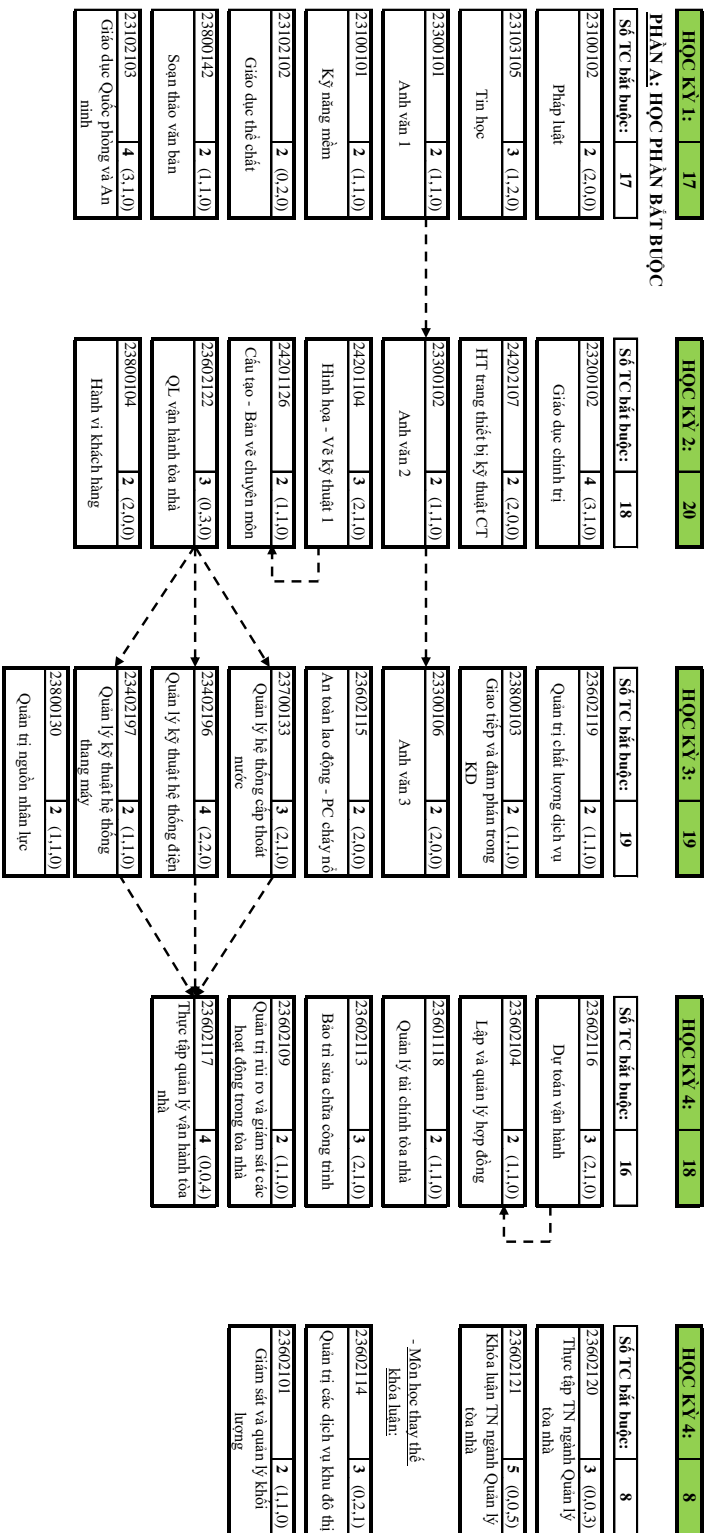
Số TC tự chọn tối thiểu trong 2 môn:	2
23100101	2 (1,1,0)
Kỹ năng mềm	
23306126	2 (1,1,0)
Trắc địa nâng cao	

Số TC tự chọn tối thiểu trong 4 môn:	2
23303111	2 (1,1,0)
Quản lý khai thác đường ô tô	
23303110	2 (1,1,0)
Quản lý khai thác cầu	
233602101	2 (1,1,0)
Giám sát và quản lý khối lượng	
233601103	3 (2,1,0)
Dự toán xây dựng	

Ghi chú:

→ : Tiên quyết
- - - - - : Học trước
* * * * * : Song hành
- Học phần **Giáo dục Quốc phòng và An ninh** (23102103) được tổ chức trong học kỳ hè tại Trung tâm Giáo dục quốc phòng & An ninh.

BIỂU ĐỘ PHÂN BỐ MÔN HỌC CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO
NGÀNH NGHỀ: QUẢN LÝ TÒA NHÀ (82 TC)



B. HỌC PHẦN TỰ CHỌN:

Số TC tự chọn tối thiểu trong 2 môn:	2
23601108	2 (2.0.0)
23800117	2 (1.1.0)
Marketing căn bản	

Số TC tự chọn tối thiểu trong 2 môn:	2
23800172	2 (1.1.0)
23601110	2 (1.1.0)
Tin học trong QL.XD	
223602102	2 (0.1.1)
Hệ thống kiểm soát tòa nhà BMS (Building Management System)	

Ghi chú:
 - Học phần **Giáo dục Quốc phòng và An ninh** (23102103) được tổ chức trong học kỳ hè tại Trung tâm Giáo dục quốc phòng & An ninh.

BIỂU ĐỘ PHÂN BỐ MÔN HỌC CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO
NGÀNH NGHỀ: TRẮC ĐỊA CÔNG TRÌNH (60 TC)

HỌC KỲ 1: 16

HỌC KỲ 2: 16

HỌC KỲ 3: 17

HỌC KỲ 4: 11

PHẦN A: HỌC PHẦN BẮT BUỘC

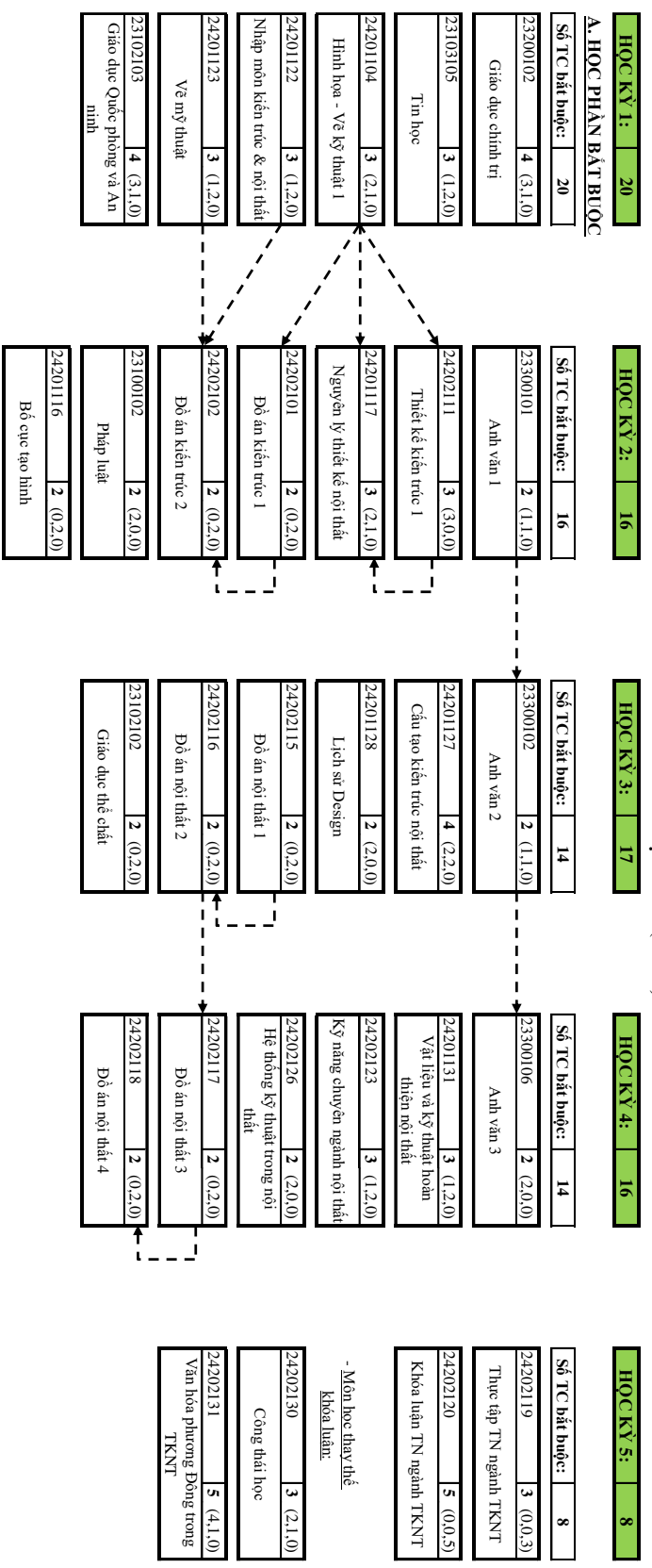
Số TC bắt buộc: 16	Số TC bắt buộc: 16	Số TC bắt buộc: 14	Số TC bắt buộc: 11
23300101 2 (1.1.0) Anh văn 1	23300102 2 (1.1.0) Anh văn 2	23300106 2 (2.0.0) Anh văn 3	23300101 5 (4.1.0) Chính trị
23102102 2 (0.2.0) Giáo dục thể chất	23506105 2 (1.1.0) Đo cao và thiết bị đo cao	23102103 4 (3.1.0) Giáo dục Quốc phòng và An ninh	23506116 2 (0.0.2) Thực tập TN ngành trắc địa
24201104 3 (2.1.0) Hình họa - Vẽ kỹ thuật 1	23506107 2 (1.1.0) Đo khoảng cách và thiết bị đo khoảng cách	23100102 2 (2.0.0) Pháp luật	23506110 4 (0.0.4) Khóa luận TN ngành trắc địa
23103105 3 (1.2.0) Tin học	23506113 2 (1.1.0) Lập lưới không chế đo vẽ	23506124 2 (1.1.0) Vẽ bản đồ	- Môn học thay thế khóa luận:
23506111 2 (1.1.0) Kiến thức cơ bản trắc địa	23506115 3 (1.2.0) Sử dụng máy toàn đạc điện tử	23506108 2 (1.1.0) Đo vẽ mặt cắt địa hình	23506123 2 (1.1.0) Trắc địa công trình xây dựng DD&CN
23506106 2 (1.1.0) Đo góc và thiết bị đo góc	23506117 3 (1.2.0) Tin học chuyên ngành trắc địa	23506114 2 (1.1.0) Quan trắc biến dạng công trình	23506109 2 (1.1.0) Đo vẽ thành lập bản đồ địa hình
23100101 2 (1.1.0) Kỹ năng mềm	23506101 2 (2.0.0) An toàn lao động		

B. HỌC PHẦN TỰ CHỌN:

Số TC tự chọn tối thiểu trong môn:	3
23506121 3 (1.2.0) Trắc địa công trình đường	
23506120 3 (1.2.0) Trắc địa công trình cầu	
23506122 3 (1.2.0) Trắc địa công trình hầm	

Ghi chú: → : Tiên quyết -----> : Học trước *****> : Song hành
- Học phần **Giáo dục Quốc phòng và An ninh** (23102103) được tổ chức trong học kỳ hè tại Trung tâm Giáo dục quốc phòng & An ninh.

BIỂU ĐỒ PHÂN BÒ MÔN HỌC CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO
NGÀNH NGHỀ: THIẾT KẾ NỘI THẤT (77 TC)



B. HỌC PHẦN TỰ CHỌN:

Số TC tự chọn tối thiểu trong 3 môn:	3	Số TC tự chọn tối thiểu trong 4 môn:	2
24202124	3 (3.0.0)	23300101	2 (2.0.0)
Vật lý kiến trúc		An toàn lao động	
24201129	3 (3.0.0)	24202127	2 (1.1.0)
Cơ sở văn hóa Việt Nam		Cảnh quan công trình	
24201130	3 (1.2.0)	24202129	2 (1.1.0)
Điều khiển		Đo vẽ hoàn công công trình	
		24202122	2 (0.2.0)
		Kỹ năng mô hình	

Ghi chú: _____ : Tiên quyết - - - - - : Học trước : Song hành
 - Học phần **Giáo dục Quốc phòng và An ninh** (23102103) được tổ chức trong học kỳ hệ tại Trung tâm Giáo dục quốc phòng & An ninh.

BIỂU ĐỘ PHÂN BỐ MÔN HỌC CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO
NGÀNH NGHỀ: CẤP, THOÁT NƯỚC (85.TC)

HỌC KỶ 1: 19		HỌC KỶ 2: 23		HỌC KỶ 3: 16		HỌC KỶ 4: 19		HỌC KỶ 5: 8	
A. HỌC PHẦN BẮT BUỘC:									
Số TC bắt buộc: 19	Số TC bắt buộc: 21	Số TC bắt buộc: 14	Số TC bắt buộc: 17	Số TC bắt buộc: 8	Số TC bắt buộc: 3	Số TC bắt buộc: 8	Số TC bắt buộc: 3	Số TC bắt buộc: 3	Số TC bắt buộc: 3
23300101 Anh văn 1	23300102 Anh văn 2	23300106 Anh văn 3	23506118 Trò chơi thi công	23700129 Mạng lưới thoát nước	23700120 Thực tập TN ngành CTN	23700107 Khóa luận TN ngành CTN	23700120 Thực tập TN ngành CTN	23700107 Khóa luận TN ngành CTN	23700120 Thực tập TN ngành CTN
23700125 Quá trình hóa lý và sinh học trong xử lý nước	23700109 Kỹ thuật xử lý nước cấp	23700110 Kỹ thuật xử lý nước thải	23700129 Mạng lưới thoát nước	23700129 Mạng lưới thoát nước	23700107 Khóa luận TN ngành CTN	23700107 Khóa luận TN ngành CTN	23700109 Kỹ thuật xử lý nước cấp	23700107 Khóa luận TN ngành CTN	23700120 Thực tập TN ngành CTN
23200102 Giáo dục chính trị	23502102 Sức bền vật liệu 1	23402195 Lắp đặt điện công trình	23700127 Mạng lưới cấp nước	23700130 Đồ án mạng lưới thoát nước	23700101 Cấp thoát nước công trình	23700101 Cấp thoát nước công trình	23700102 Sức bền vật liệu 1	23700101 Cấp thoát nước công trình	23700101 Cấp thoát nước công trình
23102102 Giáo dục thể chất	23700126 Thủy lực	23700128 Đồ án mạng lưới cấp nước	23700131 Đồ án Cấp thoát nước công trình	23700131 Đồ án Cấp thoát nước công trình	23700118 Thiết kế hệ thống cấp thoát nước	23700118 Thiết kế hệ thống cấp thoát nước	23103105 Tin học	23700108 Kỹ thuật thi công cấp thoát nước	23700108 Kỹ thuật thi công cấp thoát nước
23100102 Pháp luật	23900118 Vật liệu xây dựng	23700102 Công trình thu, trạm bơm CTN	23700112 Lắp đặt thiết bị CTN công trình	23700112 Lắp đặt thiết bị CTN công trình	23700108 Kỹ thuật thi công cấp thoát nước	23700108 Kỹ thuật thi công cấp thoát nước	23100102 Pháp luật	23700108 Kỹ thuật thi công cấp thoát nước	23700108 Kỹ thuật thi công cấp thoát nước
24201104 Hình họa - Vẽ kỹ thuật 1	23102103 Giáo dục Quốc phòng và An ninh	23700111 Lắp đặt đường ống CTN	23601103 Dự toán xây dựng	23601103 Dự toán xây dựng	23700108 Kỹ thuật thi công cấp thoát nước	23700108 Kỹ thuật thi công cấp thoát nước	24201104 Hình họa - Vẽ kỹ thuật 1	23700108 Kỹ thuật thi công cấp thoát nước	23700108 Kỹ thuật thi công cấp thoát nước

B. HỌC PHẦN TỰ CHỌN:

Số TC tự chọn tối thiểu trong 2 môn: 2	Số TC tự chọn tối thiểu trong 2 môn: 2	Số TC tự chọn tối thiểu trong 2 môn: 2	Số TC tự chọn tối thiểu trong 2 môn: 2
24201126 Câu tạo - Bàn vẽ chuyên môn	23501101 Bê tông cốt thép 1	23501101 Bê tông cốt thép 1	23602101 Giám sát và quản lý khối lượng
24201104 An toàn lao động	23401123 Thực hành tay nghề CTN	23401123 Thực hành tay nghề CTN	23506112 Kỹ thuật thi công

Ghi chú:

-----> : Tiên quyết

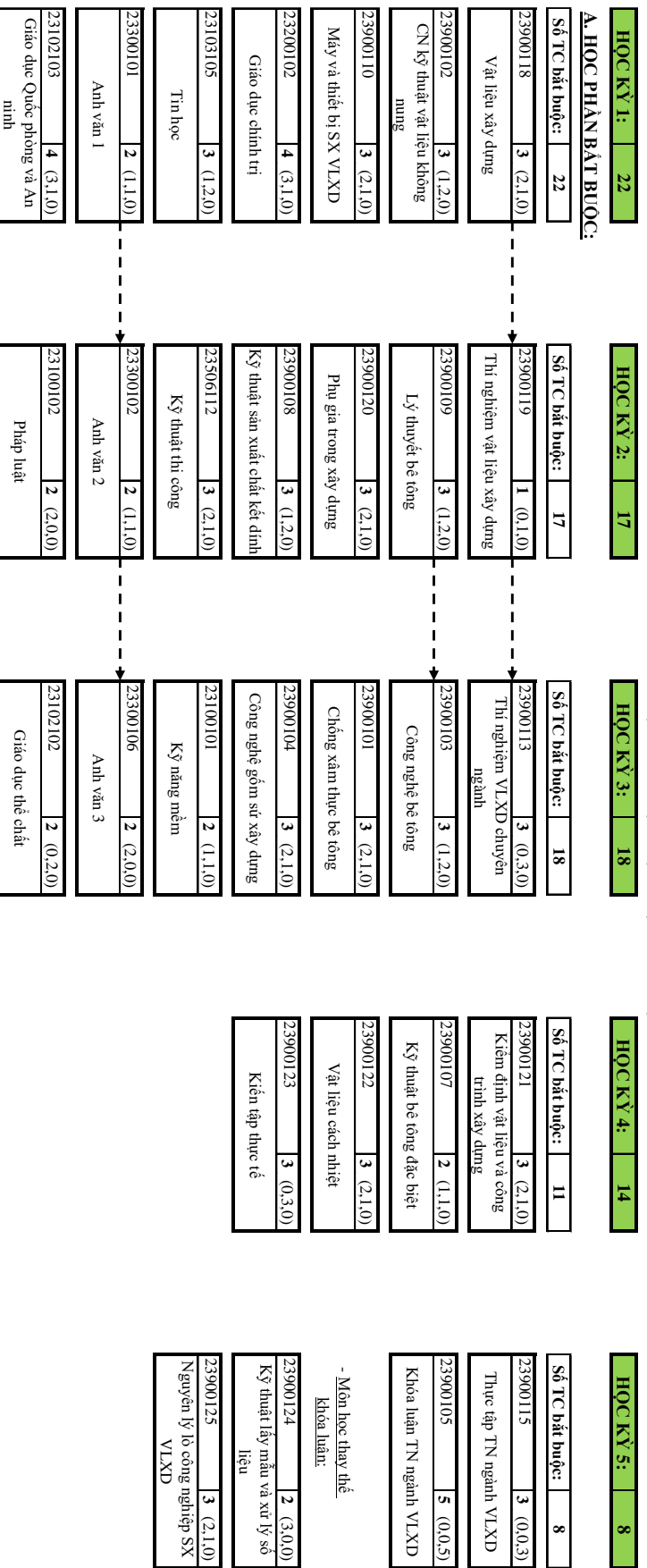
-----> : Học trước

-----> : Song hành

- Học phần **Giáo dục Quốc phòng và An ninh** (23102103) được tổ chức trong học kỳ hệ tại Trung tâm Giáo dục quốc phòng & An ninh.

- Học phần **Thực tập doanh nghiệp** (23700132) được tổ chức trong học kỳ hệ tại doanh nghiệp.

BIỂU ĐỒ PHÂN BỐ MÔN HỌC CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO
NGÀNH NGHỀ: CÔNG NGHỆ KỸ THUẬT VẬT LIỆU XÂY DỰNG (79 TC)



B. HỌC PHẦN TỰ CHỌN:

Số TC tự chọn tối thiểu trong 2 môn:		3
23506125	3 (2.1.0)	
Trắc địa		
23700101	3 (2.1.0)	
Cấp thoát nước công trình		

Ghi chú: → : Tiên quyết - - - - - : Học trước : Song hành
 - Học phần **Giáo dục Quốc phòng và An ninh** (23102103) được tổ chức trong học kỳ hè tại Trung tâm Giáo dục quốc phòng & An ninh.

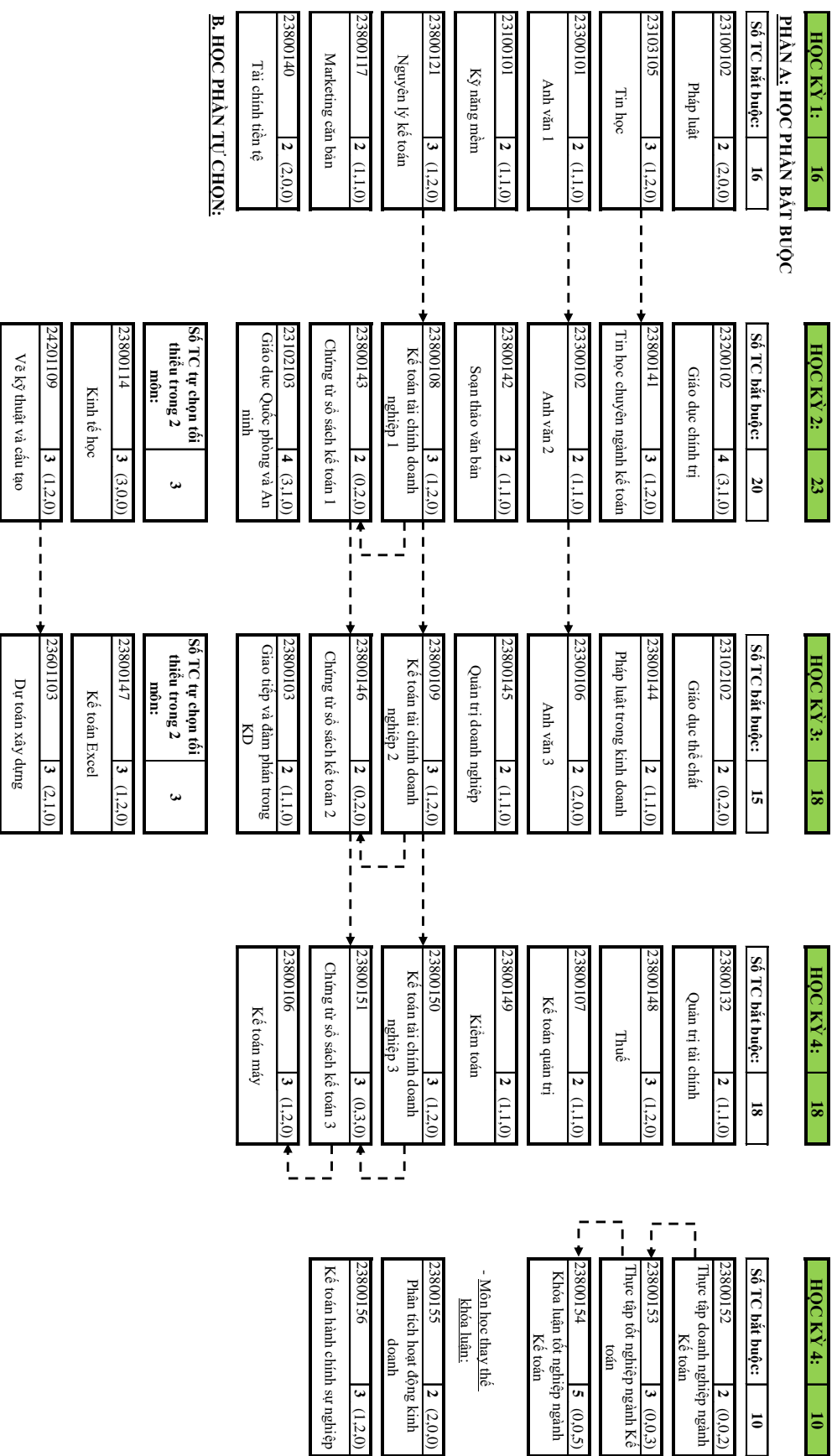
BIỂU ĐỘ PHÂN BỐ MÔN HỌC CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO
NGÀNH NGHỀ: QUẢN LÝ XÂY DỰNG (85 TC)

HỌC KỲ 1: 22		HỌC KỲ 2: 19		HỌC KỲ 3: 18		HỌC KỲ 4: 18		HỌC KỲ 5: 8	
A. HỌC PHẦN BẮT BUỘC:									
Số TC bắt buộc: 22	Số TC bắt buộc: 19	Số TC bắt buộc: 15	Số TC bắt buộc: 15	Số TC bắt buộc: 8	Số TC bắt buộc: 3	Số TC bắt buộc: 3	Số TC bắt buộc: 3	Số TC bắt buộc: 3	Số TC bắt buộc: 3
23200102 4 (3.1.0) Giáo dục chính trị	23601106 2 (2.0.0) Kinh tế xây dựng	23601111 2 (1.1.0) Thanh quyết toán xây dựng	23601113 2 (1.1.0) Kiểm toán XĐ	23600103 3 (2.1.0) Dự toán xây dựng	23600103 3 (0.0.3) Thực tập TN ngành QLXD	23601105 2 (1.1.0) Kiểm toán XĐ	23601103 3 (2.1.0) Dự toán xây dựng	23600101 5 (0.0.5) Khóa luận TN ngành QLXD	23600103 3 (0.0.3) Thực tập TN ngành QLXD
23300101 2 (1.1.0) Anh văn 1	23300102 2 (1.1.0) Anh văn 2	23300106 2 (2.0.0) Anh văn 3	23601103 2 (1.1.0) Dự toán xây dựng	23600101 5 (0.0.5) Khóa luận TN ngành QLXD	23601103 2 (1.1.0) Định giá dịch vụ công ích đô thị	23601113 2 (1.1.0) Định giá dịch vụ công ích đô thị	23601103 3 (2.1.0) Dự toán xây dựng	23600101 5 (0.0.5) Khóa luận TN ngành QLXD	23601103 3 (0.0.3) Thực tập TN ngành QLXD
23103105 3 (1.2.0) Tin học	23502102 3 (3.0.0) Sức bền vật liệu 1	23501101 2 (1.1.0) Bê tông cốt thép 1	23601113 2 (1.1.0) Định giá dịch vụ công ích đô thị	23601103 3 (2.1.0) Dự toán xây dựng	23601113 2 (1.1.0) Định giá dịch vụ công ích đô thị	23601113 2 (1.1.0) Định giá dịch vụ công ích đô thị	23601103 3 (2.1.0) Dự toán xây dựng	23600101 5 (0.0.5) Khóa luận TN ngành QLXD	23601103 3 (0.0.3) Thực tập TN ngành QLXD
23602105 2 (2.0.0) Nhập môn QLXD	23601108 2 (2.0.0) Pháp luật trong xây dựng	23506118 2 (1.1.0) Tổ chức thi công	23601101 2 (1.1.0) Định giá dịch vụ công ích đô thị	23601103 3 (2.1.0) Dự toán xây dựng	23601113 2 (1.1.0) Định giá dịch vụ công ích đô thị	23601101 2 (1.1.0) Định giá dịch vụ công ích đô thị	23601103 3 (2.1.0) Dự toán xây dựng	23600101 5 (0.0.5) Khóa luận TN ngành QLXD	23601103 3 (0.0.3) Thực tập TN ngành QLXD
24201104 3 (2.1.0) Hình họa - Vẽ kỹ thuật 1	24201124 4 (2.2.0) Cấu tạo kiến trúc	23601110 2 (1.1.0) Tin học trong QLXD	23601101 2 (1.1.0) Định giá dịch vụ công ích đô thị	23601103 3 (2.1.0) Dự toán xây dựng	23601113 2 (1.1.0) Định giá dịch vụ công ích đô thị	23601101 2 (1.1.0) Định giá dịch vụ công ích đô thị	23601103 3 (2.1.0) Dự toán xây dựng	23600101 5 (0.0.5) Khóa luận TN ngành QLXD	23601103 3 (0.0.3) Thực tập TN ngành QLXD
23102102 2 (0.2.0) Giáo dục thể chất	23506112 3 (2.1.0) Kỹ thuật thi công	23601112 3 (3.0.0) Lập và thẩm định dự án đầu tư	23601114 2 (0.2.0) Đồ án lập và thẩm định dự án đầu tư	23601103 3 (2.1.0) Dự toán xây dựng	23601113 2 (1.1.0) Định giá dịch vụ công ích đô thị	23601114 2 (0.2.0) Đồ án lập và thẩm định dự án đầu tư	23601103 3 (2.1.0) Dự toán xây dựng	23600101 5 (0.0.5) Khóa luận TN ngành QLXD	23601103 3 (0.0.3) Thực tập TN ngành QLXD
23100102 2 (2.0.0) Pháp luật	23401119 3 (0.3.0) Thực hành tay nghề sơ ban 1	23601102 2 (2.0.0) Định mức đơn giá	23601115 2 (0.2.0) Đồ án định mức đơn giá	23601103 3 (2.1.0) Dự toán xây dựng	23601113 2 (1.1.0) Định giá dịch vụ công ích đô thị	23601115 2 (0.2.0) Đồ án định mức đơn giá	23601103 3 (2.1.0) Dự toán xây dựng	23600101 5 (0.0.5) Khóa luận TN ngành QLXD	23601103 3 (0.0.3) Thực tập TN ngành QLXD
23102103 4 (3.1.0) Giáo dục Quốc phòng và An ninh									
B. HỌC PHẦN TỰ CHỌN:									
Số TC tự chọn tối thiểu trong 3 môn: 3	Số TC tự chọn tối thiểu trong 3 môn: 3	Số TC tự chọn tối thiểu trong 3 môn: 3	Số TC tự chọn tối thiểu trong 2 môn: 3	Số TC tự chọn tối thiểu trong 2 môn: 3	Số TC tự chọn tối thiểu trong 2 môn: 3	Số TC tự chọn tối thiểu trong 2 môn: 3	Số TC tự chọn tối thiểu trong 2 môn: 3	Số TC tự chọn tối thiểu trong 2 môn: 3	Số TC tự chọn tối thiểu trong 2 môn: 3
23700101 3 (2.1.0) Cấp thoát nước công trình	23700101 3 (2.1.0) Cấp thoát nước công trình	23800101 3 (2.1.0) Định giá bất động sản	23800101 3 (2.1.0) Định giá bất động sản	23800101 3 (2.1.0) Định giá bất động sản	23800101 3 (2.1.0) Định giá bất động sản	23800101 3 (2.1.0) Định giá bất động sản	23800101 3 (2.1.0) Định giá bất động sản	23800101 3 (2.1.0) Định giá bất động sản	23800101 3 (2.1.0) Định giá bất động sản
23800114 3 (3.0.0) Kinh tế học	23800114 3 (3.0.0) Kinh tế học	23800114 3 (3.0.0) Kinh tế học	23800114 3 (3.0.0) Kinh tế học	23800114 3 (3.0.0) Kinh tế học	23800114 3 (3.0.0) Kinh tế học	23800114 3 (3.0.0) Kinh tế học	23800114 3 (3.0.0) Kinh tế học	23800114 3 (3.0.0) Kinh tế học	23800114 3 (3.0.0) Kinh tế học
23900118 3 (2.1.0) Vật liệu xây dựng	23900118 3 (2.1.0) Vật liệu xây dựng	23900118 3 (2.1.0) Vật liệu xây dựng	23900118 3 (2.1.0) Vật liệu xây dựng	23900118 3 (2.1.0) Vật liệu xây dựng	23900118 3 (2.1.0) Vật liệu xây dựng	23900118 3 (2.1.0) Vật liệu xây dựng	23900118 3 (2.1.0) Vật liệu xây dựng	23900118 3 (2.1.0) Vật liệu xây dựng	23900118 3 (2.1.0) Vật liệu xây dựng

Ghi chú:

→ : Tên quyết định
- - - - - : Học trước
* * * * * : Song hành
- Học phần **Giáo dục Quốc phòng và An ninh** (23102103) được tổ chức trong học kỳ hệ tại Trung tâm Giáo dục quốc phòng & An ninh.

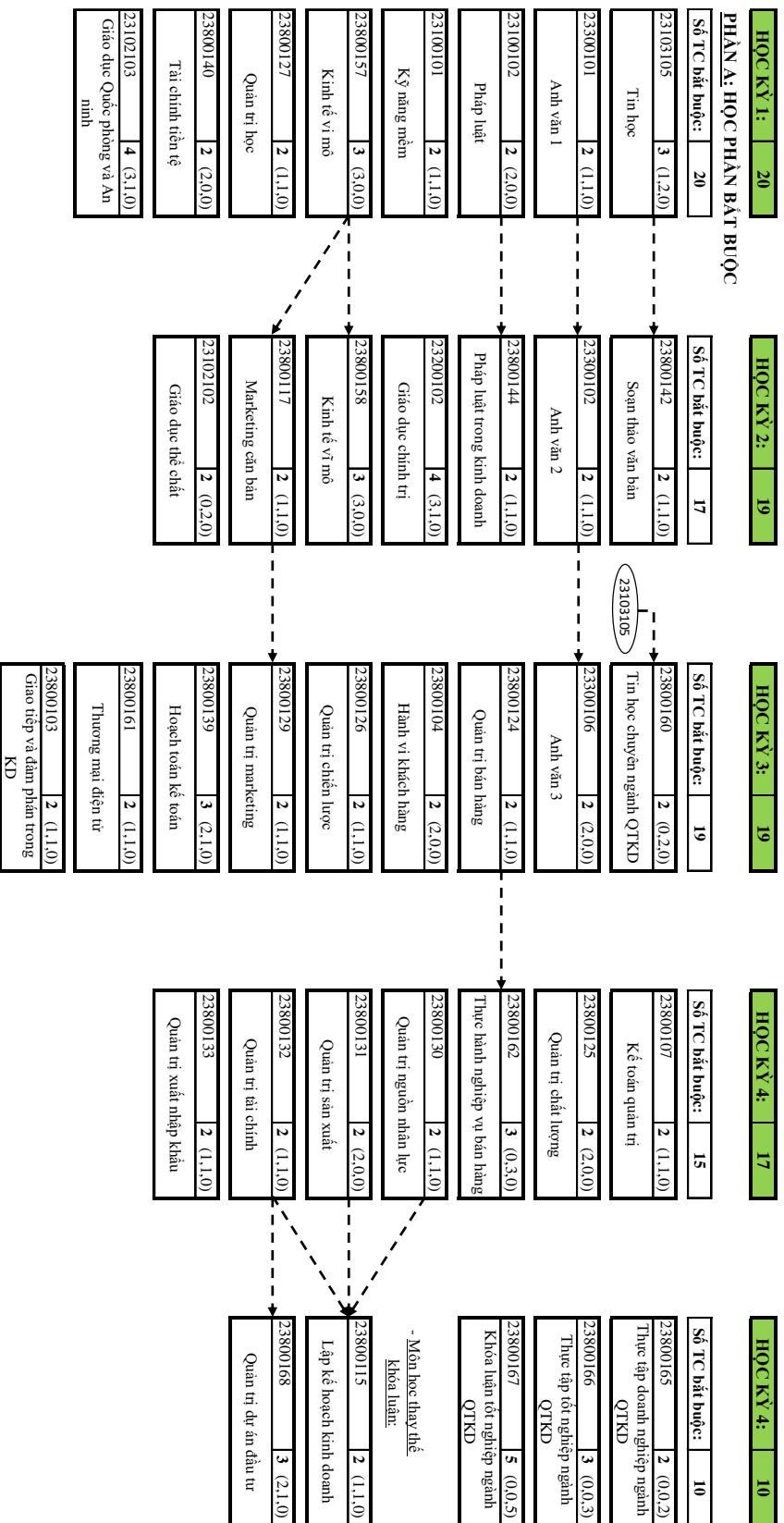
BIỂU ĐỘ PHÂN BỐ MÔN HỌC CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO
NGÀNH NGHỀ: KẾ TOÁN (85 TC)



Ghi chú:

→ : Tiên quyết - - - - - : Học trước : Song hành
 - Học phần **Giáo dục Quốc phòng và An ninh** (23102103) được tổ chức trong học kỳ hệ tại Trung tâm Giáo dục quốc phòng & An ninh.

BIỂU ĐỒ PHÂN BỐ MÔN HỌC CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO
NGÀNH NGHỀ: QUẢN TRỊ KINH DOANH (85 TC)



B. HỌC PHẦN TỰ CHỌN:

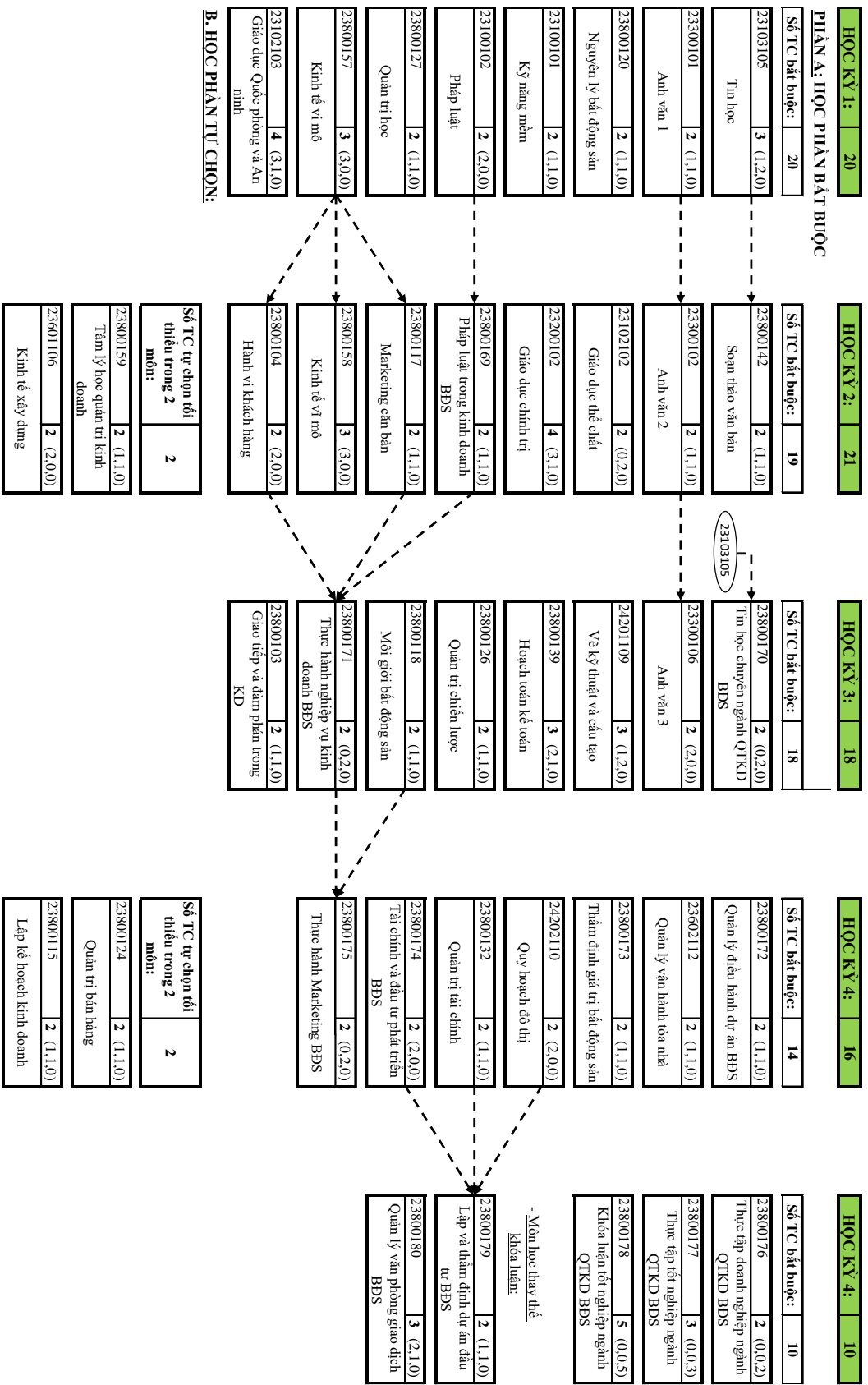
Số TC tự chọn tối thiểu trong 2 môn:	2
23800159	2 (1,1,0)
Tâm lý học quản trị kinh doanh	
23601106	2 (2,0,0)
Kinh tế xây dựng	

Số TC tự chọn tối thiểu trong 2 môn:	2
23800163	2 (1,1,0)
Quản trị chuỗi cung ứng	
23800164	2 (1,1,0)
Logistics	

Ghi chú:

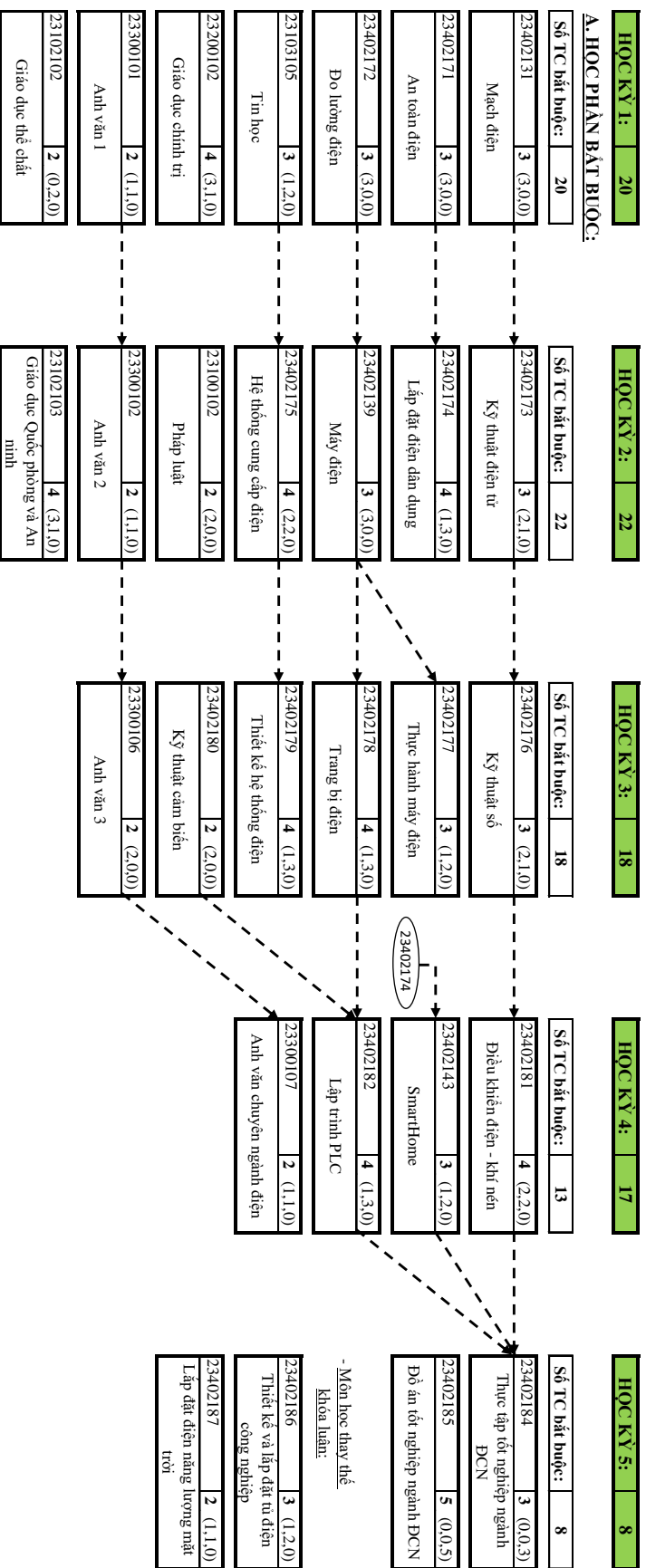
-----> : Tiên quyết -----> : Học trước> : Song hành
- Học phần **Giáo dục Quốc phòng và An ninh** (23102103) được tổ chức trong học kỳ hè tại Trung tâm Giáo dục quốc phòng & An ninh.

BIỂU ĐỒ PHÂN BỐ MÔN HỌC CHUỖNG TRÌNH ĐÀO TẠO
NGÀNH NGHỀ: QUẢN TRỊ KINH DOANH BẤT ĐỘNG SẢN (85 TC)



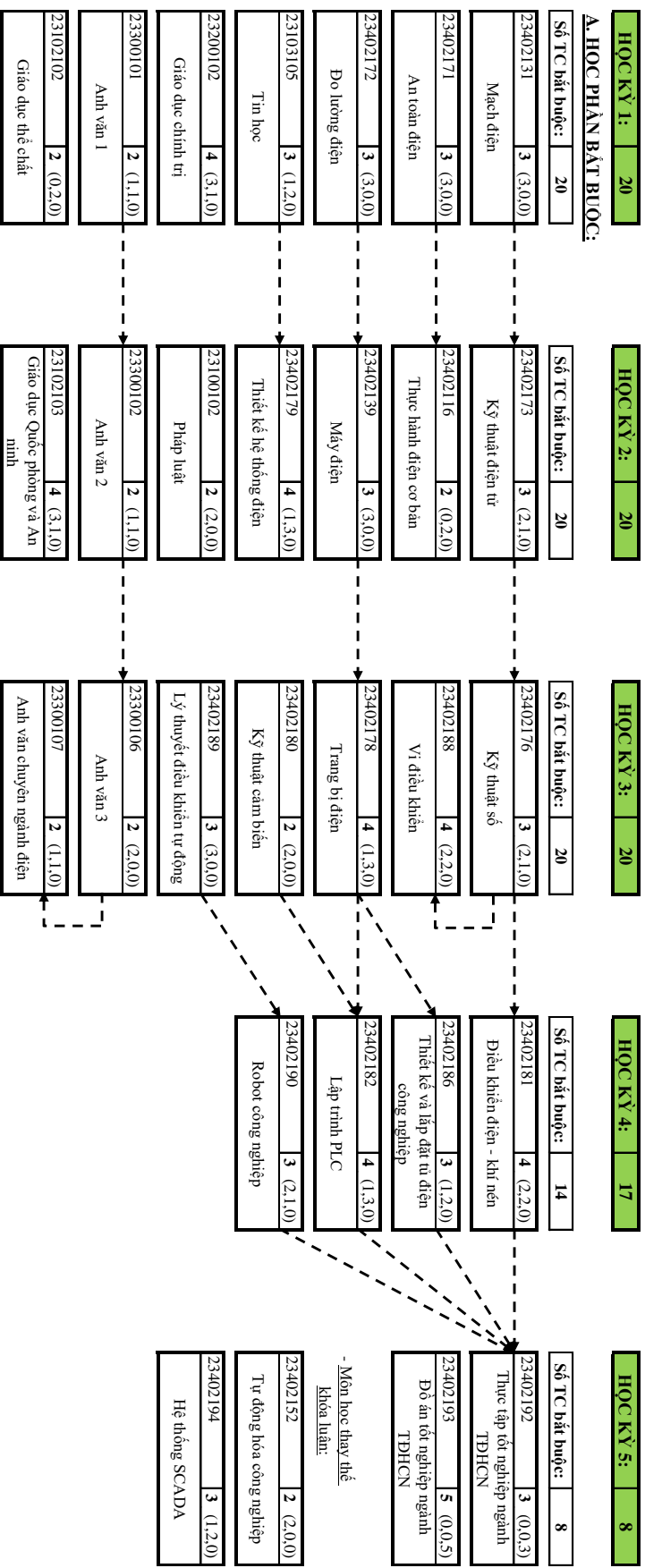
Ghi chú:
 - Học phần **Giáo dục Quốc phòng và An ninh** (23102103) được tổ chức trong học kỳ hè tại Trung tâm Giáo dục quốc phòng & An ninh.

BIỂU ĐỒ PHÂN BỐ MÔN HỌC CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO
NGÀNH NGHỀ: ĐIỆN CÔNG NGHIỆP (85 TC)



- Học phần **Giáo dục Quốc phòng và An ninh** (23102103) được tổ chức trong học kỳ phụ tại Trung tâm Giáo dục quốc phòng & An ninh.

BIỂU ĐỘ PHÂN BỐ MÔN HỌC CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO
NGÀNH NGHỀ: TỰ ĐỘNG HÓA CÔNG NGHIỆP (85 TC)



B. HỌC PHẦN TỰ CHỌN:

Số TC tự chọn tối thiểu trong 2 môn:		3
23402143	SmartHome	3 (1,2,0)
23402191	Quan lý tự động hóa toàn nhà	3 (1,2,0)

Ghi chú: → : Tiên quyết - - - - - : Học trước * : Song hành
 - Học phần **Giáo dục Quốc phòng và An ninh** (23102103) được tổ chức trong học kỳ phụ tại Trung tâm Giáo dục quốc phòng & An ninh.

QUY CHẾ HỌC SINH SINH VIÊN TRƯỜNG CAO ĐẲNG VÀ TRUNG CẤP CHUYÊN NGHIỆP CHÍNH QUY

*(Trích Thông tư số 17/2017/TT - BLĐT BXH ngày 30/06/2017
của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội)*

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Quy chế này quy định về công tác học sinh, sinh viên đối với các chương trình đào tạo hệ chính quy trong trường trung cấp, trường cao đẳng (sau đây gọi chung là trường).

2. Quy chế này áp dụng đối với trường do Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội thực hiện chức năng quản lý nhà nước.

Điều 2. Giải thích từ ngữ

1. Học sinh, sinh viên quy định tại Quy chế này là người đang học các chương trình đào tạo trình độ cao đẳng, trung cấp, hệ chính quy trong trường.

2. Công tác học sinh, sinh viên là công tác trọng tâm của Nhà trường bao gồm tổng thể các hoạt động giáo dục, tuyên truyền, quản lý, hỗ trợ và cung cấp dịch vụ đối với học sinh, sinh viên nhằm đảm bảo các mục tiêu của giáo dục nghề nghiệp.

Chương II

NHIỆM VỤ VÀ QUYỀN CỦA HỌC SINH, SINH VIÊN

Điều 3. Nhiệm vụ của học sinh, sinh viên

1. Chấp hành chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, nội quy, quy chế và quy định của Nhà trường.

2. Học tập, rèn luyện theo chương trình, kế hoạch đào tạo của Nhà trường; chủ động, tích cực học tập, nghiên cứu, sáng tạo.

3. Tích cực rèn luyện đạo đức, phong cách và lối sống; tôn trọng giáo viên, cán bộ, nhân viên và các học sinh, sinh viên khác trong Nhà trường; đoàn kết, giúp đỡ nhau trong học tập và rèn luyện; thực hiện nếp sống văn hoá trong trường học.

4. Tham gia lao động công ích, hoạt động tình nguyện, hoạt động xã hội vì cộng đồng, phù hợp với năng lực và sức khỏe theo yêu cầu của Nhà trường và các hoạt động khác của học sinh, sinh viên.

5. Tham gia phòng, chống tiêu cực, các biểu hiện và hành vi gian lận trong học tập, thi, kiểm tra và đánh giá kết quả học tập; kịp thời báo cáo với khoa, phòng, bộ phận chức năng, Hiệu trưởng Nhà trường hoặc cơ quan có thẩm quyền khi phát hiện những hành vi tiêu

cực, gian lận hoặc những hành vi vi phạm pháp luật, vi phạm nội quy, quy chế của Nhà trường.

6. Tham gia các hoạt động bảo đảm an ninh, trật tự, an toàn giao thông, phòng chống tội phạm và các tệ nạn xã hội trong trường học, gia đình và cộng đồng.

7. Có ý thức bảo vệ tài sản của Nhà trường.

8. Đóng học phí và bảo hiểm y tế theo quy định.

9. Thực hiện các nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật và của Nhà trường.

Điều 4. Quyền của học sinh, sinh viên

1. Được nhập học theo đúng ngành, nghề đã đăng ký dự tuyển nếu đủ các điều kiện trúng tuyển theo quy định của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội và của Nhà trường. Được xét, tiếp nhận vào ở ký túc xá theo quy định, phù hợp với điều kiện thực tế của Nhà trường.

2. Được nghe phổ biến về chế độ, chính sách của Nhà nước đối với học sinh, sinh viên trong quá trình tham gia các chương trình giáo dục nghề nghiệp.

3. Được học hai chương trình đồng thời, chuyển trường, đăng ký dự tuyển đi học ở nước ngoài, học lên trình độ đào tạo cao hơn theo quy định của pháp luật; được nghỉ hè, nghỉ tết, nghỉ lễ theo quy định.

4. Tham gia hoạt động trong tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam, Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Hội Sinh viên Việt Nam và các tổ chức tự quản của học sinh, sinh viên, các hoạt động xã hội có liên quan đến học sinh, sinh viên trong và ngoài Nhà trường theo quy định của pháp luật.

5. Tham gia nghiên cứu khoa học, tham gia kỳ thi tay nghề các cấp, hội thi văn hóa, hội diễn văn nghệ, hội thao và các cuộc thi tài năng, sáng tạo khoa học, kỹ thuật khác phù hợp với mục tiêu đào tạo của Nhà trường.

6. Được tham gia lao động, làm việc theo quy định của pháp luật khi đi thực tập tại doanh nghiệp trong khuôn khổ quy định của chương trình đào tạo và các thỏa thuận của Nhà trường và doanh nghiệp.

7. Được tham gia góp ý kiến các hoạt động đào tạo và các điều kiện đảm bảo chất lượng giáo dục nghề nghiệp trong Nhà trường; được trực tiếp hoặc thông qua đại diện hợp pháp của mình kiến nghị các giải pháp nhằm góp phần xây dựng và phát triển Nhà trường; được đề đạt nguyện vọng và khiếu nại lên Hiệu trưởng để giải quyết các vấn đề có liên quan đến quyền và lợi ích hợp pháp của học sinh, sinh viên.

8. Được cấp bằng tốt nghiệp, bằng điểm học tập và rèn luyện và các giấy tờ khác liên quan; được giải quyết các thủ tục hành chính khi đủ điều kiện công nhận tốt nghiệp.

9. Được chăm sóc sức khỏe trong quá trình học tập theo quy định.

10. Được hưởng các quyền khác theo quy định của pháp luật và Nhà trường.

Điều 5. Những việc học sinh, sinh viên không được làm

1. Xúc phạm nhân phẩm, danh dự, uy tín, xâm phạm thân thể đối với nhà giáo, cán bộ quản lý, viên chức, người lao động và học sinh, sinh viên khác trong Nhà trường.
2. Gian lận trong học tập, thi, kiểm tra và làm giả hồ sơ để hưởng các chính sách đối với học sinh, sinh viên.
3. Tự ý nghỉ học, nghỉ thực tập, thực hành khi chưa được sự đồng ý của Nhà trường.
4. Say rượu bia khi đến lớp.
5. Gây rối an ninh, trật tự trong Nhà trường và nơi công cộng.
6. Cố ý vi phạm các quy định của pháp luật về an toàn giao thông.
7. Tổ chức hoặc tham gia đánh bạc dưới mọi hình thức.
8. Sản xuất, mua bán, vận chuyển, phát tán, sử dụng, tàng trữ hoặc lôi kéo người khác sử dụng vũ khí, chất nổ, chất cháy, chất độc, ma túy, chất gây nghiện và các loại chất cấm khác, các tài liệu, ấn phẩm có nội dung chứa thông tin phản động, đối trụy đi ngược với truyền thống, bản sắc văn hóa dân tộc và các tài liệu cấm khác theo quy định của Nhà nước; tổ chức, tham gia hoạt động, truyền bá mê tín dị đoan và các hành vi vi phạm khác trong Nhà trường.
9. Đăng tải, bình luận, chia sẻ các bài viết, hình ảnh có nội dung dung tục, đối trụy, bạo lực, phản động, xâm phạm an ninh quốc gia, chống phá Đảng và Nhà nước, xuyên tạc, vu khống, xúc phạm uy tín của tổ chức, danh dự và nhân phẩm của cá nhân trên mạng Internet.
10. Tổ chức hoặc tham gia các hoạt động trái pháp luật khác.

BỘ TRƯỞNG

(đã ký)

Đoàn Ngọc Dung

KẾ HOẠCH CUỘC ĐỜI

“Kế hoạch cuộc đời”. Nói nghe thật to lớn nhưng thật ra ai cũng có ước mơ cho tương lai hay một mục đích để vươn tới. Kế hoạch chính là công cụ để đạt tới ước mơ đó. Thường người ta bắt đầu ước mơ từ lúc nào? Ngay từ nhỏ ta ước mơ theo đuổi một công việc nào đó như muốn trở thành bác sĩ, kỹ sư và ngày nay ta còn muốn trở thành nhà khoa học hay nhà phi hành vũ trụ . . . Có người muốn trở thành một chính trị gia, một nhà hoạt động xã hội phục vụ người nghèo . . . Người ta nghĩ đến những nghề nghiệp cụ thể hay có những ước mơ bay bổng. Dù còn “mơ mơ màng màng”, ước mơ là sức hút làm cho cá nhân vươn tới, là lực đẩy để ta tiến xa.

Không ít bạn trẻ có những ước mơ cao đẹp như cải tạo xã hội, phục vụ nhân loại, sống lý tưởng. . . Ước mơ hay lý tưởng ấy nếu được gia đình và xã hội góp phần hun đúc sẽ như chiếc la bàn định hướng cá nhân trong cơn sóng gió của cuộc đời. Chiếc thuyền có thể trôi giạt trên sóng biển nhưng chiếc la bàn sẽ luôn giúp ta hướng về lý tưởng ban đầu. Để hướng tới ước mơ, cá nhân phải định cho mình một mục đích cụ thể. Ví dụ: muốn giúp người, ta phải trở thành một bác sĩ, một nhà tham vấn tâm lý, một chính trị gia . . .

Nhưng mục đích này phải được chia ra thành những mục tiêu nhỏ hơn nữa và được thực hiện theo từng giai đoạn trong thời gian. Kế hoạch chính là tấm bản đồ vẽ ra những đoạn đường đi cụ thể để đạt tới đích. Có người đi tới đích bằng xa lộ thẳng tắp. Ví dụ như được cha mẹ có đủ điều kiện cho ta ăn học đến nơi đến chốn. Nhưng đa số chúng ta phải chọn những con đường ngoằn ngoèo, ví dụ như phải vừa học vừa làm, phải nghỉ vài năm giữa hai thời kỳ học để tích lũy tiền đóng học phí. Những đoạn đường nhỏ này cũng phải được vẽ trên bản đồ để ta có thể dự trù, tính toán hầu không bị động trong kế hoạch. Và các nhà khoa học nói có kế hoạch là đi được 2/3 đoạn đường. Nếu không có sẵn bản đồ ta sẽ mất nhiều công sức và thời gian để mò mẫm.

Nhưng không có cuộc đời nào mà không gặp những khúc quanh bất ngờ. Có bạn trong cuộc họp hỏi có chẳng một số phận cho mỗi người và khó mà làm theo kế hoạch đề ra. Sau nhiều tranh cãi, các bạn cho rằng gì thì gì chính yếu tố chủ quan là quyết định. Những con người gặp trên đường đời, những biến cố bất ngờ xảy ra là cơ hội dù xấu hay tốt. Chính ta biến đổi nó thành một cơ hội, một vận may mới.

Trên đường đi tới, ta có thể gặp cơ hội tốt như xin được một học bổng du học, gặp những người thầy giỏi giúp chúng ta tiến bộ. Nhưng ta cũng không tránh được những biến cố rủi ro. Như anh Trần Bá Thiện trở nên mù lòa do một tai nạn đã trở thành “hiệp sĩ tin học” vì đã khắc phục trở ngại tưởng như không thắng nổi để học vi tính rồi tìm cách làm các phần mềm đặc biệt cho người mù. Các biến cố trong cuộc đời có thể làm cho ta đi theo một khúc quanh, thay đổi đoạn đường, nhưng nếu xuất phát từ ước mơ, ta sẽ về tới đích.

Làm kế hoạch cụ thể như thế nào? Trước tiên là chia con đường tới đích thành những giai đoạn ngắn khả thi. Ví dụ tôi muốn trở thành một nhà ngoại giao để giúp bạn bè năm châu hiểu về đất nước và con người Việt Nam. Ít lắm tôi phải có thạc sĩ trong một ngành bang giao quốc tế, biết tối thiểu hai ngoại ngữ, có kiến thức về các nước trên thế giới và giỏi giao tiếp. Nhưng tôi mới học lớp 11. Giai đoạn ngắn trước mắt là tôi phải tốt nghiệp lớp 12. Giai đoạn kế tiếp là đậu vào đại học và bốn năm học cử nhân. Rồi 2 năm thạc sĩ. Và chưa chắc gì mọi sự

sẽ diễn ra suông sẻ. Gia đình tôi chỉ trung bình về kinh tế, tôi sẽ đi làm việc vào các kỳ hè để lo một phần chi phí. Tôi sẽ cố gắng tìm những công việc tạo cho tôi điều kiện thực hành tiếng Anh, giao tiếp với những người nước ngoài. . . Tôi phải dự trù hai khả năng, một là đậu vào một ngành bang giao quốc tế, hai là rớt. Nếu rớt tôi sẽ đi làm và tập trung học ngoại ngữ hay học một ngành khác, và tại sao? Ở từng giai đoạn tôi sẽ phải điều chỉnh kế hoạch cho phù hợp với điều kiện và khả năng thực tế.

Kế hoạch của tôi phải khả thi. Tôi sẽ không với quá cao để rồi nếu không đạt được sẽ thất vọng và chán nản bỏ cuộc. Tôi nên bàn bạc với cha mẹ, thầy cô, bạn bè. Như trong các lĩnh vực hoạt động khác tôi phải trả lời cho mình các câu hỏi (**4W và 1H**) sau đây:

WHAT: Cái gì? Tôi định làm gì, trở thành ai, theo đuổi mục đích nào?

WHY: Vì sao? Vì sao tôi theo đuổi ngành này? Vì cha mẹ thúc ép, vì bạn bè rủ rê? Vì nó đang là thời thượng? Hay vì tôi yêu thích, vì nó thật sự có ý nghĩa cho cuộc đời tôi?

WHO: Ai? Ai có liên quan? Trước tiên là tôi? Liệu tôi có đủ năng lực và kiên nhẫn để đeo đuổi mục đích cho đến cùng? Tôi có dễ chán nản và hay bỏ cuộc không? Sức khỏe của tôi có đủ tốt để theo đuổi ngành học không? . . . Những người có liên quan nghĩ sao? Ai là người hỗ trợ đắc lực trong những người thân (cha mẹ, thầy cô, bạn bè. . .)? Đây là trở lực? Nếu bố không đồng ý, làm sao thuyết phục? Nhờ mẹ hay anh chị lớn, hoặc cô chú nói giúp?

WHEN: Lúc nào? Vào thời điểm nào tôi sẽ khởi đầu và kết thúc giai đoạn nào của kế hoạch?

HOW: Bằng cách nào? Tôi sẽ cố gắng tích lũy học phí như thế nào? Tìm học bổng ra sao? Chọn trường nào để học ngoại ngữ tốt nhất? Trình bày ước muốn của mình với cha mẹ ra sao để thành công?

Tôi không chỉ làm một kế hoạch lớn, tổng quát mà chia nó ra thành nhiều kế hoạch nhỏ theo từng năm, từng sáu tháng, từng tháng và thậm chí từng tuần với công việc và giờ giấc cụ thể. Muốn thực hiện tốt kế hoạch lớn phải hoàn thành kế hoạch nhỏ. Muốn làm chủ cuộc đời mình (như các bạn nói) phải làm chủ bản thân trong việc nhỏ. Sống kỷ luật, làm ra làm, chơi ra chơi, giải phóng chúng ta. Chúng ta không bị stress, bị lương tâm cắn rứt vì đã phí phạm thời gian. . .

Người viết rất biết ơn giai đoạn học và thực tập ở nước ngoài vì đã học được những thói quen tốt và khám phá rằng người ta dạy trẻ nhỏ xác lập mục đích cuộc đời, tập làm chủ bản thân từ lúc còn nhỏ, không chờ tới tuổi sinh viên. Thiết nghĩ trẻ em Việt Nam cũng cần học điều này trong phần giáo dục về kỹ năng sống mới theo kịp giới trẻ ở các nước khác.

Ths. NGUYỄN THỊ OANH

(theo báo Tuổi trẻ)

HỌC THEO TÍN CHỈ: Ý NGHĨA CỦA CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO, THỜI KHÓA BIỂU ĐỐI VỚI SINH VIÊN

Khi bạn học ở phổ thông hay đào tạo đại học, cao đẳng theo niên chế, **thời khóa biểu** của bạn đã được **định sẵn**. Học môn gì, vào học kỳ nào do nhà trường xếp đặt từ trước. Nếu bạn học giỏi hay học yếu thì khối lượng học của bạn đều giống với người khác. Bạn không có lựa chọn khác.

Trong đào tạo theo tín chỉ, bạn có quyền lựa chọn thời khóa biểu. Nhưng lựa chọn thế nào là đúng? Dựa vào đâu để lựa chọn? Đó là câu hỏi quan trọng bạn cần trả lời để thực hiện quyền mà bạn được trao.

Nắm được chương trình đào tạo (CTĐT) của bạn, nắm được kế hoạch giảng dạy nhà trường tổ chức trong mỗi học kỳ là việc bạn cần làm để thực hiện quyền của bạn.

CTĐT có ở website của phòng Đào tạo và **việc cần làm** là ngay tuần đầu tiên của khóa học, hãy tải về máy tính của bạn và in ra để dễ dàng sử dụng.

CTĐT ghi rõ những môn học bạn sẽ học, thời lượng, vị trí các ràng buộc của môn học trong CTĐT. Để hiểu CTĐT, bạn cần chú ý trong buổi học định hướng, khi khoa và cố vấn học tập của bạn trao đổi về điều này và bằng những cách của riêng bạn nữa.

Khi đã nắm được CTĐT, bạn hãy thiết kế **tiến trình học tập** cho chính bạn mà ở đó, bạn tự sắp xếp học môn học nào, trong học kỳ nào. Tiến trình học tập còn giúp bạn quản lý quá trình tích lũy tín chỉ để bạn chuẩn bị cho ngày tốt nghiệp của mình.

Khi hoàn thành việc này, bạn đã có trong tay cẩm nang học tập cơ bản nhất. Trước mỗi học kỳ, khi nhà trường thông báo kế hoạch giảng dạy trong học kỳ đó, bạn sẽ mau chóng lựa chọn được những môn học của mình và hoàn thành thời khóa biểu của bạn.

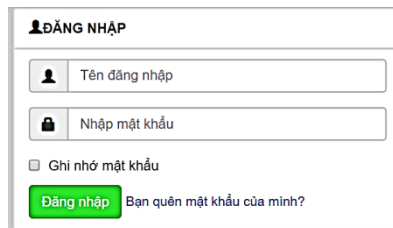
Tuy nhiên, không phải khi nào lựa chọn của bạn và kế hoạch giảng dạy mà nhà trường công bố đều tương thích 100% song việc điều chỉnh không phải là quá khó khi bạn đã hiểu CTĐT của mình. Nếu có khó khăn, bạn hãy trao đổi với cố vấn học tập của bạn.

Chúc các bạn thành công!

HƯỚNG DẪN SINH VIÊN ĐĂNG KÝ HỌC PHẦN TRỰC TUYẾN

I. TRUY CẬP “HỆ THỐNG QUẢN LÝ TÍN CHỈ” THEO CÁCH SAU

1. Vào địa chỉ: <http://daotao.hcmcc.edu.vn>, bên trái màn hình xuất hiện phần **Đăng nhập**:



2. Sinh viên đăng nhập vào hệ thống để đăng ký học phần bằng cách nhập **Tên đăng nhập** và **Nhập mật khẩu** vào khung **Đăng nhập**, sau đó nhấn nút **Enter** hoặc nhấp chọn vào nút **Đăng nhập**.

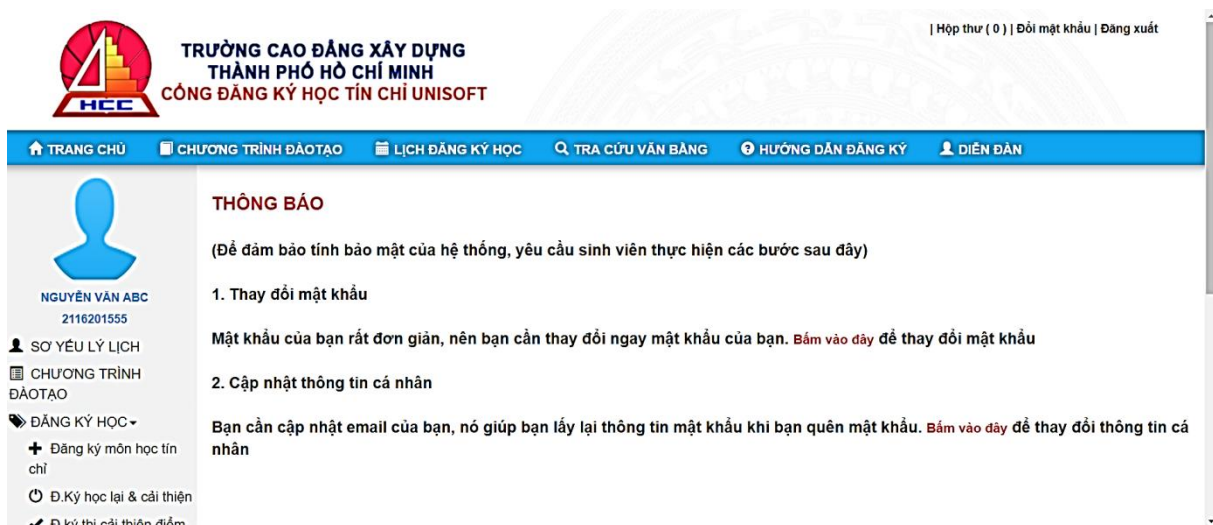
Lưu ý:

- Tên người dùng của sinh viên là **MÃ SỐ SINH VIÊN**.
- Mật khẩu mặc định là **MÃ SỐ SINH VIÊN + NGÀY THÁNG NĂM SINH**.

Ví dụ: Sinh viên có mã số sinh viên là **2120201001**, ngày tháng năm sinh là **01/01/2002**.

- Tên đăng nhập: **2120201001**
- Mật khẩu: **212020100101012002**

3. Nếu sinh viên nhập chính xác tên người dùng và mật khẩu thì màn hình hệ thống sẽ xuất hiện như sau:



TRƯỜNG CAO ĐẲNG XÂY DỰNG
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
CỘNG ĐỒNG HỌC TẬP TIN CHỈ UNISOFT

| Hộp thư (0) | Đổi mật khẩu | Đăng xuất

TRANG CHỦ | CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO | LỊCH ĐĂNG KÝ HỌC | TRA CỨU VẤN BẢNG | HƯỚNG DẪN ĐĂNG KÝ | DIỄN ĐÀN

THÔNG BÁO
(Để đảm bảo tính bảo mật của hệ thống, yêu cầu sinh viên thực hiện các bước sau đây)

- Thay đổi mật khẩu**
Mật khẩu của bạn rất đơn giản, nên bạn cần thay đổi ngay mật khẩu của bạn. **Bấm vào đây** để thay đổi mật khẩu
- Cập nhật thông tin cá nhân**
Bạn cần cập nhật email của bạn, nó giúp bạn lấy lại thông tin mật khẩu khi bạn quên mật khẩu. **Bấm vào đây** để thay đổi thông tin cá nhân

NGUYỄN VĂN ABC
2116201555

SƠ YẾU LÝ LỊCH
CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO
ĐĂNG KÝ HỌC
+ Đăng ký môn học tín chỉ
○ Đ.Ký học lại & cải thiện
✓ Đ.kỳ thi cải thiện điểm

II. ĐỔI MẬT KHẨU

Nếu đăng nhập lần đầu tiên thì sinh viên phải đổi mật khẩu bằng cách nhấp chọn vào mục **Đổi mật khẩu** ở trên góc phải màn hình:

Thay đổi mật khẩu?

Hãy nhập mật khẩu mới 2 lần giống nhau.

1. Nhập mật khẩu mới vào ô **Mật khẩu mới** (tối thiểu 8 ký tự).
2. Nhập mật khẩu mới một lần nữa vào ô **Gõ lại mật khẩu mới**.
3. Nhấp chọn vào nút **Đổi mật khẩu** nếu muốn đổi mật khẩu, ngược lại nhấp chọn vào nút **Quay lại**.
4. Nếu mật khẩu hợp lệ hệ thống sẽ thông báo **Bạn đã thay đổi mật khẩu thành công**.

Lưu ý:


- Sinh viên sau khi đã đổi mật khẩu phải tự bảo mật và chịu trách nhiệm về tài khoản của mình.
- Phải nhấp chọn nút **Đăng xuất** khi không còn sử dụng tài khoản.
- Trong trường hợp quên mật khẩu đăng nhập thì sinh viên phải lên Phòng Đào tạo để xin cấp lại mật khẩu.

III. KHUNG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

Khung chương trình đào tạo là chương trình khung cho mỗi ngành học riêng biệt, nó thể hiện : khối kiến thức, tên học phần, số lượng học phần, số lượng tín chỉ/học phần, các học phần tiên quyết, các học phần trong mỗi học kỳ, học phần nào bắt buộc, học phần nào tự chọn.

Để xem khung chương trình đào tạo trong tài khoản của mình, sinh viên nhấp chọn mục **CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO** sẽ hiển thị chi tiết khung chương trình đào tạo của ngành mình đang học.

TRANG CHỦHƯỚNG DẪN ĐĂNG KÝDIỄN ĐÀN



BÙI TUẤN ANH
2118201001

SƠ YẾU LÝ LỊCH

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

ĐĂNG KÝ HỌC

Chuyên Ngành Đào Tạo: **Chuyên Ngành Chính**

Chương Trình Đào Tạo (Hệ: Cao đẳng chính quy tín chỉ - Khoa: Xây Dựng - Khóa: Xây Dựng - Chuyên Ngành: Công Nghệ Kỹ Thuật Công Trình Xây Dựng)

Khối kiến thức	Mã học phần	Tên học phần	Kỳ thứ	Số tín chỉ	Tổng số tiết	Điều kiện tiên quyết	Bắt buộc	Tự chọn	Ghi chú
Chuyên môn	23501101	Bê tông cốt thép 1	2	2	45	Học trước : Sức bền vật liệu 2	X		
	23501104	Cơ học đất	2	2	45		X		
	23501107	Kết cấu thép	2	3	60	Học trước : Sức bền vật liệu 2	X		
	23501102	Bê tông cốt thép 2	3	2	45	Học trước : Bê tông cốt thép 1	X		
	23501108	Nền móng	3	2	45	Học trước : Cơ học đất	X		
	23506119	Trắc địa	3	2	45		X		
	23601108	Pháp luật trong xây dựng	3	2	30		X		
	23506112	Kỹ thuật thi công	3	3	60		X		
	23502103	Sức bền vật liệu 2	3	2	45			X	
	24201105	Hình họa - Vẽ kỹ thuật 2	3	3	60			X	
23601103	Dự toán xây dựng	3	3	60			X		

IV. ĐĂNG KÝ HỌC PHẦN

1. Quy định chung:

Tất cả sinh viên phải có thời khoá biểu chính thức vào các học kỳ chính (HK1, HK2) trước ngày bắt đầu môn học để duy trì tình trạng đang học của mình, nếu không có thì sẽ bị tạm dừng học một học kỳ.

Mỗi một học kỳ chính, Nhà trường phân lịch học cho sinh viên: 15 tuần thực học, 01 tuần dự trự và 02 tuần thi.

Sinh viên phải theo dõi thông báo đăng ký, điều chỉnh thời khoá biểu cho học kỳ tiếp theo của mình trên cổng thông tin đào tạo (<http://daotao.hcmcc.edu.vn/>) **trong thời gian quy định**. Quá thời gian này nhà trường sẽ không giải quyết các trường hợp đăng ký, điều chỉnh không đúng quy định; đăng ký, điều chỉnh trễ ...

Sau khi có thời khoá biểu chính thức sinh viên phải theo dõi lịch đóng học phí và đi nộp đúng thời hạn. Những sinh viên nộp không đúng thời hạn sẽ không được tham gia thi hết môn.

2. Đăng ký môn học:

Bước 1: Gán lịch học dự kiến cho sinh viên.

Trước mỗi học kỳ Phòng Đào tạo sẽ đăng ký lịch học dự kiến cho sinh viên.

Tất cả sinh viên phải đăng nhập tài khoản xem lịch học dự kiến (*lịch học dự kiến đã được Phòng Đào tạo bố trí theo chương trình khung*) để hủy/bỏ sung môn học (*nếu có*).

Bước 2: Điều chỉnh lịch học.

Sinh viên có thể **đăng ký bỏ sung/hủy môn học** trên cổng thông tin tín chỉ trong các trường hợp sau:

+ Sinh viên có thể hủy những môn học **đã hoàn thành/được chuyển điểm/có chứng chỉ** trên cổng thông tin tín chỉ.

+ Sinh viên có thể đăng ký bỏ sung các môn học mà sinh viên chưa hoàn thành (*điểm tổng kết môn học chưa đạt*) ở các học kỳ trước.

+ Trong trường hợp sinh viên đăng ký bỏ sung/hủy môn học trên cổng thông tin tín chỉ gặp bất kỳ vấn đề gì thì liên hệ ngay đến Phòng Đào tạo để hướng dẫn xử lý.

a. Hủy môn học và điều chỉnh thời gian học:

Các bạn nhấp chọn vào menu **ĐĂNG KÝ HỌC** → **Đăng ký môn học tín chỉ**. Khi đó màn hình sẽ xuất hiện danh sách các môn học các bạn được Nhà trường đã đăng ký cho các bạn (*các môn được đánh dấu*).

TRANG CHỦ HƯỚNG DẪN ĐĂNG KÝ DIỄN ĐÀN

Đăng ký lần 1: Từ ngày 29/10/2018 13:31 đến ngày 29/10/2018 13:50 (Bạn còn 0 ngày 0 giờ 7 phút đăng ký)

In kết quả đã đăng ký Đăng ký lớp tín chỉ

Số tín chỉ đăng ký tối thiểu là: 0 (Không bắt buộc) Số tín chỉ đăng ký học thường tối đa là: 0 (Không bắt buộc)

Số học phần đã đăng ký: 3 Tổng số tín chỉ đã đăng ký: 8

HP ngành 2	Điểm chữ	Mã học phần	Tên học phần	Số tín chỉ	Hệ số	Số tiền học phí	Ràng buộc học phần	Bắt buộc	Tự chọn	Còn trống	Đăng ký học
		23300101	Anh văn 1 (18G2_23300101)	2	1.25	0			X	3	<input type="checkbox"/>
		23200101	Chính trị (18G2_23200101)	5	1.1	0		X		2	<input type="checkbox"/>
		23102102	Giáo dục thể chất (18G2_23102102)	2	1.5	0		X		2	<input checked="" type="checkbox"/>
		24201104	Hình họa - Vẽ kỹ thuật 1 (18G2_24201104)	3	1	0		X		3	<input checked="" type="checkbox"/>
		23100101	Kỹ năng mềm (18G2_23100101)	2	1.25	0		X		2	<input type="checkbox"/>
		23502102	Sức bền vật liệu 1 (18G2_23502102)	3	1	0		X		3	<input checked="" type="checkbox"/>
		21700101	Tiếng Nhật căn bản 1 (18G2_21700101)	4	1	0			X	6	<input type="checkbox"/>
		23103102	Tin học (khối Kỹ thuật) (18G2_23103102)	3	1.333	0		X		2	<input type="checkbox"/>
		23900118	Vật liệu xây dựng (18G2_23900118)	3	1.167	0		X		3	<input type="checkbox"/>

Ví dụ: Bạn muốn huy môn **Giáo dục thể chất**. Thao tác như hình sau:

1. Nhập bỏ chọn đánh dấu ở môn **Giáo dục thể chất**.
2. Nhập chọn vào nút **Đăng ký lớp tín chỉ**.

TRANG CHỦ HƯỚNG DẪN ĐĂNG KÝ DIỄN ĐÀN

Đăng ký lần 1: Từ ngày 29/10/2018 13:31 đến ngày 29/10/2018 13:50 (Bạn còn 0 ngày 0 giờ 5 phút đăng ký)

In kết quả đã đăng ký Đăng ký lớp tín chỉ

Số tín chỉ đăng ký tối thiểu là: 0 (Không bắt buộc) Số tín chỉ đăng ký học thường tối đa là: 0 (Không bắt buộc)

Số học phần đã đăng ký: 3 Tổng số tín chỉ đã đăng ký: 8

HP ngành 2	Điểm chữ	Mã học phần	Tên học phần	Số tín chỉ	Hệ số	Số tiền học phí	Ràng buộc học phần	Bắt buộc	Tự chọn	Còn trống	Đăng ký học
		23300101	Anh văn 1 (18G2_23300101)	2	1.25	0			X	3	<input type="checkbox"/>
		23200101	Chính trị (18G2_23200101)	5	1.1	0		X		2	<input type="checkbox"/>
		23102102	Giáo dục thể chất (18G2_23102102)	2	1.5	0		X		2	<input type="checkbox"/>
		24201104	Hình họa - Vẽ kỹ thuật 1 (18G2_24201104)	3	1	0		X		3	<input checked="" type="checkbox"/>
		23100101	Kỹ năng mềm (18G2_23100101)	2	1.25	0		X		2	<input type="checkbox"/>
		23502102	Sức bền vật liệu 1 (18G2_23502102)	3	1	0		X		3	<input checked="" type="checkbox"/>
		21700101	Tiếng Nhật căn bản 1 (18G2_21700101)	4	1	0			X	6	<input type="checkbox"/>
		23103102	Tin học (khối Kỹ thuật) (18G2_23103102)	3	1.333	0		X		2	<input type="checkbox"/>
		23900118	Vật liệu xây dựng (18G2_23900118)	3	1.167	0		X		3	<input type="checkbox"/>

Sau đó màn hình hiển thị ra như sau và các bạn có thể thay đổi thời gian học của mình theo các lớp Nhà trường đã mở bằng cách nhập chọn vào lớp có thời gian và giảng viên mà các bạn muốn học.

Lưu ý: Những môn học đã đánh dấu và có chữ "Khóa" là những môn sinh viên đã đăng ký hoặc nhà trường đã chọn cho sinh viên và đã được duyệt. Sinh viên nên ghi thời khóa biểu ra giấy để chọn học giữa các lớp không bị trùng thời gian học. LT: Lý thuyết, TH: Thực hành. Bạn phải đăng ký nhóm thực hành nếu lớp lý thuyết có lớp thực hành.

In kết quả đăng ký Lưu kết quả đăng ký

Số tín chỉ đăng ký tối thiểu là: 0 (Không bắt buộc) Số tín chỉ đăng ký tối đa là: 0 (Không bắt buộc)

Số học phần đã đăng ký: 2 Tổng số tín chỉ đã đăng ký: 6

Mã học phần	Tên học phần	Số tín chỉ	Tên lớp tín chỉ	Ca học	Lịch học	Giáo viên	Phòng học	Còn trống	Chọn lớp
23502102	Sức bền vật liệu 1	3	18G2_23502102.1_LT	Chiều Chiều Chiều	12/11/18-14/12/18 Thứ 3(T7-8) Thứ 3(T9-10) Thứ 6(T7-8) Thứ 6(T9-10)	Thái Ngọc Thịnh	Tòa nhà C-C502	1	<input type="radio"/>
23502102	Sức bền vật liệu 1	3	18G2_23502102.2_LT	Sáng Sáng Sáng	12/11/18-14/12/18 Thứ 2(T7-3) Thứ 2(T4-5) Thứ 4(T7-3) Thứ 4(T4-5)	Nguyễn Phương Lan	Tòa nhà C-C401	0	<input checked="" type="radio"/>
24201104	Hình họa - Vẽ kỹ thuật 1	3	18G2_24201104.1_LT	Chiều Chiều Chiều	12/11/18-14/12/18 Thứ 2(T7-8) Thứ 2(T9-10) Thứ 5(T7-8) Thứ 5(T9-10)	Cao Tiến Dương	Tòa nhà C-C504	1	<input type="radio"/>
24201104	Hình họa - Vẽ kỹ thuật 1	3	18G2_24201104.4_LT	Sáng Sáng Sáng	12/11/18-14/12/18 Thứ 6(T4-5) Thứ 3(T7-3) Thứ 3(T4-5) Thứ 6(T7-3)	Cao Tiến Dương	Tòa nhà C-C301	0	<input checked="" type="radio"/>

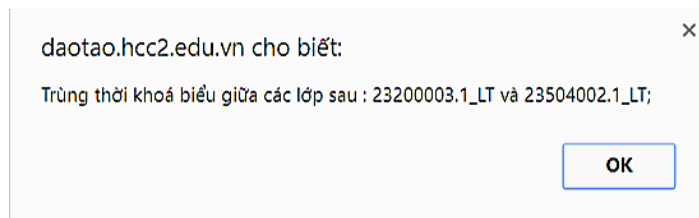
b. Đăng ký bổ sung môn học:

Nhấp chọn menu **ĐĂNG KÝ HỌC** → **Đăng ký học lại & cải thiện**, sau đó màn hình sẽ hiển thị ra danh sách tất cả các môn học bạn có thể đăng ký mà Nhà trường mở cho các bạn trong học kỳ và làm thao tác như phần trên.

The screenshot shows a student's profile and course registration details. The student's name is BUI TUAN ANH (ID: 2118201001). The interface includes a sidebar with navigation options like 'SƠ YẾU LÝ LỊCH', 'CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO', 'ĐĂNG KÝ HỌC', and 'THANH TOÁN HỌC PHÍ'. The main area displays a table of courses with columns for course ID, name, credit, system number, fee, and registration status. A summary shows 3 courses already registered and 8 total courses available for registration.

HP ngành 2	Điểm chữ	Mã học phần	Tên học phần	Số tín chỉ	Hệ số	Số tiền học phí	Ràng buộc học phần	Bắt buộc	Tự chọn	Còn trống	Đăng ký học
		23300101	Anh văn 1 (18G2_23300101)	2	1.25	0			X	1	<input type="checkbox"/>
		23200101	Chính trị (18G2_23200101)	5	1.1	0		X		1	<input type="checkbox"/>
		23102102	Giáo dục thể chất (18G2_23102102)	2	1.5	0		X		1	<input checked="" type="checkbox"/>
		24201104	Hình họa - Vẽ kỹ thuật 1 (18G2_24201104)	3	1	0		X		1	<input checked="" type="checkbox"/>
		23100101	Kỹ năng mềm (18G2_23100101)	2	1.25	0		X		1	<input type="checkbox"/>
		23502102	Sức bền vật liệu 1 (18G2_23502102)	3	1	0		X		1	<input checked="" type="checkbox"/>
		21700101	Tiếng Nhật căn bản 1 (18G2_21700101)	4	1	0			X	3	<input type="checkbox"/>
		23103102	Tin học (khối Kỹ thuật) (18G2_23103102)	3	1.333	0		X		1	<input type="checkbox"/>
		23900118	Vật liệu xây dựng (18G2_23900118)	3	1.167	0		X		1	<input type="checkbox"/>

Trong quá trình điều chỉnh lớp học sẽ có trường hợp trùng thời gian học, nên sinh viên phải chọn lại lớp khác với thời gian khác để đăng ký đầy đủ các học phần được gán. Khi trùng thời gian học hệ thống sẽ thông báo như sau:



Lưu ý: Tất cả điều chỉnh, bổ sung, đề nghị hủy đăng ký môn học của sinh viên ngoài thời gian quy định của nhà trường sẽ không được giải quyết và sinh viên phải chấp nhận kết quả đăng ký đó.

Bước 3: Lưu kết quả đăng ký.

Sau khi sinh viên đã điều chỉnh lịch học phù hợp với thời gian học và giảng viên giảng dạy như mong muốn thì nhấp chọn nút **Lưu kết quả đăng ký** thì hệ thống sẽ ghi nhận kết quả đăng ký của sinh viên như hình sau:

KẾT QUẢ ĐĂNG KÝ HỌC PHẦN TÍN CHỈ												
Học kỳ đăng ký: Đợt 9 Học kỳ 1 Năm học 2018-2019												
Số học phần đã đăng ký: 3												
Tổng số tín chỉ đã đăng ký: 8												
Tổng số tiền học phí phải nộp:												
Tính chất môn học	Mã học phần	Tên học phần	Số tín chỉ	Hệ số	Tên lớp tín chỉ	Ca học	Lịch học	Giáo viên	Phòng học	Số tiền học phí (đồng)	Có vấn duyệt	
	23102102	Giáo dục thể chất	2	1.5	18G2_23102102.2_LT	Sáng Sáng Sáng	12/11/18-21/12/18 Thứ 5 (T1-3) Thứ 5 (T4-5) Thứ 7 (T1-3) Thứ 7 (T4-5)	Trần Ngọc Anh	Ký túc xá-Sân 1 Ký túc xá-Sân 1 Ký túc xá-Sân 1 Ký túc xá-Sân 1	0	<input type="checkbox"/>	
Học bình thường	24201104	Hình học - Vẽ kỹ thuật 1	3	1	18G2_24201104.4_1T	Sáng Sáng Sáng	12/11/18-14/12/18 Thứ 6 (T4-5) Thứ 3 (T1-3)	Cao Tiến	Tòa nhà C-C301 Tòa nhà C-C301	n	<input type="checkbox"/>	

Bước 4: In kết quả đăng ký.

Sinh viên có thể nhấp chọn nút **In kết quả đăng ký** để in ra giấy kết quả đăng ký học phần tín chỉ để tiện cho việc theo dõi thời khóa biểu học tập của mình. Kết quả in có dạng như hình sau:

V. LỊCH HỌC

Sau khi Phòng Đào tạo thông báo thời khóa biểu chính thức trên website, sinh viên kiểm tra thời khóa biểu chính thức và đi học theo thời khóa biểu trong tài khoản cá nhân bằng cách nhấp chọn vào menu **XEM LỊCH HỌC**.

Sinh viên phải chọn đúng kỳ, đúng đợt trên công thông tin tín chỉ thì mới xem được đầy đủ và chính xác lịch học chính xác của mình.

Sinh viên có thể xem lại lịch học theo đợt trong mỗi học kỳ của năm học bằng cách nhấp chọn vào mục **Học kỳ đăng ký** như hình sau:

SƠ YẾU LÝ LỊCH CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO ĐĂNG KÝ HỌC + Đăng ký môn học tín chỉ Đ.Ký học lại & cải thiện Đ.ký thi cải thiện điểm Lớp học phần đã đăng ký Đăng ký học ngành thứ 2 THANH TOÁN HỌC PHÍ Thanh toán Online Lịch sử giao dịch XEM HỌC PHÍ XEM LỊCH HỌC XEM LỊCH THI XEM ĐIỂM HỌC TẬP XEM ĐIỂM ĐỀ LUYỆN	Học bình thường ngành 1	23102102	Giáo dục thể chất	2	1.5	18G2_23102102.2_LT	Sáng Sáng Sáng Sáng	12/11/18-21/12/18 Thứ 5(T1-3) Thứ 5(T4-5) Thứ 7(T1-3) Thứ 7(T4-5)	Trần Ngọc Anh	1 Ký túc xá-Sân 1 Ký túc xá-Sân 1 Ký túc xá-Sân 1	0	<input checked="" type="checkbox"/>
		24201104	Hình họa - Vẽ kỹ thuật 1	3	1	18G2_24201104.4_LT	Sáng Sáng Sáng	12/11/18-14/12/18 Thứ 6(T4-5) Thứ 3(T1-3) Thứ 3(T4-5) Thứ 6(T1-3)	Cao Tiến Dương	Tòa nhà C-C301 Tòa nhà C-C301 Tòa nhà C-C301	0	<input checked="" type="checkbox"/>
		23502102	Sức bền vật liệu 1	3	1	18G2_23502102.2_LT	Sáng	12/11/18-14/12/18 Thứ 2(T1-3) Thứ 2(T4-5) Thứ 4(T1-3) Thứ 4(T4-5)	Nguyễn Phương Lan	Tòa nhà C-C401 Tòa nhà C-C401	0	<input checked="" type="checkbox"/>

Lưu ý: Trong trường hợp các bạn đã đăng ký và lưu, mà khi xem học không thấy thì nhấp chọn vào mục **Học kỳ đăng ký**, chọn một đợt khác rồi sau đó chọn lại đúng đợt đúng học kỳ mà các bạn đăng ký thì học sẽ hiện ra.

KẾT QUẢ ĐĂNG KÝ HỌC PHẦN TÍN CHỈ												
SỐ HỌC PHẦN ĐÃ ĐĂNG KÝ: 3	Tinh chất môn học	Mã học phần	Tên học phần	Số tín chỉ	Hệ số	Học kỳ đăng ký: Đợt 9 Học kỳ 1 Năm học 2018-2019		Giáo viên	Phòng học	Số tiền học phí (dự kiến)	Cổ vấn duyệt	Tổng số tiền học phí phải nộp:
						Đợt 1 Học kỳ 1 Năm học 2018-2019	Đợt 2 Học kỳ 1 Năm học 2018-2019					
		23102102	Giáo dục thể chất	2	1.5	Đợt 1 Học kỳ 1 Năm học 2017-2018	Đợt 2 Học kỳ 1 Năm học 2017-2018	Trần Ngọc Anh	Ký túc xá-Sân 1	0	<input checked="" type="checkbox"/>	

VI. HỌC PHÍ

Hệ thống hỗ trợ cho sinh viên xem học phí theo từng kỳ, các biên lai thu/chi và tổng tiền phải đóng cho toàn bộ khóa học (*hệ thống sẽ tự động tính tổng số tiền các học phần sinh viên đã đăng ký được cổ vấn học tập duyệt*).

Sau khi có thời khóa biểu học tập chính thức, sinh viên sẽ đóng học phí theo thông báo của phòng Tài chính - Kế toán.

Sinh viên sẽ bị cấm thi tất cả các môn học đã đăng ký trong học kỳ đó nếu không hoàn thành nghĩa vụ học phí theo thông báo của phòng Tài chính - Kế toán (*không đóng hoặc đóng học phí trễ hạn*) và **nhận điểm 0** tất cả các môn học đó. Đồng thời sinh viên **vẫn bị ghi nợ học phí và có trách nhiệm hoàn thành học phí của học kỳ đó**.

Sinh viên thực hiện bằng cách nhấp chọn vào menu **XEM HỌC PHÍ** màn hình sẽ xuất hiện như sau:

STT	Khoản thu	Số tiền phải nộp	Số tiền đã nộp	Số tiền hoàn trả	Số tiền thiếu/thừa
1	Tiền thế chân ký túc xá		200,000	0	-200,000
2	Tiền ở ký túc xá		1,700,000	0	-1,700,000
3	Thủ tục nhập học, sinh hoạt đầu khóa		250,000	0	-250,000
4	Học phí		3,850,000	0	-3,850,000
5	Bảo hiểm Y TẾ -		525,420	0	-525,420
6	Bảo hiểm Tai Nạn -		45,000	0	-45,000

STT	Học kỳ	Năm học	Số phiếu	Ngày tháng	Khoản thu/chi	Số tiền	Thu	Chi
1	1	2018-2019	247	07/20/2018 00:00:00	Tiền ở ký túc xá đợt 1	1,700,000	<input checked="" type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
2	1	2018-2019	247	07/20/2018 00:00:00	Tiền thế chân ký túc xá đợt 1	200,000	<input checked="" type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
3	1	2018-2019	243	10/01/2018 00:00:00	Bảo hiểm Y TẾ - đợt 1	525,420	<input checked="" type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
4	1	2018-2019	243	10/01/2018 00:00:00	Bảo hiểm Tai Nạn - đợt 1	45,000	<input checked="" type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>

VII. LỊCH THI

Sau khi Phòng Đào tạo sẽ thông báo lịch thi cho sinh viên trên website, sinh viên đăng nhập tài khoản trên cổng thông tin tín chỉ để biết chi tiết lịch thi của mình.

Sinh viên phải chọn đúng kỳ, đúng đợt trên cổng thông tin tín chỉ thì mới xem được lịch thi chính xác của mình.

Sinh viên thực hiện bằng cách nhấp chọn vào menu **XEM LỊCH THI** màn hình xuất hiện như sau:

Học kỳ, Năm học	Học phần	Lần thi	Đợt thi	Ngày thi	Buổi thi	Giờ thi	Phòng thi	Số báo danh	Ghi chú
(HK: 1 - NH: 2018-2019)	Vật liệu xây dựng	1	1	05/11/2018	Sáng	9h30'	Tòa nhà C-C201	002	
	Kỹ năng mềm	1	1	06/11/2018	Chiều	13h00'	Tòa nhà C-C201	003	

VIII. KẾT QUẢ HỌC TẬP

Hệ thống sẽ cho phép sinh viên xem chi tiết bảng điểm toàn khóa học và cả những học phần chưa được tích lũy để sinh viên có kế hoạch học tập cho phù hợp. Thực hiện bằng cách nhấp chọn vào menu **XEM ĐIỂM HỌC TẬP** màn hình sẽ xuất hiện như sau:

Học kỳ	Năm học	Mã học phần	Tên học phần	Số tin chỉ	Thang điểm 10	Thang điểm 4	Thang điểm chữ	Không tính TBC	Ghi chú	#
1	2018-2019	23100101	Kỹ năng mềm	2				<input type="checkbox"/>		Xem chi tiết
DANH SÁCH HỌC PHẦN CHƯA TÍCH LŨY										
Loại kiến thức	Mã học phần	Tên học phần	Kỳ thứ	Số tin chỉ	Tổng số tiết	Điều kiện tiên quyết			Bắt buộc	Tự chọn
Chuyên môn	23501101	Bê tông cốt thép 1	2	2	45	Học trước : Sức bền vật liệu 2			X	
Chuyên môn	23501104	Cơ học đất	2	2	45				X	
Chuyên môn	23501107	Kết cấu thép	2	3	60	Học trước : Sức bền vật liệu 2			X	
Chuyên môn	23501102	Bê tông cốt thép 2	3	2	45	Học trước : Bê tông cốt thép 1			X	
Chuyên môn	23501108	Nền móng	3	2	45	Học trước : Cơ học đất			X	
Chuyên môn	23506119	Trắc địa	3	2	45				X	
Chuyên môn	23601108	Pháp luật trong xây dựng	3	2	30				X	
Chuyên môn	23506112	Kỹ thuật thi công	3	3	60				X	
Chuyên môn	23502103	Sức bền vật liệu 2	3	2	45					X
Chuyên môn	24201105	Hình họa - Vẽ kỹ thuật 2	3	3	60					X
Chuyên môn	23601103	Dự toán xây dựng	3	3	60					X
Chuyên môn	23506102	Đồ án kỹ thuật thi công	3	2	60					X
Chuyên môn	23501105	Đồ án bê tông	4	2	60	Học trước : Bê tông cốt thép 2			X	
Chuyên môn	23506118	Tổ chức thi công	4	2	45	Học trước : Kỹ thuật thi công			X	
Chuyên môn	23401114	Thực hành tay nghề cơ bản 1	4	2	60				X	
Chuyên môn	23401115	Thực hành tay nghề cơ bản 2	4	2	60				X	
Chuyên môn	23103103	Tin học UD ngành xây dựng	4	2	45					X
Chuyên môn	23501106	Đồ án nền móng	4	2	60					X
Chuyên môn	23506101	An toàn lao động	4	2	30					X
Chuyên môn	23506104	Đồ án tổ chức thi công	4	2	60					X
Cơ sở	24201104	Hình họa - Vẽ kỹ thuật 1	1	3	45				X	

Sinh viên có thể xem chi tiết điểm của từng học phần bằng cách nhấp chọn vào mục **Xem chi tiết**.

Lưu ý: Để biết kết quả môn học (điểm quá trình, điểm thi) sớm nhất của các môn học trong học kỳ, sinh viên có thể xem trên bảng tin của khoa/bộ môn quản lý môn học đó.

IX. THOÁT RA KHỎI TÀI KHOẢN

Sinh viên thao tác trong tài khoản xong, phải thực hiện thoát ra khỏi tài khoản để đảm bảo độ an toàn thông tin tài khoản. Thực hiện bằng cách nhấp chọn nút **Đăng xuất** (phía trên, bên phải của màn hình).

Chúc các bạn thành công!

24 CÂU HỎI SINH VIÊN THƯỜNG GẶP TRONG ĐÀO TẠO THEO TÍN CHỈ

Các bạn sinh viên thân mến!

Từ đầu cuốn sổ tay đến giờ, các bạn đã gặp rất nhiều điều mới mẻ, làm cho bạn lý thú cũng có và băn khoăn, lo lắng cũng có. Điều đó là sự thực, bởi như ở lời nói đầu của cuốn sổ tay này, chúng tôi có nói tới việc bạn nên coi sổ tay là người bạn tri kỷ của mình chính là theo nghĩa như vậy.

Học theo tín chỉ có cả hàng trăm điều cần nhớ đến từng chi tiết và không được làm sai.

Học theo tín chỉ có rất nhiều điều cần sự chủ động của bạn để hoạch định trước những việc cần làm. Nắm vững các quy định là điều kiện quan trọng để bạn thực hiện điều đó.

Phần hỏi – đáp này dựa trên sự tổng kết những vấn đề thiết yếu nhất mà sinh viên thường gặp, thường băn khoăn.

Nếu bạn có câu hỏi nào nữa, hãy chủ động gửi cho phòng Đào tạo để tiếp tục được giải đáp. Hãy sử dụng diễn đàn sinh viên hoặc email: daotao@hcc2.edu.vn để nói với chúng tôi điều bạn đang mong đợi.

Câu 1: Học phần là gì?

Học phần là tên gọi khác của môn học trong đào tạo tín chỉ.

Câu 2: Hiện tại, vừa có quy chế đào tạo của Bộ Lao động Thương binh- Xã hội và quy chế học vụ của Nhà trường. Vì sao vậy?

- Đúng là đồng thời có những quy chế nêu trên.

- “Quy chế đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ” của Bộ Lao động Thương binh và Xã hội ban hành theo quyết định số 04/2022/TT-BLĐTBXH ngày 30/3/2022 (gọi tắt là Thông tư 04), quy định những vấn đề chung nhất về đào tạo trung cấp, cao đẳng theo phương thức này, là căn cứ để các cơ sở đào tạo trong cả nước xây dựng quy chế, quy định cho phù hợp với đặc điểm cụ thể của từng đơn vị.

- “Quy chế học vụ về đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng chính quy theo hệ thống tín chỉ của Trường Cao đẳng Xây dựng Thành phố Hồ Chí Minh” ban hành theo quyết định số 704/QĐ-CĐXD ngày 07 tháng 9 năm 2022 là sự cụ thể hóa các quy chế của Bộ LĐTB-XH.

Câu 3: Tại sao sinh viên phải đăng ký môn học (học phần)?

Khi học tập bạn phải có thời khóa biểu. Ở trường phổ thông hay trong đào tạo theo học chế niên chế, thời khóa biểu do nhà trường xếp sẵn. Sinh viên buộc phải học theo thời khóa biểu đó mà không có sự lựa chọn nào khác. Tuy nhiên, sức học của mỗi người khác nhau; điều kiện tài chính, sức khỏe của mỗi người khác nhau; mục tiêu hoàn thành chương

trình đào tạo ở đại học, cao đẳng cũng có thể khác nhau cho nên tạo cơ hội để sinh viên lựa chọn khối lượng học tập, học phần, thời gian học và cao hơn là chọn giảng viên dạy, trong đào tạo theo tín chỉ có việc đăng ký học phần. Đây là một đặc trưng, một điều kiện cơ bản để sinh viên chủ động trong học tập.

Với ý nghĩa đó, đăng ký học phần là quy định bắt buộc đối với sinh viên học theo học chế tín chỉ. Vì thế, nếu sinh viên không đăng ký học phần sẽ bị coi là tự ý bỏ học.

Việc đăng ký học phần không khó, chỉ cần nắm vững quy định của Nhà trường về đăng ký học phần, hướng dẫn đăng ký học phần, chương trình đào tạo, kế hoạch giảng dạy của Nhà trường trong mỗi học kỳ và sử dụng tốt chức năng đăng ký học phần qua phần mềm quản lý đào tạo là bạn có thể thực hiện thành công.

Hãy nhớ kỹ những điều kiện quan trọng trên để đăng ký môn học cho tốt.

Câu 4. Thường sinh viên đăng ký học phần trong khoảng thời gian nào?

Trước thời điểm bắt đầu mỗi học kỳ khoảng 2 tháng (chậm nhất là 02 tuần), phòng Đào tạo mở các đợt cho phép sinh viên đăng ký học phần trên Cổng thông tin điện tử.

Câu 5. Điều chỉnh hoặc đăng ký bổ sung học phần vào thời gian nào?

Sinh viên thực hiện điều chỉnh hoặc bổ sung học phần trong 2 tuần đầu của học kỳ chính, một tuần đầu của học kỳ phụ.

Câu 6. Hạng học lực là gì? Tại sao chỉ có 2 hạng học lực mà không quy định hạng xuất sắc, giỏi, khá, trung bình?

Hạng học lực là việc phân loại kết quả học tập của sinh viên sau mỗi học kỳ.

Sau mỗi học kỳ, sinh viên có điểm trung bình chung học tập của học kỳ với các loại xuất sắc, khá, giỏi, trung bình và không đạt.

Với sinh viên đạt loại xuất sắc, giỏi, khá và trung bình thì việc học tập trong học kỳ kế tiếp không có nhiều khó khăn. Tuy nhiên, với sinh viên không đạt xếp loại (nhưng chưa tới mức bị buộc thôi học) thì chắc chắn việc học tập có khó khăn do năng lực học tập yếu.

Nếu sinh viên tiếp tục học với khối lượng lớn như những sinh viên đạt xếp loại kết quả học tập khác thì nguy cơ sinh viên có thể tiếp tục không đạt kết quả học tập theo yêu cầu là hoàn toàn có thể xảy ra.

Chính vì vậy, cần có cơ chế để quản lý khối lượng học tập của số sinh viên không đạt xếp loại kết quả học tập. Quy định về hạng học lực chính là nhằm mục đích đó.

Câu 7: Kết quả học phần Giáo dục thể chất và Giáo dục Quốc phòng có được tính vào điểm trung bình chung học tập để xét học vụ, xét học bổng, xét tốt nghiệp không?

KHÔNG TÍNH. Tuy nhiên, nếu kết quả học 2 học phần này chưa đạt thì sinh viên chưa được xét tốt nghiệp. Đối với học phần Giáo dục Quốc phòng, điểm đạt là điểm 5 (điểm học phần).

Câu 8: Sinh viên bị điểm F có được thi lại không?

ĐƯỢC. Sinh viên bị điểm F được thi lại học phần đó ở kỳ thi khác do trường tổ chức.

Câu 9: Tại sao sinh viên có điểm D được phép học lại để cải thiện điểm?

Nếu 100% học phần đạt điểm D thì kết quả học tập dưới loại Trung bình (không được công nhận tốt nghiệp) hoặc nhiều học phần bị điểm D thì điểm trung bình chung tích lũy sẽ thấp, hạng tốt nghiệp không cao. Nếu muốn tốt nghiệp và tốt nghiệp ở thứ hạng cao sinh viên cần cải thiện điểm. Sự linh hoạt của đào tạo theo tín chỉ là cho phép sinh viên đăng ký học cải thiện điểm.

Câu 10: Em muốn học cải thiện điểm thì cần phải làm những thủ tục gì? Phải đóng bao nhiêu tiền?

Trước thời điểm bắt đầu mỗi học kỳ khoảng 2 tháng, phòng Đào tạo sẽ mở những học phần tương ứng theo từng kỳ của tất cả các ngành cho phép sinh viên đăng ký học trực tiếp trên Cổng thông tin điện tử của trường. Nếu sinh viên muốn học cải thiện thì theo dõi thông báo mở đợt đăng ký học phần trên website của trường, Bảng thông báo của phòng Đào tạo, Khoa để đăng ký học. Học phí học cải thiện điểm giống như học phí đăng ký học ban đầu.

Câu 11: Trong đợt thi kết thúc học phần hay còn gọi là thi cuối kỳ, nếu bị ốm phải nghỉ thi thì sao?

Nếu sinh viên nghỉ thi lần 1 có lý do thì sinh viên được tham gia vào kỳ thi của học phần đó ở các lần thi sau (tối đa 2 học kỳ) và kết quả điểm kỳ thi lần 2 được tính là lần 1 (*Chú ý: Sinh viên phải theo dõi và nộp đơn yêu cầu thi lần 2 nếu có lịch thi học phần đó trong các lần thi sau*).

Câu 12: Kỳ thi lần 1 bị ốm nhưng đến kỳ thi lần 2 cũng không dự thi được vì lý do khách quan thì điểm học phần này được xử lý như thế nào?

Trong trường hợp, sinh viên sẽ nhận điểm I (điểm chưa đủ dữ liệu để đánh giá). Trong 2 học kỳ tiếp theo, sinh viên phải đăng ký thi lại. Sau khi thi, điểm I sẽ đổi thành điểm sinh viên đạt được. Nếu qua 2 học kỳ, sinh viên không đăng ký thi lại, điểm I sẽ đổi thành điểm 0 (không) và sinh viên phải học lại học phần đó.

Khi có học phần đạt điểm I, việc tính điểm trung bình cả học kỳ của sinh viên sẽ không bao gồm điểm học phần đó. Sau khi đã trừ thời lượng của học phần đó, tổng thời lượng đã tích lũy của sinh viên vẫn đạt từ 14 tín chỉ thì sinh viên vẫn được đưa vào diện xét cấp học bổng nếu thỏa mãn các điều kiện khác được quy định tại Thông tư 04/2022/TT-BLĐT BXH.

Câu 13: Những trường hợp nào thì sinh viên sẽ phải học lại một học phần?

Khi sinh viên không được dự thi kết thúc học phần hoặc điểm học phần không đạt điểm tích lũy theo quy định.

Câu 14: Đăng ký học phần học lại, làm những thủ tục gì?

Việc đăng ký học phần học lại được tiến hành cùng với việc đăng ký học phần các học kỳ kế tiếp (*thường là học lại với các khóa sau*).

Câu 15: Khi nào kết thúc việc đăng ký học lại?

Khi sinh viên còn đang theo học tại trường và quá thời hạn 5 năm đối với hệ cao đẳng chính quy 2,5 năm.

Câu 16: Việc rút bớt học phần sau khi đăng ký cần phải lưu ý những điểm nào?

Sinh viên ưu tiên rút những học phần chung, tự chọn hoặc các học phần học lại hay cải thiện trước, các học phần bắt buộc trong kỳ rút sau sao cho số tín chỉ còn đăng ký học ít nhất là 14 tín chỉ (để đạt tiêu chuẩn xét học bổng theo Quy chế học vụ của trường trong kỳ).

Câu 17: Việc cho phép rút bớt học phần để làm gì?

Việc cho phép rút bớt học phần là tạo sự tiện lợi cho sinh viên trong đào tạo tín chỉ nhằm giảm sự rủi ro trong quá trình học tập khi phát hiện số tín chỉ đã đăng ký quá sức học của mình (đã tham gia học 2 tuần mới biết).

Câu 18: Sinh viên được rút bớt học phần trong thời gian nào và thực hiện bằng cách nào?

Sinh viên rút bớt học phần học tập trong tuần thứ 3 kể từ đầu học kỳ chính, trong tuần thứ 2 kể từ đầu học kỳ phụ. Ngoài thời gian trên học phần vẫn được giữ nguyên.

Sinh viên viết đơn yêu cầu rút bớt học phần theo mẫu HP02-CĐXD trong Quy chế học vụ của trường gửi phòng Đào tạo để được hướng dẫn rút học phần.

Tuy nhiên, sinh viên cần cân nhắc việc rút học phần vì nếu rút nhiều thì đồng nghĩa với việc thời gian của khóa học kéo dài hơn.

Câu 19: Có được đăng ký học phần ở ngành khác trong trường không?

ĐƯỢC. Đối với các học phần chung trong các chương trình đào tạo (có cùng học phần, cùng thời lượng), sinh viên giữa các ngành trong trường có thể đăng ký học tập. Tuy nhiên, việc đăng ký học phải đảm bảo không trùng thời khóa biểu đã đăng ký ở ngành mình đang theo học.

Câu 20: Nếu học phần của học kỳ I kết quả không đạt nhưng là học phần tiên quyết cho học phần đã đăng ký trong học kỳ II thì xử lý thời khóa biểu như thế nào?

Đây là điều không ai mong đợi. Học phần tiên quyết không đạt kéo theo nhiều vấn đề. Khi học phần tiên quyết không đạt thì không được học học phần kế tiếp cho học phần đó. Vì trường tổ chức đăng ký học theo lộ trình sớm (bắt đầu đăng ký cho học kỳ kế tiếp trước khi kết thúc học kỳ hiện tại) nên khi có điểm học phần của các môn tiên quyết, phòng Đào tạo phải tiến hành xét kết quả đăng ký học phần của sinh viên. Những học phần của môn tiên quyết mà điểm chưa đạt thì hệ thống sẽ không cho phép đăng ký các học phần tiếp theo.

Ngoài việc ảnh hưởng về thời khóa biểu đã đăng ký ở học kỳ kế tiếp như đã nêu trên thì có nguy cơ ảnh hưởng đến cả tiến trình học tập. Đối với các chương trình đào tạo của trường ta, điều này rất dễ xảy ra với sinh viên năm thứ nhất, năm thứ hai.

Câu 21: Những trường hợp nào sinh viên sẽ bị buộc thôi học?

Có 3 lần cảnh báo kết quả học tập.

Vượt quá thời gian tối đa được phép học tại trường.

Bị kỷ luật lần thứ 2 vì thi hộ hoặc nhờ người thi hộ hoặc bị kỷ luật ở mức bị xóa tên ra khỏi danh sách sinh viên của trường.

Câu 22: Khi nào sinh viên đóng tiền học phí? Số tiền cần đóng là bao nhiêu?

Sinh viên đăng ký học phần trên Cổng thông tin điện tử xong, chờ đến khi có thời khóa biểu học tập chính thức (sau 3 tuần kể từ ngày bắt đầu học đối với học kỳ chính, sau 2 tuần đối với học kỳ phụ) thì sinh viên in thời khóa biểu cá nhân của mình (có số tiền học phí chính thức) mang tới phòng Tài chính – Kế toán của trường để đóng tiền (Chú ý: thời khóa biểu và số tiền hiển thị trong tài khoản vào thời gian sinh viên đăng ký học phần chỉ là thời khóa biểu và số tiền dự kiến, sau thời gian đó có thể thời khóa biểu sẽ thay đổi do không đủ số lượng sinh viên mở lớp học phần hoặc sinh viên không được cố vấn học tập duyệt một số học phần).

Câu 23: Khi sinh viên quên mật khẩu tài khoản của mình thì liên hệ đơn vị nào để được lấy lại mật khẩu?

Khi sinh viên quên mật khẩu tài khoản của mình trên Cổng thông tin điện tử, sinh viên có thể gửi email về địa chỉ: daotao@hcc2.edu.vn hoặc phongdaotao.cx2@gmail.com và ghi rõ thông tin sinh viên như: họ tên, mã số sinh viên, lớp học hành chính, số điện thoại (xác nhận thông tin) để được quản trị hệ thống reset lại mật khẩu ban đầu là mã số sinh viên hoặc sinh viên đến phòng Đào tạo viết phiếu yêu cầu lấy lại mật khẩu.

Câu 24: Đầu khóa học, nhà trường tổ chức kiểm tra trình độ ngoại ngữ của sinh viên để làm gì?

Việc kiểm tra trình độ ngoại ngữ của sinh viên nhằm:

Xếp sinh viên vào các lớp học có trình độ phù hợp. Tránh tình trạng sinh viên học khá, giỏi phải học cùng sinh viên học yếu hơn sẽ dẫn đến lãng phí thời gian của sinh viên đó. Ngược lại, sinh viên học yếu khi học cùng sinh viên khá, giỏi sẽ không theo kịp với tiến độ học tập của lớp và điều đó là bất lợi với sinh viên.

Nếu sinh viên kiểm tra đạt kết quả tốt, căn cứ kết quả đó, Nhà trường sẽ xem xét công nhận điểm học phần Ngoại ngữ với mức điểm tương ứng. Khi đó, bạn không phải học học phần này mà lại được kết quả tốt. Lợi ích bạn có cũng giống như trường hợp bạn được bảo lưu kết quả từ một trường đại học khác vậy.

Vì thế, sinh viên trình độ cao đẳng đã có chứng chỉ Anh văn A1 theo khung Châu Âu thì nộp về phòng Đào tạo để được xét miễn thi anh văn đầu vào.

GIỚI THIỆU VỀ CÔNG THÔNG TIN ĐÀO TẠO

Hiện tại, Trường Cao đẳng Xây dựng Thành phố Hồ Chí Minh có một website chính để phục vụ thông tin chung cho toàn trường (<http://www.hcmcc.edu.vn>). Trong đó, có Cổng thông tin đào tạo (<http://www.daotao.hcmcc.edu.vn>) để phục vụ quản lý đào tạo theo hệ thống tin chỉ, có chức năng:

1. Trang chủ: Cập nhật những thông báo, hướng dẫn mới nhất liên quan về Cổng thông tin điện tử.
2. Chương trình đào tạo: Hiện thị chương trình đào tạo chi tiết theo từng chuyên ngành.
3. Lịch đăng ký học: Hiện thị thông báo chi tiết thời gian đăng ký học phần theo từng đợt của từng học kỳ.
4. Tra cứu văn bằng: Cho phép người dùng tra cứu văn bằng tốt nghiệp theo từng hệ của từng sinh viên.
5. Hướng dẫn đăng ký: Hướng dẫn chi tiết sinh viên đăng ký học phần.
6. Diễn đàn: Tạo môi trường cho phép sinh viên thảo luận, học hỏi kinh nghiệm lẫn nhau.
7. Trang sinh viên: giúp cho sinh viên đăng ký học phần, xem lịch học, lịch thi, điểm, học phí, thông tin cá nhân,..
8. Trang cán bộ: Cho phép cán bộ duyệt học phần sinh viên đăng ký, theo dõi thông tin sinh viên đăng ký học phần, nộp học phí.
9. Trang giáo viên: cho phép giảng viên xem lịch giảng dạy, nhập điểm quá trình và tham gia diễn đàn để trao đổi thông tin với sinh viên.

Website của phòng Đào tạo đang trong quá trình hoàn thiện, nhiều nội dung còn đang trong tiến trình xây dựng, rất mong Cán bộ - Giảng viên và sinh viên góp ý kiến xây dựng để Website phục vụ tốt hơn cho công tác đào tạo của Nhà trường.

MỘT SỐ KỸ NĂNG SINH VIÊN MỚI NHẬP HỌC NÊN CÓ KẾ HOẠCH HỌC HỎI VÀ THỰC HÀNH

Vì sao cần bàn về chủ đề này? Với sinh viên mới, khi có rất nhiều điều cần biết, cần làm thì thời điểm nào liên quan tới vấn đề này là phù hợp? Sinh viên mới có thể tìm hiểu những kỹ năng này ở đâu? Bằng cách nào?

Chúng tôi không có câu trả lời chi tiết cho bạn về những câu hỏi này bởi nếu bạn cần, bạn sẽ biết cách trả lời.

Bạn có nhiều lựa chọn để thực hiện điều bạn cần:

1. Tìm kiếm trên internet
2. Tìm các sách dạy về kỹ năng
3. Học hỏi từ bạn bè, anh chị khóa trước
4. Tham gia các khóa học ngắn được Đoàn, Hội tổ chức
5. Tham gia các khóa học ở bên ngoài trường (có trả phí, đôi khi miễn phí)
6. Tham gia hoặc thành lập các nhóm sở thích, câu lạc bộ

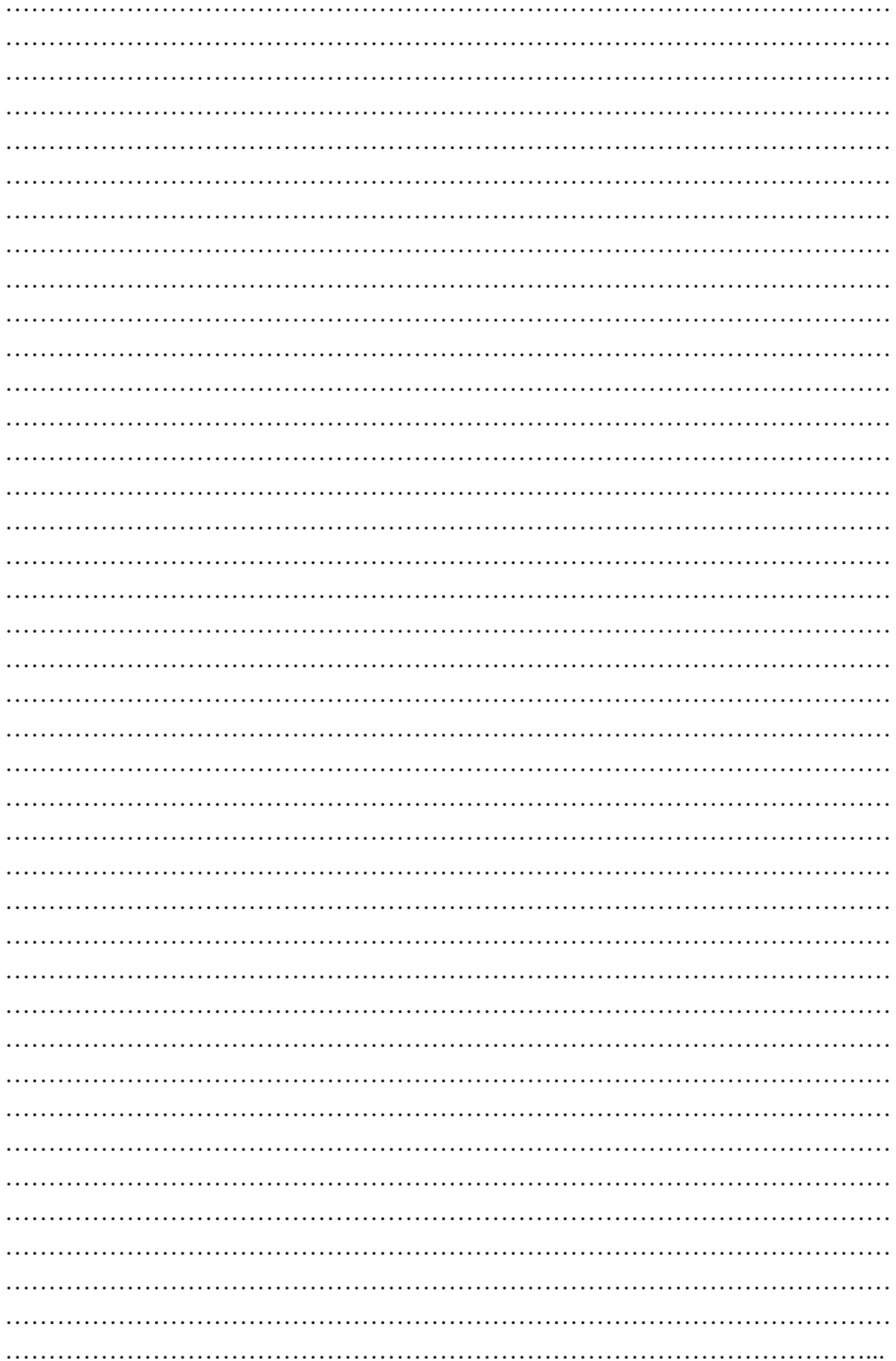
Dưới đây, chúng tôi chỉ liệt kê một số kỹ năng sinh viên cần quan tâm. Thứ tự của danh mục này không phản ánh mức độ ưu tiên bởi lựa chọn ưu tiên tìm hiểu kỹ năng nào xuất phát từ nhu cầu của bạn.

1. Kỹ năng thuyết trình
2. Kỹ năng làm việc nhóm
3. Kỹ năng lập kế hoạch cá nhân
4. Kỹ năng quản lý thời gian
5. Kỹ năng tìm kiếm thông tin
6. Kỹ năng soạn thảo văn bản
7. Kỹ năng phân tích SWOT
8. Kỹ năng ra quyết định
9. Kỹ năng giải quyết vấn đề

CÁC BIỂU MẪU DÀNH CHO SINH VIÊN

(Tải về từ website của phòng Đào tạo)

1. Phiếu đăng ký học phần
2. Phiếu đăng ký bổ sung học phần
3. Đơn xin rút bớt học phần
4. Phiếu đăng ký học cải thiện điểm
5. Phiếu đăng ký thi kết thúc học phần
6. Đơn đề nghị phúc khảo kết quả thi kết thúc học phần
7. Phiếu xác nhận điểm
8. Bảng điểm học kỳ, năm học, khóa học
9. Đơn xin chuyển trường
10. Đơn xin tạm hoãn học tập
11. Đơn xin trở lại học tập
12. Đơn xin thôi học
13. Đăng ký xét bảo lưu điểm
14. Đăng ký xét điểm tương đương
15. Đăng ký xét tốt nghiệp
16. Đơn xin hoãn nộp học phí
17. Phiếu đề nghị lấy lại mật khẩu truy cập cổng thông tin
18. Báo cáo tình hình lớp học phần
19. Giấy chứng nhận sinh viên
20. Giấy chứng nhận sinh viên để làm thủ tục vay vốn
21. Giấy chứng nhận lưu hồ sơ gốc
22. Đơn mượn giấy tờ trong hồ sơ sinh viên



MỤC LỤC

TRANG

LỜI NÓI ĐẦU.....	1
QUÁ TRÌNH HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN TRƯỜNG CAO ĐẲNG	3
XÂY DỰNG THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	3
CƠ CẤU TỔ CHỨC NHÀ TRƯỜNG	4
CÁC ĐỊA CHỈ SINH VIÊN CẦN BIẾT.....	5
LỊCH TIẾP SINH VIÊN	7
CHƯƠNG TRÌNH ĐỊNH HƯỚNG CHO SINH VIÊN MỚI NHẬP HỌC.....	7
QUY CHẾ HỌC VỤ ĐÀO TẠO TÍN CHỈ.....	8
TRƯỜNG CAO ĐẲNG XÂY DỰNG THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	8
NHỮNG ĐIỂM CHÍNH CẦN LƯU Ý TRONG “QUY CHẾ ĐÀO TẠO TÍN CHỈ	32
HỆ CAO ĐẲNG CHÍNH QUY Ở TRƯỜNG CAO ĐẲNG XÂY DỰNG THÀNH	32
PHỐ HỒ CHÍ MINH”	32
KẾ HOẠCH ĐÀO TẠO VÀ CÂY CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO CÁC NGÀNH	34
QUY CHẾ HỌC SINH SINH VIÊN TRƯỜNG CAO ĐẲNG VÀ TRUNG CẤP.....	49
CHUYÊN NGHIỆP HỆ CHÍNH QUY	49
HỌC THEO TÍN CHỈ: Ý NGHĨA CỦA CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO, THỜI KHÓA.....	54
BIỂU ĐỐI VỚI SINH VIÊN.....	54
HƯỚNG DẪN SINH VIÊN ĐĂNG KÝ HỌC PHẦN TRỰC TUYẾN.....	55
24 CÂU HỎI SINH VIÊN THƯỜNG GẶP TRONG ĐÀO TẠO THEO TÍN CHỈ.....	64
GIỚI THIỆU VỀ CÔNG THÔNG TIN ĐÀO TẠO	69
MỘT SỐ KỸ NĂNG SINH VIÊN MỚI NHẬP HỌC NÊN CÓ KẾ HOẠCH HỌC	70
HỎI VÀ THỰC HÀNH.....	70
CÁC BIỂU MẪU DÀNH CHO SINH VIÊN	71
MỤC LỤC	74